

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

VUN ĐẮP GIÁ TRỊ

Xanh



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

NỘI DUNG

- 04 Những con số nổi bật
- 06 Giới thiệu tổng quan Công ty
- 08 Thông tin tài chính cơ bản
- 10 Thông điệp Lãnh đạo

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- 14 Quá trình hình thành và phát triển
- 16 Ngành nghề kinh doanh chính
- 17 Sản phẩm – Dịch vụ
- 18 Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối
- 20 Định hướng chiến lược đến năm 2025

II. MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

- 24 Thông tin Cổ đông và cổ phần
- 25 Mô hình công ty
- 26 Sơ đồ Bộ máy quản lý
- 28 Giới thiệu Hội đồng quản trị
- 30 Giới thiệu Ban kiểm soát
- 32 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

- 36 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 40 Báo cáo Quản trị Công ty
- 46 Báo cáo Quản lý rủi ro
- 50 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh

IV. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

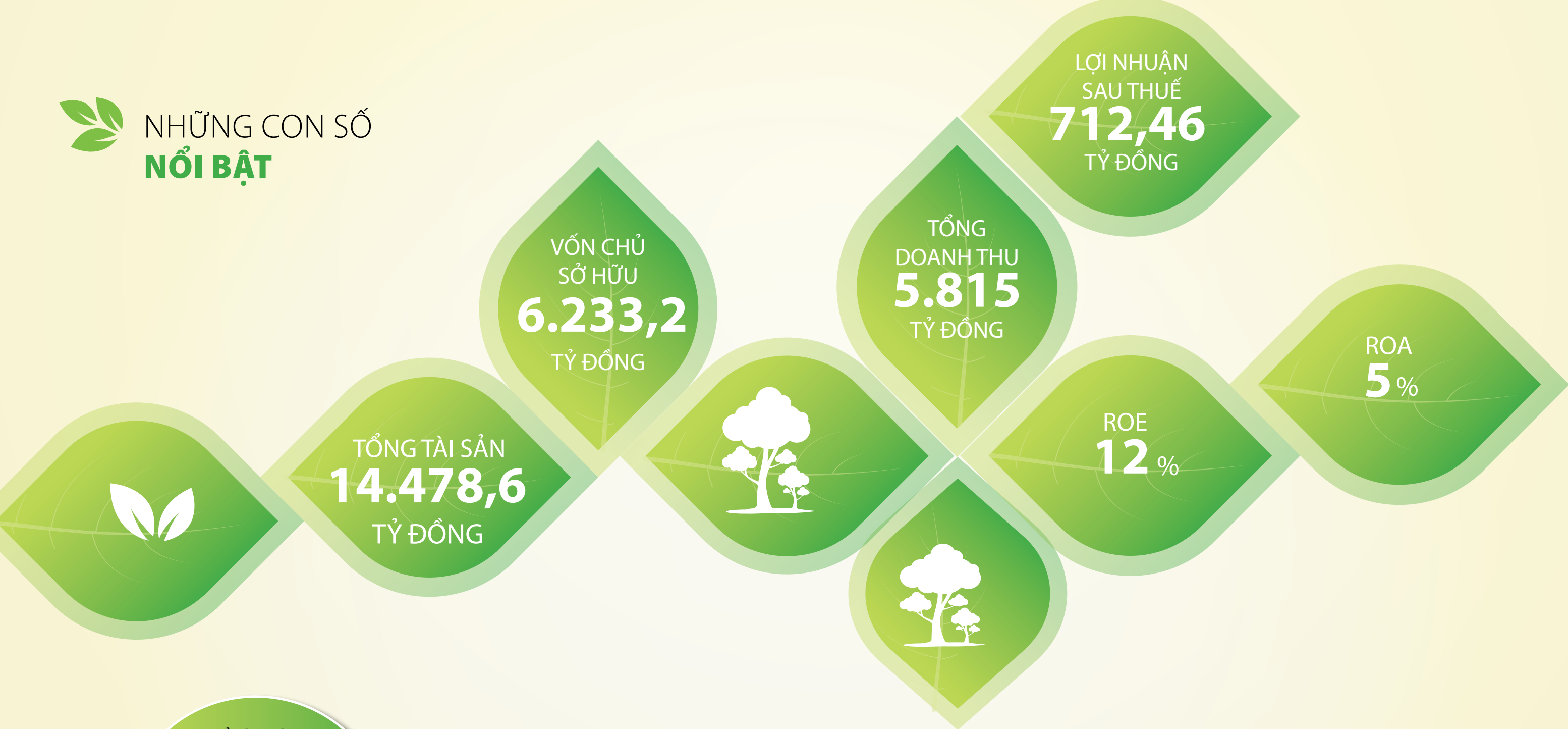
- 64 Báo cáo Tác động môi trường
- 70 Báo cáo Nghiên cứu và phát triển sản phẩm
- 72 Báo cáo Chính sách liên quan đến người lao động
- 74 Báo cáo Công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng
- 75 Báo cáo liên quan đến Hoạt động thị trường vốn xanh

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 79 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 80 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 82 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 84 Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 85 Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 87 Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



 NHỮNG CON SỐ
NỔI BẬT



VỀ ĐÍCH SỚM
SO VỚI KẾ HOẠCH

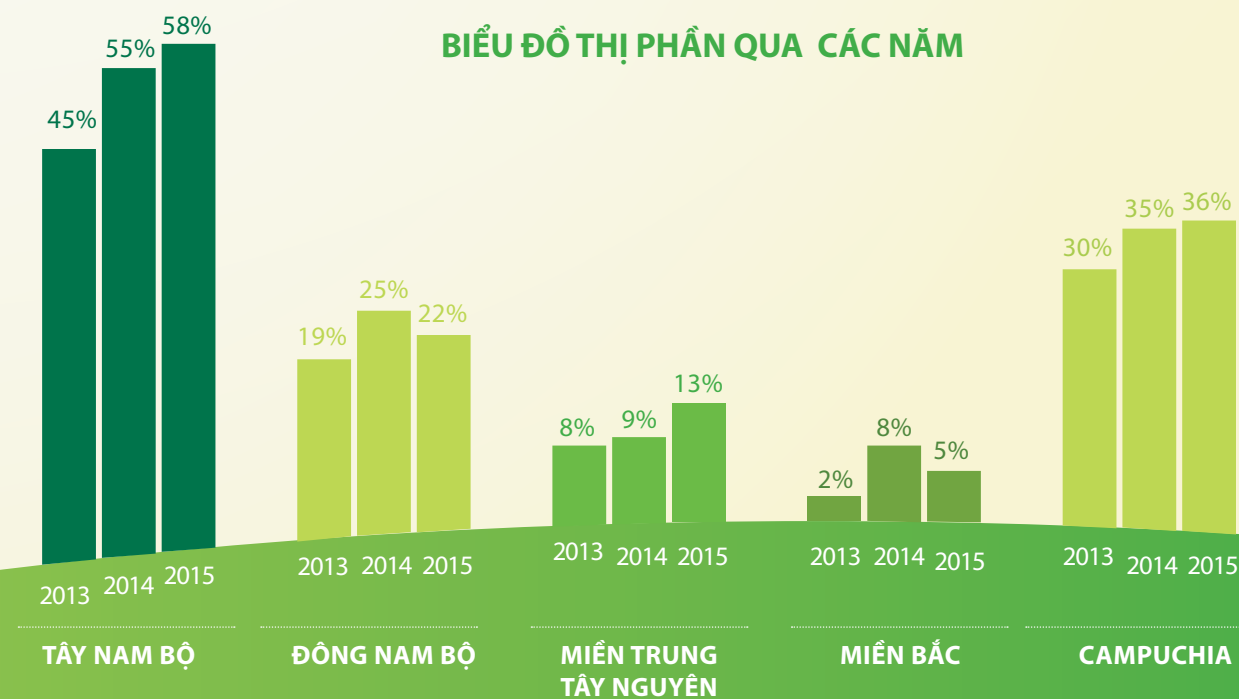
20

NGÀY

CÁN MỐC

3

TRIỆU TẤN
SẢN PHẨM



GIỚI THIỆU TỔNG QUAN **CÔNG TY**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

MÃ NIÊM YẾT: DCM

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Tên viết tắt : **PVCFC**

Vốn điều lệ : 5.294.000.000.000 đồng

Trụ sở chính : Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại : (84-780) 3.819.000

Fax : (84-780) 3.590.501

Tên tiếng Anh: **PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận ĐKDN số : 2001012298

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh : Lầu 18, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 54.170.555

Fax : (84-8) 54.170.550

Website : **www.pvcfc.com.vn**

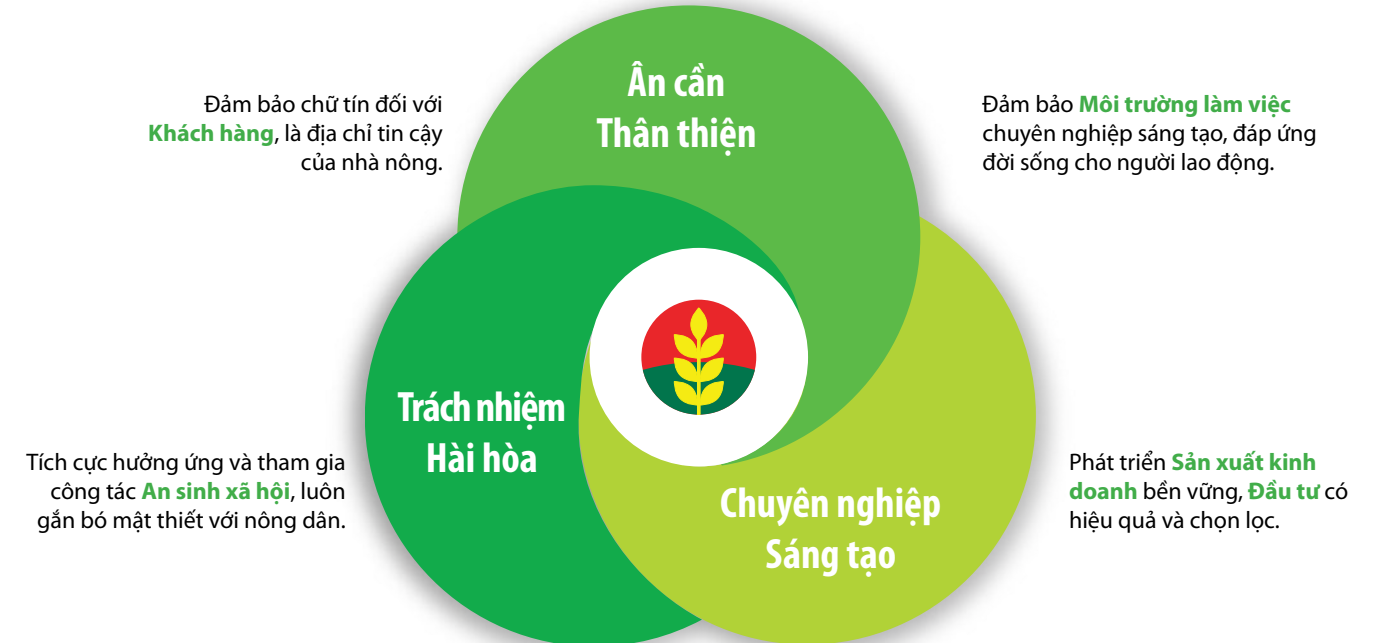
TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất phục vụ nông nghiệp và công nghiệp dầu khí.

SỨ MỆNH

Là nhà sản xuất, kinh doanh phân bón trên nền tảng công nghiệp hóa dầu phục vụ nông nghiệp, cung cấp các giải pháp về dinh dưỡng cho cây trồng, góp phần thay đổi nền nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, thân thiện môi trường, bảo đảm lợi ích hài hòa cho chủ sở hữu, khách hàng, người lao động và doanh nghiệp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI





THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Năm 2015 là năm đầu tiên PVCFC chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần. Sau 1 năm hoạt động, PVCFC đã đạt được các kết quả cơ bản như sau:

Số liệu	Đầu kỳ năm 2015	Cuối kỳ năm 2015	% So đầu kỳ
Vốn chủ sở hữu (Tỷ đồng)	5.610,62	6.233,19	111%
Cơ cấu vốn chủ sở hữu và tổng nợ (%)	0,51	0,76	149%
Tổng tài sản (Tỷ đồng)	16.643,78	14.478,62	87%
Tổng Doanh thu (Tỷ đồng)	-	5.815,50	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (Tỷ đồng)	-	712,53	-
Lợi nhuận khác (Tỷ đồng)	-	2,27	-
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	-	714,80	-
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-	712,46	-
ROA (%)	-	5%	-
ROE (%)	-	12%	-
Sản lượng sản xuất (Nghìn tấn)	-	797,15	-
Sản lượng tiêu thụ (Nghìn tấn)	-	773,44	-
Chỉ tiêu	Đầu kỳ năm 2015	Cuối kỳ năm 2015	% So đầu kỳ
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,29	1,83	141%
Hệ số thanh toán nhanh	1,25	1,67	134%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,66	0,57	86%
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	1,97	1,32	67%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	-	13,38	-
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho	-	10,10	-
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	-	0,39	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	-	0,13	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	-	0,12	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	-	0,05	-





Kính gửi Quý cổ đông và Nhà đầu tư,

Năm 2016, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau tròn 5 tuổi. Đây là một mốc son đáng nhớ và cũng là cơ hội quý báu để nhìn lại chặng đường 5 năm xây dựng, phát triển cũng như đóng góp cho nền nông nghiệp nước nhà.

Sau 5 năm hoạt động, PVCFC đang vươn lên mạnh mẽ để đưa tên tuổi Đạm Cà Mau vào vị trí những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần quan trọng vào việc bình ổn thị trường phân bón, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và hướng đến một nền nông nghiệp xanh, bền vững. Hoạt động hiệu quả của PVCFC đã mang lại lợi ích hài hòa cho các bên liên quan: bà con nông dân, các nhà đầu tư, người lao động trong doanh nghiệp, Nhà nước cũng như nền kinh tế đất nước. Năm năm qua, PVCFC đã đào tạo được một đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề, nhiệt huyết, đủ trình độ năng lực quản lý, vận hành, bảo dưỡng nhà máy bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn mà không phải thuê sự trợ giúp của chuyên gia nước ngoài. Họ chính là vốn quý nhất, là yếu tố then chốt tạo nên sự thành công. Bên cạnh đó, sự phát triển của bộ phận kinh doanh, với khả năng nhanh chóng nắm bắt các quy luật kinh tế thị trường, các mô hình quản trị hiện đại, các phương pháp kinh doanh tiên tiến đã xây dựng được hệ thống phân phối rộng khắp cả nước với hàng ngàn đại lý cấp 1, cấp 2 và cửa hàng, đảm bảo khả năng cung ứng hàng nhanh chóng, kịp thời và đến tận tay bà con nông dân. Đội ngũ nhân lực trình độ cao, tác phong chuyên nghiệp là bằng chứng về tài năng, trí tuệ, yếu tố quan trọng nhất đóng góp vào thành tựu PVCFC.

Năm 2015 là năm khép lại giai đoạn 5 năm đầu tiên (2011-2015) của PVCFC, đồng thời chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ với nhiều thành quả đạt được mang tính bước ngoặt để thúc đẩy sự phát triển của giai đoạn 5 năm tiếp theo của PVCFC như: chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần niêm yết trên sàn chứng khoán Tp.HCM với mã cổ phiếu DCM; ra mắt dòng sản phẩm cao cấp N.Humate+Te với nhiều đặc tính ưu việt và được thị trường đón nhận hết sức tích cực; Đạm Cà Mau chính thức được phân phối tại thị trường Campuchia. Năm

2015 cũng là năm PVCFC gặt hái nhiều thành tích được xã hội và cộng đồng ghi nhận: ngoài danh hiệu Thương hiệu Quốc gia, PVCFC được vinh danh là Doanh nghiệp vì nhà nông; Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn; Giải thưởng Sao Vàng đất Việt; Giải vàng Chất lượng Quốc gia. Dù vậy, phần thưởng quan trọng nhất vẫn là sự tin yêu của khách hàng dành cho Đạm Cà Mau khi trở thành sự lựa chọn số 1 ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và được sự tin nhiệm của bà con nông dân trên khắp cả nước.

Ngày hôm nay, tập thể PVCFC tự hào nhìn lại những thành tích đã đạt được trong chặng đường 5 năm qua và tự tin hướng về tương lai với ý thức sâu sắc về những thách thức đang chờ đợi phía trước trong bối cảnh nền kinh tế đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, cùng những luật chơi khắc nghiệt và sự cạnh tranh quyết liệt. Với nhận thức đó, Công ty đã sớm có các kế hoạch dài hạn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, tiếp tục đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm tối ưu hóa công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất, mở rộng các hoạt động kinh doanh khác như sản xuất chế biến phân bón phức hợp, phân bón hữu cơ vi sinh có giá trị gia tăng cao, vừa cải tạo đất vừa tốt cho cây trồng, đồng thời tiếp tục đầu tư và tham gia tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội. Chắc chắn đó là chính là những điều mà bà con nông dân, các khách hàng, các cổ đông và nhà đầu tư luôn đồng tình và mong đợi.

Nhân dịp này, thay mặt ban lãnh đạo và tập thể người lao động PVCFC, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các cổ đông, các nhà đầu tư, các bạn hàng, khách hàng và đặc biệt là tới tất cả bà con nông dân đã luôn tin tưởng, đồng hành và hỗ trợ Công ty trong suốt 5 năm qua. Chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng, với các nguồn lực tích lũy được cùng với sự đồng lòng và nỗ lực hết sức mình của tập thể CBCNV Công ty, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, cũng như sự đồng hành, ủng hộ của quý cổ đông và nhà đầu tư, PVCFC sẽ tiếp tục truyền thống của mình, vững vàng tiến lên phía trước, vượt qua mọi khó khăn thách thức để vươn tới các thành công mới.



Bùi Minh Tiến
Tổng Giám Đốc



Nguyễn Đức Thành
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Xanh

“ Tiêu dùng xanh đang là xu hướng chủ đạo của tiêu dùng thế giới. Người tiêu dùng hiện đại không chỉ muốn sử dụng sản phẩm chất lượng tốt mà còn muốn sản phẩm đó cho sức khỏe và thân thiện với môi trường. Trong thị trường phân bón, sản phẩm xanh chính là yếu tố cốt lõi tạo nên lợi thế cạnh tranh. Hiểu được điều này cùng với thế mạnh nội lực doanh nghiệp, PVCFC đặc biệt chú trọng đến công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) tập trung vào việc: xây dựng gói giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, đa dạng hóa sản phẩm, tối ưu hóa công nghệ sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Mọi công việc nghiên cứu của PVCFC đều hướng đến một mục tiêu duy nhất là cung ứng cho thị trường phân bón trong và ngoài nước những sản phẩm đạt chất lượng cao nhất, nâng cao năng suất canh tác và thân thiện với môi trường. Lợi ích của người nông dân chính là lợi ích của PVCFC. ”

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- 14 Quá trình hình thành và phát triển
- 16 Ngành nghề kinh doanh chính
- 17 Sản phẩm – Dịch vụ
- 18 Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối
- 20 Định hướng chiến lược đến năm 2025

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU

Khởi công xây dựng **Nhà máy Đạm Cà Mau** với tổng số vốn đầu tư ban đầu hơn **900 triệu USD**, công suất thiết kế **800.000 tấn/năm**.

2008



CÔNG TY TNHH MTV PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Ngày 09/03/2011, **Công ty TNHH Phân bón Dầu khí Cà Mau** (trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) được thành lập để quản lý và vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau, với gần **3.200 tỷ đồng vốn điều lệ** và gần **800 cán bộ công nhân viên**.

2011



SẢN PHẨM ĐẦU TIÊN MANG THƯƠNG HIỆU “Đạm Cà Mau – Hạt Ngọc Mùa Vàng”

- Ngày 30/01/2012, PVCFC cho ra mắt **sản phẩm thương mại đầu tiên** thương hiệu “**Đạm Cà Mau – Hạt Ngọc Mùa Vàng**” trên thị trường.
- Ngày 26/11/2012, PVCFC sản xuất đạt **mốc sản lượng 500.000 tấn** sau gần **10 tháng** đi vào hoạt động.

2012



ĐẠT MỐC SẢN LƯỢNG 1 TRIỆU TẤN

- Ngày 26/07/2013, PVCFC sản xuất đạt mốc **sản lượng 1 triệu tấn** chỉ sau hơn **15 tháng hoạt động**.
- Ngày 02/09/2013, PVCFC nhận **giải thưởng “TOP 100 Sao Vàng Đất Việt”** do Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng.

2013



IPO THÀNH CÔNG – THƯƠNG VỤ IPO TIÊU BIỂU 2014

- Ngày 15/05/2014, PVCFC đón nhận giải thưởng “**Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu năm 2013**” do Hội Nông dân Trung ương trao tặng.
- Ngày 11/12/2014, PVCFC tổ chức **IPO thành công** với tổng giá trị cổ phần là **1.580 tỷ đồng**, cùng **128.951.300 cổ phần** được bán ra, và được bình chọn là thương vụ IPO tiêu biểu năm 2014.
- Ngày 23/12/2014, PVCFC được chính thức công nhận là **Thương hiệu quốc gia**.

2014



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

- Ngày 15/01/2015 PVCFC chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo **mô hình Công ty Cổ phần** với **mã niêm yết: DCM** trên thị trường chứng khoán TP.HCM với **5.294 tỷ đồng vốn điều lệ**.
- Ngày 28/05/2015, sản phẩm Đạm Cà Mau **chính thức phân phối tại thị trường Campuchia**.
- Ngày 26/11/2015, PVCFC **ra mắt dòng sản phẩm mới phân bón cao cấp N.HUMATE+TE** với nhiều đặc tính ưu việt.
- Ngày 23/12/2015, PVCFC sản xuất đạt mốc **sản lượng 3 triệu tấn** sau **04 năm hoạt động**.

2015





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Sở hữu Nhà máy Đạm Cà Mau nằm trong Khu công nghiệp Khí – Điện – Đạm Cà Mau, thuộc xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau từ năm 2011 cho đến nay, lĩnh vực kinh doanh chính của PVCFC là sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí.

Sau 5 năm hoạt động, PVCFC đã gia nhập thị trường phân bón bằng sản phẩm chủ lực là phân đạm hạt đục được sản xuất đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam mang thương hiệu “Đạm Cà Mau – Hạt Ngọc Mùa Vàng” với nhiều tính năng vượt trội so với các sản phẩm phân đạm truyền thống khác trên thị trường.

Các sản phẩm mang thương hiệu “Đạm Cà Mau – Hạt Ngọc Mùa Vàng” có đóng góp lớn trong cơ cấu doanh thu của PVCFC trong năm 2015, bao gồm:

- Sản phẩm phân bón Urê hạt đục;
- Sản phẩm phân bón khoáng hữu cơ cao cấp N.Humate+TE.

PVCFC triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2015



PVCFC tham gia chương trình hợp tác bốn nhà (mô hình cánh đồng mẫu lớn)



SẢN PHẨM DỊCH VỤ



Sau gần 5 năm, sản phẩm phân bón hạt đục mang thương hiệu Đạm Cà Mau đã chinh phục được thị trường và trở thành lựa chọn số một của bà con nông dân tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long bởi chất lượng sản phẩm luôn ổn định, giá cả cạnh tranh và dịch vụ cung ứng chuyên nghiệp, hiệu quả.

SẢN PHẨM PHÂN BÓN URÊ HẠT ĐỤC

Thông số sản phẩm

- Kích thước hạt lớn: 2 – 4mm;
- Hàm lượng Nitơ $\geq 46,3\%$ khối lượng;
- Hàm lượng Biuret $\leq 0,99\%$ khối lượng;
- Hàm lượng nước $\leq 0,5\%$ khối lượng.

Đặc điểm nổi trội

- Khả năng phân giải chậm, hạn chế thất thoát đạm, giúp cây trồng hấp thu dinh dưỡng tốt hơn;
- Hạt to, tròn đều, ít mật, độ cứng cao tạo thuận tiện trong quá trình vận chuyển;
- Hiệu suất làm khô cao, độ ẩm thấp, không vón cục, thích hợp phối trộn với các loại phân đơn khác, thuận tiện trong quá trình bón phân.

SẢN PHẨM PHÂN BÓN CAO CẤP N.HUMATE+TE

Thông số sản phẩm

Tỷ lệ các thành phần chính của sản phẩm gồm:

- Đạm (N): 35%;
- Kẽm (Zn): 1000 ppm;
- Axit Humic: 7%;
- Bo (B): 400 ppm.

Đặc điểm nổi trội

- Tiết kiệm lượng phân bón, tăng năng suất, chất lượng nông sản;
- Kích thích bộ rễ của cây trồng phát triển nhanh, mạnh và nhiều giúp tăng hiệu quả hấp thu dưỡng chất làm cho cây trồng sinh trưởng tốt, khỏe mạnh, ra hoa đều, tỷ lệ đậu trái cao, năng suất vượt trội;
- Kích thích hệ vi sinh vật có ích phát triển, giúp đất trở nên màu mỡ hơn, sử dụng tốt trong điều kiện hạn mặn, đất nghèo dinh dưỡng.



ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Năm 2015, sản phẩm mang thương hiệu Đạm Cà Mau của PVCFC không chỉ có mặt khắp cả nước mà còn vươn ra thị trường quốc tế.

Thị trường trong nước

Tính đến năm 2015, PVCFC đã xây dựng mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước với các nhà đại lý có tiềm lực mạnh về tài chính, am hiểu ngành kinh doanh phân bón và được PVCFC sàng lọc hàng năm, với hàng nghìn Đại lý cấp 1, cấp 2 và cửa hàng trên toàn quốc.

- Thị trường trọng tâm của PVCFC hiện nay tập trung tại các khu vực Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ. Trong đó, PVCFC đang nắm giữ thị phần lớn nhất ở khu vực Tây Nam Bộ.
- Thị trường tiềm năng của PVCFC hiện nay cần phát triển là khu vực miền Trung - Tây Nguyên và miền Bắc.

Thị trường nước ngoài

Để mở rộng hơn nữa các thị trường tiêu thụ, Công ty còn chú trọng phát triển các thị trường khu vực và quốc tế như như Campuchia, Philippines, Thái Lan, Bangladesh, Hàn Quốc và Nhật Bản để xuất khẩu sản phẩm vào thời điểm thị trường trong nước thấp điểm nhằm đảm bảo doanh thu, giảm hàng tồn kho ở mức hợp lý, giảm mức độ cạnh tranh và góp phần duy trì bảo đảm bình ổn thị trường phân bón ở thị trường trong nước.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2025

Với mục tiêu đưa thương hiệu “Đạm Cà Mau – Hạt Ngọc Mùa Vàng” đến năm 2025 trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, Ban lãnh đạo PVCFC đã đề ra định hướng chiến lược phát triển bền vững cho từng giai đoạn từ ngắn hạn, trung hạn đến dài hạn nhằm gia tăng chuỗi giá trị liên kết trong hoạt động sản xuất, kinh doanh với nhiều mục tiêu cụ thể.



MỤC TIÊU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

- Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng lên tầm có những chuyên gia đầu ngành cấp khu vực. Tiến tới cung cấp dịch vụ nhân lực ra nước ngoài;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: “Ân cần - Thân thiện, Chuyên nghiệp - Sáng tạo, Trách nhiệm - Hòa hòa”;
- Hoàn thiện và phát huy hiệu quả sử dụng các hệ thống quản trị tiên tiến trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (ERP, RMI, CMMS, KPI,...) vào quá trình sản xuất kinh doanh.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

- Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau hiệu quả, an toàn, ổn định (110% công suất thiết kế);
- Tối ưu hóa dây chuyền sản xuất, duy trì tuổi thọ thiết bị trong từng giai đoạn;
- Đa dạng hóa sản phẩm phân bón Urê, phân bón tổng hợp, phân bón vi sinh phục vụ cải tạo đất, tăng cường dinh dưỡng cho cây trồng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường;
- Phát triển dịch vụ đào tạo vận hành,

bảo dưỡng, chạy thử và quản lý chất lượng cho các nhà máy tương tự;

- Nghiên cứu và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm nguyên nhiên liệu trong sản xuất.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

- Kinh doanh hiệu quả các dòng sản phẩm của PVCFC. Duy trì, chiếm lĩnh và dẫn đầu thị phần tại các thị trường trọng điểm như: Tây Nam Bộ, Campuchia;
- Đẩy mạnh mở rộng thị trường tiêu thụ cho các dòng sản phẩm mới. Đồng thời, thâm nhập sâu hơn vào các thị trường tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á như Lào, Thái Lan và các nước châu Á khác gần Việt Nam;
- Xây dựng kênh phân phối hiệu quả, phát triển ra hầu hết các địa phương trên toàn quốc cho sản phẩm của PVCFC. Phát triển và áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ hệ thống kênh phân phối nhằm tối ưu hóa thời gian vận chuyển, cung ứng kịp thời sản phẩm đến khách hàng;
- Phát triển kinh doanh theo hướng

tham gia vào các mô hình chuỗi giá trị khép kín từ khâu “giống-phân bón-chế biến-dịch vụ” nhằm đảm bảo uy tín của thương hiệu của Công ty và mang lại lợi ích tốt nhất cho nông sản Việt.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH

- Xây dựng hệ thống quản trị tài chính tiên tiến, hiện đại và hiệu quả;
- Áp dụng và phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống ERP nhằm phục vụ công tác xử lý, báo cáo và tham mưu quản trị tài chính doanh nghiệp;
- Nâng cao năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chặt chẽ rủi ro tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính đạt mức an toàn và phát triển;
- Bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

- Phát triển nguồn nhân lực qua các năm, không chỉ tăng về số lượng để đáp ứng tốt yêu cầu công việc mà còn tích cực đào tạo, nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết để gia tăng hiệu quả công

việc. Đặc biệt chú trọng đến hoạt động đào tạo nội bộ để vừa khuyến khích sự tự cường, phát triển nội lực, hỗ trợ lẫn nhau của CBCNV mà có thể tiết kiệm được ngân sách nhằm đầu tư những hạng mục chiến lược khác, đồng thời thể hiện tinh thần sáng tạo, cầu tiến của “Người đầu khí” tại PVCFC.

- Tiếp tục hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp phù hợp với từng giai đoạn thực tế cụ thể, nâng cao uy tín, hình ảnh của công ty. Áp dụng những chính sách đãi ngộ khuyến khích người lao động chất lượng cao về làm việc, cống hiến và gắn bó lâu dài với PVCFC.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

- Đầu tư nghiên cứu, hợp tác với các viện, trường, nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước để đưa ra những dòng sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường và thân thiện với môi trường góp phần xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.
- Đầu tư có hiệu quả các dự án mới để đa dạng hoá sản phẩm; xây dựng Trung tâm nghiên cứu và phát triển đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn và sẵn

sàng phục vụ cho công tác nghiên cứu của PVCFC trong giai đoạn mới.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ HỢP TÁC

Chiến lược hợp tác được thực hiện phối hợp theo nhiều hình thức, đa phương ngành phân bón) để tăng cường sự phát triển bền vững, hình thành các chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả cho sản phẩm nông sản của bà con nông dân từ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đến đầu ra sản phẩm, liên kết với các trường đại học để đưa ra các mô hình tăng năng suất cây trồng.

- Triển khai các dự án sản xuất sản phẩm đa dạng hóa từ gốc Urê của Nhà máy Đạm Cà Mau, mở rộng đầu tư quy mô nhà máy hiệu quả về thiết bị công nghệ, kho bãi hậu cần... làm tiền đề để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và triển khai các dự án hóa chất/hóa dầu tiếp theo;
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, góp vốn với các đối tác triển khai các dự án;
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư, góp vốn, liên danh, liên kết thực hiện các dự án hóa chất / hóa dầu trọng điểm trong và ngoài nước phù hợp với định hướng phát triển của PVCFC khi có điều kiện thuận lợi;

- Đầu tư và đưa vào áp dụng vận hành thành công hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp như SAP ERP, COSO (Mỹ) là những hệ thống quản trị nguồn nhân lực hiện đại nhất thế giới hiện nay. Đây là một trong những bước đi mang tính chiến lược sâu sắc nhằm tăng cường nguồn lực, phát triển hệ thống quản trị và nâng cao hiệu quả công việc để theo kịp với xu hướng hội nhập quốc tế, chủ động và sẵn sàng cạnh tranh với các đối thủ và khẳng định vị thế trên thị trường trong và ngoài nước.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

- Xây dựng hình ảnh thân thiện của Công ty đối với cộng đồng, đặc biệt là với bà con nông dân;
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, gắn lợi ích của người dân làm nông nghiệp với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác An sinh. Hướng tới nằm trong nhóm Doanh nghiệp dẫn đầu về công tác bảo vệ môi trường, An sinh xã hội và phát triển cộng đồng.

“ Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố mang tính chiến lược cho sự phát triển của doanh nghiệp. PVCFC luôn đầu tư thích đáng cho việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, chính hoạt động này sẽ giúp PVCFC hoạch định được việc sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả nhất, tăng năng suất lao động song song với công tác bảo vệ môi trường thông qua việc ứng dụng các công nghệ “xanh”- hiện đại trong quá trình sản xuất kinh doanh, hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững. ”



ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN XÂY DỰNG NGUỒN LỰC

Xanh

MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

- 24 Thông tin Cổ đông và cổ phần
- 25 Mô hình công ty
- 26 Sơ đồ Bộ máy quản lý
- 28 Giới thiệu Hội đồng quản trị
- 30 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 32 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

CỔ PHẦN

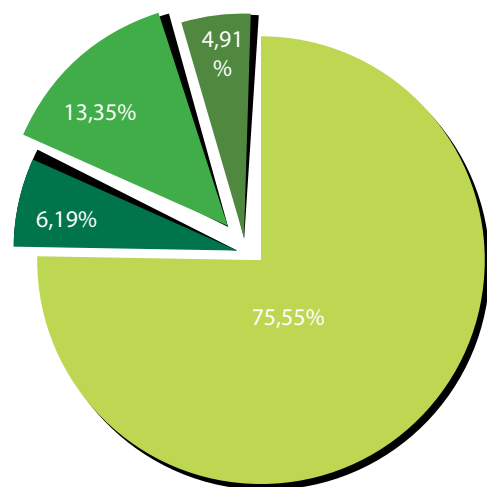
Vốn điều lệ của PVCFC như sau:

Vốn điều lệ	5.294.000.000.000 đồng
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu niêm yết	529.400.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	529.400.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	529.400.000 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách chốt gần nhất ngày 29/02/2016, cơ cấu cổ đông PVCFC như sau:

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) nắm giữ 75,56% ;	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí nắm giữ 6,19% ;	Cổ đông trong nước khác nắm giữ 13,35% ;	Cổ đông nước ngoài nắm giữ 4,91% vốn điều lệ của Công ty.
---	---	---	--



	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	% Vốn điều lệ
Tổng số cổ đông	2.695	529.400.000	100%
Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	-	529.400.000	100%
Trong đó:			
Cổ đông trong nước	2.669	503.430.413	95,09%
Tổ chức	30	451.005.861	85,19%
Cá nhân	2.639	52.424.552	9,9%
Cổ đông nước ngoài	26	25.969.587	4,91%
Tổ chức	12	25.844.800	4,88%
Cá nhân	14	124.787	0,02%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Theo danh sách chốt gần nhất ngày 29/02/2016, danh sách các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu lớn trong cơ cấu cổ đông của PVCFC như sau:

STT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	Việt Nam	400.023.057	75,56%
2	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí (**)	Việt Nam	32.750.390	6,19%

(*) Trong năm 2015, PVCFC không tổ chức phát hành thêm cổ phiếu.

(**) Trong năm 2015, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Tài chính Dầu khí đã mua thêm 21.411.680 cổ phiếu DCM nâng số cổ phần nắm giữ lên **32.750.390 cổ phiếu** (chiếm 6,19% cổ phần) và trở thành cổ đông lớn của PVCFC.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phần (CP) nắm giữ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Ông Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 8.100 CP Đại diện cho PVN ^(*) : 135.323.057 CP
Ông Bùi Minh Tiến	Ủy Viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 52.000 CP Đại diện cho PVN ^(*) : 105.880.000 CP
Ông Trần Chí Nguyên	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 1.600 CP Đại diện cho PVN ^(*) : 79.410.000 CP
Ông Trần Mỹ	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 2.900 CP Đại diện cho PVN ^(*) : 79.410.000 CP
Bà Trần Thị Bình	Thành viên HĐQT độc lập	Sở hữu cá nhân: 70.000 CP
BAN KIỂM SOÁT		
Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 200 CP
Ông Lâm Văn Chí	Kiểm soát viên	Sở hữu cá nhân: 1.400 CP
Ông Nguyễn Thanh Hào	Thành viên Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 0 CP
BAN ĐIỀU HÀNH		
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 53.000 CP
Ông Văn Tiến Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 30.000 CP
Ông Hoàng Trọng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 31.600 CP
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 1.600 CP
Ông Vũ Thụy Tường	Kế toán trưởng	Sở hữu cá nhân: 0 CP

(*) Số lượng cổ phiếu DCM thuộc phần vốn nhà nước do các thành viên Hội đồng quản trị đại diện được cập nhật theo quyết định giao đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) số 034/QĐ-DKVN ngày 08/01/2015.

MÔ HÌNH CÔNG TY

Mô hình Công ty gồm một Công ty thành viên và các phòng ban chức năng.

CÔNG TY THÀNH VIÊN

Tên công ty:	Quyền sở hữu:
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	51,03%

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) được thành lập vào tháng 8 năm 2010. Trụ sở chính và nhà máy sản xuất PPC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Trà Kha, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu. Đây là một vị thế thuận lợi cho việc cung ứng bao bì trong khu vực Tây Nam Bộ.

Nhà máy của PPC được trang bị dây chuyền công nghệ hiện đại nhập khẩu đồng bộ từ các nước Châu Âu và đội ngũ kỹ sư, lao động trực tiếp vận hành sản xuất được các chuyên gia tư vấn, lắp đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ trực tiếp với một cách tỉ mỉ và thành thạo.

Định hướng kinh doanh

Với phương châm hoạt động “Uy tín – Chất lượng – An toàn – Hiệu quả” làm kinh chỉ nam, PPC tập trung chủ yếu vào sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ plastic như: bao bì PP, PE cung ứng cho thị trường bao bì trong và ngoài nước. Định hướng phát triển trong tương lai PPC sẽ mở rộng quy mô sản xuất để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng trong khu vực hướng đến xuất khẩu ra thị trường quốc tế, đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty mẹ PVCFC và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Thông tin tài chính cơ bản

Vốn điều lệ: 32.650.000.000 đồng			
Đơn vị tính: Triệu đồng			
	Năm 2014	Năm 2015	% Tỷ lệ 2015 / 2014
Tổng doanh thu	157.007,57	144.476,51	92%
Lợi nhuận sau thuế	10.240,33	8.947,25	87%

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ

PHÒNG THƯ KÝ - TỔNG HỢP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KHOẢNG ĐIỀU HÀNH

VĂN PHÒNG

BAN KINH DOANH

BAN TỔ CHỨC -
NHÂN SỰ

BAN TIẾP THỊ -
TRUYỀN THÔNG

BAN TÀI CHÍNH -
KẾ TOÁN

BAN QUẢN LÝ
BẢO DƯỠNG

BAN KIỂM SOÁT
NỘI BỘ

BAN QUẢN LÝ VH - SX

BAN ERP

BAN KỸ THUẬT -
CÔNG NGHỆ

BAN KẾ HOẠCH -
ĐẦU TƯ

BAN AT - SK - MT

BAN THƯƠNG MẠI

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU - PHÁT TRIỂN

BAN QUẢN LÝ
CÁC DỰ ÁN CHUYÊN NGÀNH

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN ĐỨC THÀNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Khoa học Công nghệ; Kỹ sư Xây dựng; Cử nhân Quản lý công nghiệp.

Ông Thành đã có nhiều năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý tại các đơn vị trong ngành dầu khí như: Phó Giám đốc Công ty Khí đốt – Nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGAS); Phó ban Quản lý dự án Cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí 2; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2011, ông giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị khi PVCFC chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 15/01/2015.



ÔNG BÙI MINH TIẾN

Ủy viên Hội đồng Quản trị
Kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh; Cử nhân Khoa học ngành Vật lý.

Ông Tiến đã có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị chủ chốt trong ngành Dầu khí và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2013, Ông chuyển công tác về PVCFC, đảm nhận chức vụ Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng thành viên và Ông được tín nhiệm giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc khi PVCFC chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 15/01/2015.

Nhiệm kỳ hiện tại (2015 – 2020) của HĐQT với số lượng thành viên 05 người.

• Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 15/01/2015 đã thông qua danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ đầu tiên (2015 – 2020) của PVCFC khi bắt đầu chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần.

• Nghị quyết 149/NQ-PVCFC tại ĐHĐCĐ bất thường diễn ra ngày 11/02/2015 đã thông qua việc bổ nhiệm Bà Trần Thị Bình vào HĐQT nhiệm kỳ (2015 – 2020) với vị trí Thành viên HĐQT kể từ ngày 01/03/2015.



ÔNG TRẦN MỸ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Công nghiệp.

Ông Mỹ bắt đầu quá trình công tác tại Sở công nghiệp tỉnh Gia Lai - Kon tum từ năm 1985. Sau đó, Ông đảm nhiệm vị trí khác như Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kinh tế-tài chính tại Ban quản lý dự án nhà máy thủy điện Hương Điền. Ông bắt đầu công tác tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau từ năm 2006 và đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch. Năm 2012, Ông công tác tại PVCFC và đảm nhiệm vị trí như: trưởng Ban Kế hoạch Chiến lược, trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư. Từ tháng 01/2016, Ông được bổ nhiệm vào vị trí Ủy viên Hội đồng Quản trị.



ÔNG TRẦN CHÍ NGUYỄN

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán; Cử nhân Luật, tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA)

Trước năm 2008, Ông Nguyễn làm việc tại Phòng Kế toán – Bưu điện tỉnh Cà Mau với nhiều vị trí khác nhau. Từ 2008 – 2011, Ông công tác tại Phòng Tài chính Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau với các chức danh: Chuyên viên; Phó Trưởng phòng. Ông đảm nhận chức vụ Kiểm soát viên chính tại PVCFC bắt đầu từ năm 2012. Từ tháng 01/2016, Ông được bổ nhiệm vào vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị.



BÀ TRẦN THỊ BÌNH

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế biến dầu khí tại Đại học Hóa dầu Matxcova; Chứng chỉ Quản lý Kinh tế.

Sau khi tốt nghiệp xuất sắc Khoa Lọc hóa dầu tại Đại học Hóa dầu Matxcova, Bà Bình bắt đầu công tác tại Trung tâm thông tin tư liệu Dầu khí từ năm 1982. Sau 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lọc hóa dầu, đến năm 1995 bà chuyển về làm việc tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và đảm nhiệm nhiều vai trò quan trọng. Năm 2006, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc PVN. Tháng 03/2015, Đại hội đồng cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn Bà vào Hội đồng Quản trị của Công ty với vai trò Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập.



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



ÔNG NGUYỄN THANH HÀO
Kiểm soát viên

BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG
Trưởng Ban Kiểm soát

ÔNG LÂM VĂN CHÍ
Kiểm soát viên

BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính Nhà nước.

Bà Hương đã từng có 11 năm kinh nghiệm với các vị trí Kế toán, Kế toán trưởng Công ty TNHH sản xuất thương mại Thiên Thanh, Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Thành Phú Mỹ Việt Nam.

Từ năm 2011 – 2015, bà làm việc tại PVCFC, đảm nhận các vị trí: Chuyên viên Kế toán tổng hợp; Phó Trưởng phòng Kế toán. Bà được bầu vào Ban Kiểm soát và giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát của Công ty từ 01/2015.

ÔNG LÂM VĂN CHÍ
Kiểm soát viên

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Xây dựng công trình nông thôn.

Ông Chí có nhiều năm kinh nghiệm công tác tại Ban Quản lý dự án Cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau và bắt đầu làm việc tại PVCFC từ năm 2012, Ông đã đảm nhiệm nhiều vai trò, vị trí khác nhau trong Công ty. Ngoài vị trí Trưởng phòng Đầu tư xây dựng ban Kế hoạch – Đầu tư, Ông được tín nhiệm bầu chọn vào Ban Kiểm soát với vai trò là Kiểm soát viên bắt đầu từ tháng 01/2015.

ÔNG NGUYỄN THANH HÀO
Kiểm soát viên

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán tổng hợp.

Ông Hào bắt đầu làm việc trong lĩnh vực ngân hàng từ năm 2001, đảm nhận nhiều vị trí như: Trưởng Phòng tín dụng; Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (nay là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – PVCombank) từ năm 2007 – 2013. Hiện ông đang phụ trách khu vực Tây Nam Bộ của PVCombank. Ông Hào là Thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 01/2015.

Nhiệm kỳ hiện tại (2015 – 2020) của Ban Kiểm soát với số lượng thành viên gồm 3 người.

Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 15/01/2015 đã thông qua danh sách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên (2015 – 2020) của PVCFC khi bắt đầu chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG BÙI MINH TIẾN

Thành viên Hội đồng Quản trị
Kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh; Cử nhân Khoa học ngành Vật lý.

Ông Tiến được tín nhiệm giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc năm 2015.

Ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị chủ chốt trong ngành dầu khí và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2013, Ông chuyển công tác về PVCFC, đảm nhận chức vụ Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng thành viên và Ông được tín nhiệm giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc khi PVCFC chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 15/01/2015.

ÔNG HOÀNG TRỌNG DŨNG

Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Nội chính và Kinh doanh – Truyền thông

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Công nghệ hóa

Ông Dũng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của PVCFC từ tháng 01/2015.

• Ông đã trải qua nhiều năm công tác (từ năm 1997 – 2008) trong lĩnh vực vận hành, công nghệ chế biến khí tại các đơn vị như Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí; Ban Quản lý Dự án Nhà máy Đạm Phú Mỹ; Ban Chế biến Dầu khí Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

• Năm 2008 – 2011, Ông giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Đến tháng 3/2011, khi Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau được thành lập, Ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc kiêm Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

ÔNG VĂN TIẾN THANH

Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Kỹ thuật công nghệ – Vận hành sản xuất

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí nông lâm.

Ông Thanh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của PVCFC từ tháng 01/2015.

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau. Từ năm 2005, Ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó Trưởng phòng Dự án Cụm Khí-Điện-Đạm; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Maroc thuộc Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí. Ngoài vị trí Phó Trưởng Ban Quản lý dự án Cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau lúc bấy giờ, Ông đảm nhận thêm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) từ năm 2011.

Tháng 1/2015, PVCFC thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần. Cũng trong thời gian đó, HĐQT đã thông qua danh sách và thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành như sau:

- Bổ nhiệm Ông Lê Ngọc Minh Trí giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau từ ngày 01/06/2015 theo Quyết định số 973/QĐ-PVCFC.
- Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Vũ Thụy Tường giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thay ông Lê Ngọc Minh Trí từ ngày 25/05/2015 theo Quyết định số 974/QĐ-PVCFC.
- Bổ nhiệm Ông Đinh Như Cường giữ chức vụ Kế toán trưởng, kiêm Trưởng ban Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thay Ông Vũ Thụy Tường từ ngày 01/02/2016 theo Quyết định số 294/QĐ-PVCFC(*).

(*) Ông Vũ Thụy Tường chuyển công tác về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và được bổ nhiệm vào vị trí Phó Ban Tài chính kế toán PVN kể từ ngày 01/02/2016.



ÔNG LÊ NGỌC MINH TRÍ

Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính kế toán – Kiểm toán

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán các doanh nghiệp

Ông Trí được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của PVCFC từ tháng 06/2015.

Ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán tại các đơn vị ngành Dầu khí như: Kế toán viên tại Tổng Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí Việt Nam; Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án Cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau. Đến năm 2011, bên cạnh vị trí Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau, Ông được bổ nhiệm đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.

ÔNG NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Thương mại và Kế hoạch Đầu tư

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng.

Ông Hạnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của PVCFC từ tháng 01/2015.

Ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác tư vấn, quản lý và kế hoạch đầu tư. Ông giữ vị trí Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Ban quản lý dự án Cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau. Từ năm 2012, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần bao bì Dầu khí Việt Nam từ tháng 12/2012 – 01/2015.

ÔNG VŨ THỤY TƯỜNG

Kế Toán Trưởng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính

Ông Tường giữ chức vụ Kế toán trưởng của PVCFC từ tháng 06/2015.

Ông Tường đã có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán tại các doanh nghiệp trong ngành Dầu khí, tiêu biểu như: Kế toán tổng hợp, phó trưởng ban KTKT-Tổng công ty thương mại Dầu khí (năm 2007-2009); Kế toán trưởng, Trưởng ban TCKT & KT – Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam (năm 2009-2013); Phó ban Đầu tư đóng mới phương tiện nổi – Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (năm 2013-2015); Kế toán trưởng, Trưởng ban TCKT – Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (năm 2015-2016).

“ Với nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng và phong phú, Việt Nam được thế giới biết đến hiện nay như một quốc gia đang ở trong giai đoạn phát triển kinh tế quan trọng. Sự chuyển hướng theo kinh tế thị trường trong những năm gần đây đã tạo ra tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, đem đến nhiều cơ hội và thực sự hấp dẫn cho các dự án đầu tư. Ý thức rõ được những vấn đề nêu trên, đồng thời tạo cơ hội định vị doanh nghiệp trong thị trường phát triển bền vững, PVCFC tập trung phát triển kinh doanh theo hướng đầu tư dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, giúp sử dụng các nguồn năng lượng, nguồn nước, nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm và hiệu quả, khắc phục, kiểm soát chặt chẽ trong việc tác động trực tiếp đến môi trường xung quanh. Và mọi nỗ lực đầu tư của PVCFC không ngoài mục đích nào khác, đó là tạo ra các sản phẩm xanh nâng cao giá trị nông sản, cải tạo đất, thân thiện với môi trường cung ứng cho thị trường và bà con nông dân. ”

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ

Xanh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

- 36 Báo cáo của Ban kiểm soát
- 40 Báo cáo Quản trị Công ty
- 46 Báo cáo Quản lý rủi ro
- 50 Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về tình hình hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



“Trước những khó khăn chung của nền kinh tế, sự cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt, đặc biệt là từ lượng phân bón ure hạt được nhập khẩu vào Việt Nam, sự biến động của tỷ giá, năm 2015 là một năm không ít khó khăn và thách thức đối với PVCFC. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, sự điều hành linh hoạt, chủ động của B.TGĐ, sự phối hợp nhịp nhàng giữa Ban KS, HĐQT, B.TGĐ, PVCFC đã vượt qua những thách thức, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 với tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn.”

Ban Kiểm soát (BKS) gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra. Hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện dựa trên các quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của BKS và Kế hoạch hoạt động BKS năm 2015. Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng kế hoạch hoạt động năm 2015. Các kiểm soát viên đã tích cực thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công theo đúng chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo tính độc lập, trung thực, khách quan.

TỔNG KẾT NỘI DUNG CÁC PHIÊN HỌP CỦA BKS

Trong năm 2015, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên thông qua các vấn đề như sau: Kế hoạch hoạt động trong năm 2015; Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm soát; Thẩm định các báo cáo tài chính; Tình hình sản xuất kinh doanh quý, bán niên, năm; Kiến nghị sau các cuộc kiểm tra,... Trong quá trình làm việc, BKS thường xuyên trao đổi qua các phương tiện thông tin liên lạc (email, điện thoại, v.v...) nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của BKS được kịp thời, liên tục.

Công tác kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau: Việc chấp hành điều lệ công ty, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định nội bộ công ty; Việc sử dụng và bảo toàn vốn; Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2015; Thực hiện các định mức kinh tế

kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí; Việc thực hiện các dự án đầu tư; Thẩm định các báo cáo tài chính.

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban kiểm soát năm 2015 là: 1,23 tỷ đồng.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BKS

Giám sát tình hình hoạt động năm 2015

Sau một năm đi vào hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, PVCFC đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 thông qua các chương trình hành động cụ thể đã được Ban điều hành PVCFC triển khai thực hiện. BKS đánh giá các hoạt động của PVCFC luôn bắt kịp xu thế thị trường, chuỗi cung ứng được thiết kế hiệu quả, nhằm giảm thiểu thời gian đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, chủ động phát triển công nghệ, cải thiện các yếu cầu sản xuất nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm. Kết quả hoạt động của PVCFC như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất: 797,15 nghìn tấn, đạt 107% kế hoạch.

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 773,44 nghìn tấn, đạt 104 % kế hoạch;
- Tổng doanh thu: 5.815,5 tỷ, đạt 106% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: 714,8 tỷ, đạt 112% kế hoạch;
- Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 27,16 tỷ đồng, đạt 157% kế hoạch.

+ Tình hình sản xuất kinh doanh

- PVCFC đã thực hiện tốt việc duy trì ổn định thị trường Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và mở rộng hệ thống tại khu vực Miền trung, Tây Nguyên và Campuchia. Theo đó, quy trình phân phối hàng hóa được xây dựng hợp lý, giảm thiểu rủi ro và thời gian trong việc điều chuyển hàng đến các kho trung chuyển, chính sách bán hàng linh hoạt.
- Công tác truyền thông, nghiên cứu thị trường được PVCFC tổ chức thường xuyên thông qua việc: Tổ chức các cuộc hội thảo kỹ thuật và hội thảo nông dân; Tài trợ và tham gia các hội chợ triển lãm trong nước; Tài trợ các sự kiện về nông nghiệp; Triển khai các cuộc hội nghị khách hàng, các chương trình chăm sóc khách hàng, thực hiện các chương trình an sinh xã hội;
- Nhà máy sản xuất của PVCFC luôn vận hành an toàn, ổn định với công suất bình quân 102,73%, công tác bảo dưỡng tổng thể được thực hiện theo đúng tiến độ.

+ Công tác triển khai các dự án đầu tư năm 2015

- Trong năm 2015, PVCFC đã hoàn thành và đưa vào sử dụng Dự án máy che căng xuất hàng tại Nhà máy; Dự án ERP triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đã chính thức vận hành ngày 01/01/2016; Và các dự án khác như: Dự án kho bao 10.000 tấn đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.
- Tổng giá trị thực hiện các dự án đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản trong năm 2015 là 203,53 tỷ đồng đạt 72% kế hoạch. Toàn bộ các dự án đầu tư đều được tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành và được giám sát chặt chẽ.

+ Công tác nghiên cứu phát triển:

- Trong năm 2015 PVCFC đã ra mắt sản phẩm mới Phân bón cao cấp N.Humate + TE.
- Bên cạnh đó, PVCFC cũng hợp tác với đối tác trong và ngoài nước để tạo ra sản phẩm mới chất lượng cao, thân thiện với môi trường và gia tăng lợi ích bền vững cho nhà nông.

+ Công tác nhân sự, đào tạo năm 2015

- Công tác tuyển dụng nhân sự luôn được PVCFC tiến hành công khai, dân chủ theo đúng Luật lao động và quy chế tuyển dụng của Công ty;
- Công tác tổ chức và quản lý đào tạo

luôn tuân thủ đúng quy trình, quy chế tại PVCFC.

+ Công tác quản trị doanh nghiệp năm 2015

- PVCFC chú trọng công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp thông qua việc tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho cán bộ chủ chốt của Công ty, triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP; Ban hành các Quy chế, quy định theo yêu cầu của Công ty Cổ phần đại chúng.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự nhằm phát huy hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh, điều chỉnh phân công trong Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả xử lý công việc.

+ Công tác đầu tư tài chính:

- Tính đến ngày 31/12/2015, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con – Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam, với số vốn góp là 16,66 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ. Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam cho thấy Công ty con đã hoạt động kinh doanh hiệu quả, vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, tiêu thụ, lợi nhuận và các chỉ số tài chính so với kế hoạch đã đề ra, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 27,4%.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(TIẾP THEO)

Giám sát tình hình tài chính năm 2015

Căn cứ vào các báo cáo số liệu phân tích do Ban TGD trình bày tại các phiên họp HĐQT, các cuộc họp định kỳ và báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam), kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, BKS đánh giá tình hình tài chính của PVCFC năm 2015 là lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn. Các kết quả đánh giá cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/15.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty và được trình bày các mẫu biểu theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế đáp ứng đúng chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- PVCFC đã thực hiện và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- PVCFC đã tuân thủ tốt các quy định về quản lý vốn, quản lý tài chính và tối ưu hóa lợi ích của dòng tiền trong năm 2015;
- Các chỉ số tài chính cơ bản đều đạt trên mức chuẩn cho phép, cụ thể: Tỷ số thanh toán hiện hành (1,83 lần); Tỷ số thanh toán nhanh (1,67 lần); Hệ số nợ/Tổng tài sản (0,57 lần); Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (1,32 lần); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu – ROE (12%); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản – ROA (5%).

Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD năm 2015

Trong năm 2015, BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT theo định kỳ và theo yêu cầu. Căn cứ vào các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tình hình hoạt động thực tế của PVCFC cho thấy rằng HĐQT và Ban TGD đã phối hợp rất chặt chẽ, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để BKS có thể thực hiện tốt vai trò chức năng và nhiệm vụ, cũng như đưa ra các khuyến nghị đóng góp trong việc hoàn thành các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT và Ban TGD đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động năm 2015 của PVCFC.

- HĐQT đã ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết; Quyết định liên quan đến hoạt động của PVCFC theo đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty;
- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao;
- HĐQT luôn theo sát và có hướng chỉ đạo kịp thời nhằm hỗ trợ Ban TGD hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
- Ban TGD chủ động điều hành hoạt động PVCFC một cách linh hoạt, phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, rõ ràng và đẩy mạnh phân cấp trong công tác điều hành nhằm đảm bảo xử lý công việc kịp thời, đem lại hiệu quả cao.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban TGD

Tại PVCFC, sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám Đốc (TGD) dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

Trong năm 2015, HĐQT và Ban TGD đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong công tác kiểm tra, giám sát như:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của PVCFC;
- Mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của PVCFC;
- Bố trí nhân sự phối hợp làm việc với BKS khi có yêu cầu.
- Theo đó, mọi khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại PVCFC của BKS luôn được HĐQT và Ban TGD phản hồi đầy đủ và kịp thời, góp phần tăng hiệu quả hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng công tác quản trị Công ty.

Kiến nghị của BKS cho kế hoạch hành động năm 2016

- Trước bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, giá dầu thô sụt giảm, hiện tượng ngập mặn và hạn hán kéo dài, nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2016, BKS kiến nghị một số nội dung chuẩn bị cho các kế hoạch hành động như sau:
- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, quản lý hiệu quả dòng tiền; Tiết kiệm/ tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm;
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ thông qua việc xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro;
- Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới, tiến độ triển khai các dự án đầu xây dựng cơ bản và tiếp tục nghiên cứu các dự án tiềm năng.
- Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới tiêu thụ và kênh phân phối sang các tỉnh lân cận và các nước trong khu vực

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2016

- Trong năm 2016, BKS sẽ tiếp tục tập trung giám sát, kiểm tra định kỳ hoạt động của PVCFC cũng như tăng cường công tác phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các phòng ban liên quan sao cho việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động trong năm 2016 chủ yếu tập trung vào các nội dung như sau:
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành PVCFC theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, các Quy chế, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) có liên quan, và các quy định nội bộ Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật, biện pháp tiết giảm chi phí;

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện triển khai các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát trong việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của PVCFC đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình tài chính hàng quý, năm của PVCFC;
- Thực hiện các báo cáo và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành;



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

“PVCFC thực hiện công tác quản trị dựa trên nguyên tắc minh bạch và kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động của Công ty, từ đó đảm bảo tốt nhất vai trò của các bên liên quan, quyền lợi cổ đông. Mặt khác, PVCFC luôn chủ động đổi mới, kiện toàn công tác quản trị Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng lực quản lý điều hành và tăng năng suất lao động góp phần phát triển kinh tế bền vững.”



A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2015 – Năm đầu tiên chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, HĐQT gồm 05 thành viên được ĐHĐCĐ bầu ra, gồm: Chủ tịch HĐQT, 04 thành viên HĐQT trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập; đã tích cực thực hiện vai trò quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng những chuẩn mực quy định của một Công ty Cổ phần đại chúng.

Tất cả các thành viên HĐQT của PVCFC đều đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, điều lệ PVCFC và được đào tạo bài bản về công tác quản trị Công ty.

HĐQT không thành lập tiểu ban giúp việc.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2015, HĐQT đã có 04 phiên họp và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để ra quyết định những vấn đề quan trọng của PVCFC. Đối với Bà Trần Thị Bình – Thành viên HĐQT độc lập do bầu bổ sung từ ngày 01/03/2015 nên tham gia 03 phiên họp của HĐQT. Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban Công ty để kiểm tra, đánh giá thực hiện các công việc và giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định mà HĐQT đã ban hành. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên.

Thông qua các cuộc họp trên và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết / Quyết định phục vụ cho công tác điều hành quản lý, hoạt động kinh doanh của PVCFC năm 2015, trong đó có các vấn đề quan trọng như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
1	08/QĐ-PVCFC	15/01/2015	Quyết định phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh chi tiết năm 2015 của PVCFC
2	1162/QĐ-PVCFC-HĐ	08/06/2015	Quyết định phê duyệt kết quả thực hiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng dự án mở rộng công suất phân xưởng Ammonia (NH3) Nhà máy Đạm Cà Mau
3	1800/QĐ-PVCFC	01/9/2015	Quyết định về việc “Xây dựng & vận hành hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro doanh nghiệp theo chuẩn COSO”
4	413/QĐ-PVCFC	13/03/2015	Quyết định về việc phê duyệt danh mục quản lý rủi ro năm 2015
5	1492/QĐ-PVCFC	24/7/2015	Quyết định về việc mua trạm liên lạc tại TPHCM
6	2466/QĐ-PVCFC	30/12/2015	Quyết định về việc ban hành “Định mức Kinh tế kỹ thuật” của PVCFC
7	973/QĐ-PVCFC	25/05/2015	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty
8	974/QĐ-PVCFC	25/05/2015	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty
9	1792/QĐ-PVCFC	28/8/2015	Quyết định về việc phê duyệt phạm vi công việc và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm tra dự án đầu tư thuộc dự án “Đầu tư dây chuyền sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy”
10	1925/QĐ-PVCFC	02/10/2015	Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi “Sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm

Và các quyết định khác về việc ban hành các quy chế, quy trình cho các mảng nghiệp vụ trong công ty.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban Công ty để kiểm tra, đánh giá thực hiện các công việc và giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định mà HĐQT đã ban hành.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

(TIẾP THEO)

B. BÁO CÁO VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG BAN TGD

Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (TGD) trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT trong năm 2014 theo:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC);
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015.

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA HĐQT

Dựa theo phương pháp đánh giá như sau:

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc đột xuất, HĐQT thường xuyên rà soát, trao đổi thẳng thắn các hoạt động của Ban TGD trong công tác điều hành, thực hiện chiến lược định hướng và các mục tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2015. Bên cạnh đó, Ban TGD cũng đã chủ động trong việc báo cáo kế hoạch hành động chi tiết, báo cáo tài chính cập nhật hàng quý hoặc theo yêu cầu của HĐQT. Từ đó, HĐQT

và Ban TGD đã có buổi thảo luận trực tiếp hoặc bằng văn bản để đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty;

- HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng tháng/quý và các cuộc họp giao ban do Ban TGD chủ trì nhằm nắm rõ hơn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các vướng mắc, khó khăn còn tồn đọng trong quá trình thực hiện kế hoạch để có biện pháp chỉ đạo phù hợp tức thời.
- HĐQT thực hiện thẩm định đầy đủ các Báo cáo tài chính theo đúng quy định, đảm bảo tình hình tài chính của PVCFC lành mạnh và hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2015, mặc dù gặp nhiều khó khăn trước biến động khó lường của thị trường, song PVCFC đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao, cụ thể:

Về công tác quản lý vận hành nhà máy.

- Việc quản lý vận hành Nhà máy an toàn, ổn định, hiệu quả luôn được công ty đặt lên hàng đầu. Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng tổng thể định kỳ và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn, chất lượng trong sản xuất. Trong năm không có sự cố nghiêm trọng nào và công suất hoạt động nhà máy trung bình đạt 102,73% (xưởng Urê). Sản lượng sản xuất đạt 797,15 nghìn tấn, vượt 7% kế hoạch năm và về đích trước 20 ngày so với kế hoạch được giao.
- Xây dựng và áp dụng hiệu quả bộ định mức kinh tế kỹ thuật đồng thời thường xuyên cập nhật và đánh giá để điều chỉnh phù hợp với thực tế sản xuất.

Về hoạt động kinh doanh.

- Năm 2015, Công ty đã hoàn thành tiêu thụ vượt kế hoạch đề ra, theo cơ cấu hợp lý đúng với mục tiêu phát triển của Công ty, ngoài ra đã đưa ra thị trường hơn 300 tấn sản phẩm mới N.Humate +TE mở đầu cho việc sản xuất và kinh doanh các mặt hàng phân bón chất lượng cao mang thương hiệu Đạm Cà Mau.
- Công ty cũng đã cung cấp cho thị trường 773,4 nghìn tấn, đạt 104% kế hoạch sản lượng tiêu thụ với tổng doanh thu 5.815 tỷ đồng, mang lại 714,8 tỷ đồng lợi nhuận trước (thuế vượt 12% KH) và nộp ngân sách vượt chỉ tiêu 57%.
- Thường xuyên cập nhật thông tin, nghiên cứu, đánh giá thị trường, làm cơ sở xây dựng và triển khai các phương án sản xuất và kinh doanh phù hợp, chủ động điều chỉnh cơ cấu sản phẩm và giá bán linh hoạt kịp thời. Giữ vững thị phần tại những thị trường truyền thống như Tây Nam Bộ, tăng

thường thị phần tại các thị trường mới như Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Miền Bắc và Campuchia... đưa thương hiệu “Đạm Cà Mau” thành một trong những thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và khu vực Đông Nam Á.

Về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và nghiên cứu phát triển.

- Trong năm công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng Dự án Mái che cảng xuất hàng tại Nhà máy; Dự án ERP triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đã chính thức vận hành ngày 01/01/2016; Dự án “Kho Urê bao 10.000 tấn” với tổng mức đầu tư là 150,3 tỷ đồng, cũng đã được khởi công vào tháng 5/2015, hiện công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.
- Công ty cũng đang nghiên cứu triển khai đầu tư dự án phân bón phức hợp nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm chất lượng, cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng. Chính thức ra mắt sản phẩm mới - Phân bón cao cấp N.Humate + TE; hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước nghiên cứu, thử nghiệm các dòng sản phẩm phân bón chất lượng cao.

Về các mặt hoạt động khác.

- Trong năm Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu Đạm Cà Mau trên Sở GDCK Hồ Chí Minh vào ngày 31/03/2015 với mã chứng khoán DCM, đúng theo tiến độ cam kết với cổ đông.
- Ban hành các Quy chế, quy định theo yêu cầu của công ty Cổ phần đại chúng; kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả; xây dựng kế hoạch và khởi động dự án “Tái tạo văn hóa Đạm Cà Mau”;
- Về mặt quản trị doanh nghiệp, Công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động SXKD, công bố kịp thời và đúng quy định đối với những thay đổi, điều chỉnh về chỉ tiêu SXKD liên quan đến quyền và lợi ích cổ đông.
- Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, Công ty xác định trách nhiệm đối với người lao động và cộng đồng

xã hội cũng là một nhiệm vụ quan trọng và xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển lâu dài của Công ty. Công ty đã sửa chữa, nâng cấp nhiều hạng mục tại khu nhà công vụ phục vụ đầy đủ các nhu cầu thường xuyên của CBCNV và gia đình về văn hóa, giáo dục, thể thao...; Công ty cũng đã tài trợ xây trường học, bệnh viện, cầu đường, hỗ trợ các gia đình chính sách, các em học sinh/sinh viên vượt khó... trên khắp mọi miền đất nước.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD

Trong năm 2015, Ban TGD đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan. Báo cáo đánh giá cụ thể như sau:

- Nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn cũng như vị thế hiện tại của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, đưa ra nhiều giải pháp kịp thời, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành kiểm soát tốt chi phí và thực hiện thường xuyên công tác kiểm soát rủi ro, thực hiện tốt việc vận hành nhà máy an toàn, hiệu quả cao, duy trì và phát triển tốt hệ thống kênh phân phối trong cả nước và thị trường Campuchia.
- Trong năm 2015 theo chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã tổ chức ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm mục tiêu kiểm soát hiệu quả nhất mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC.
- Ban TGD đã đặt công tác nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động trọng tâm hàng đầu nhằm tạo tiền đề cho việc xây dựng những dự án mới khả thi. Từ tháng 11/2015, dòng sản phẩm cao cấp N.Humate+TE đã chính thức có mặt trên thị trường, đánh dấu cho một giai đoạn mới của PVCFC trong quá trình thực hiện mục tiêu trở thành nhà cung cấp hàng đầu các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.



 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

(TIẾP THEO)

C. BÁO CÁO KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2016

Năm 2016, được dự báo còn tiếp tục khó khăn, HĐQT đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung đầu tư vào con người và công nghệ hiện đại nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh không chỉ trong nước mà cả thị trường quốc tế đồng thời không ngừng nỗ lực sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí, đột phá trong lĩnh vực phát triển các sản phẩm mới mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

Định hướng phát triển sản phẩm

PVCFC định hướng tiếp tục phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới như N.Humate+TE trên cơ sở nền tảng công nghệ hiện đại, Đạm hạt đục một phần sẽ được sử dụng làm nguyên liệu đầu vào sản xuất nhiều sản phẩm mới có giá trị gia tăng, cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây bằng các loại phân hữu cơ vi sinh, phân bón phức hợp...vừa mang lại giá trị kinh tế cao, vừa thân thiện với môi trường.

Định hướng kết quả kinh doanh

Sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Bộ ngành trong việc điều tiết giá khí đã giúp Công ty có thời gian gia tăng năng lực cạnh tranh mang tầm quốc tế. Trong năm 2016, Việt Nam sẽ thực thi và ký kết hiệp định thương mại tự do như TPP với nhiều cam kết ưu đãi về thuế quan cho hàng hóa xuất khẩu, đây cũng chính là những lợi thế của Đạm Cà Mau trong tương lai.

Định hướng hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ để ra năm 2016

- Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.
- Vận hành Nhà máy hiệu quả, tiếp tục triển khai các sáng kiến kỹ thuật, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến, tối ưu hóa sản xuất... đảm bảo sản xuất ổn định liên tục, đưa sản phẩm đến các khu vực tiêu thụ khắp cả nước, đáp ứng nhu cầu bà con nông dân.
- Kiểm soát các bộ định mức kinh tế kỹ thuật vận hành và khai thác tại Nhà

máy; quản trị chặt chẽ chi phí, giá thành sản phẩm đảm bảo theo các bộ định mức kinh tế kỹ thuật và cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sản xuất ra sản phẩm mới ở phân khúc thị trường tiềm năng mang lại giá trị gia tăng cao đáp ứng tối đa nhu cầu sản xuất nông nghiệp trong nước và xuất khẩu.
- Đẩy mạnh đầu tư và hoàn thiện tổ chức mạng lưới tiêu thụ và kênh phân phối rộng khắp tại các khu vực trọng điểm trong nước và hướng đến xuất khẩu sang thị trường các nước trong khu vực như Campuchia, Myanmar, Thái Lan... bằng những chính sách kinh doanh, chiến lược marketing cùng hệ thống phân phối hợp lý, cụ thể và hiệu quả.
- Sử dụng phương pháp truyền thông Marketing tích hợp IMC (Integrated Marketing Communications) nhằm xác định giá gia tăng của một kế hoạch tổng hợp, đánh giá vai trò chiến lược của các thành phần khác nhau trong truyền thông như quảng cáo, khuyến mại, tuyên truyền, hoạt động an sinh xã hội và sự kết hợp các thành phần này để tạo ra một sự truyền thông rõ ràng, đều đặn, hiệu quả tối đa.Tiếp tục đưa thương hiệu “Đạm Cà Mau-Hạt Ngọc Mùa Vàng” trở thành một trong những thương hiệu có uy tín nhất trên thị trường trong nước và khu vực Đông Nam Á với sứ mệnh cốt lõi “cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng”.
- Hoàn thành các dự án đầu tư theo tiến độ kế hoạch đề ra. Hoàn thành việc nghiên cứu khả thi các dự án tiềm năng và tận dụng lợi thế về mặt công nghệ, nguồn nguyên liệu và thị trường.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và quy chế, quy định phù hợp với hình thức công ty Cổ phần và nâng cao công tác quản trị. Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào áp dụng hiệu quả các công cụ và hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại ERP, COSO, APC... nhằm tiết giảm

chi phí, giảm giá thành và minh bạch hóa sản xuất hoạt động qua đó nâng cao sức cạnh tranh.

- Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững, tiếp tục dự án “Tái tạo Văn hóa” mang bản sắc riêng của PVCFC và đầu tư mạnh mẽ vào phát triển Con người – nguồn lực quan trọng nhất của Công ty.

Định hướng chính sách quan tâm đến cổ đông và nhà đầu tư

Năm 2015 là năm đầu tiên PVCFC thay đổi hình thức kinh doanh dưới dạng mô hình Công ty Cổ phần, và xây dựng mối quan hệ tích cực với cổ đông và chủ sở hữu là một vấn đề luôn được PVCFC chú trọng đến. Chính vì vậy, các chính sách quan tâm đến cổ đông và nhà đầu tư đang được PVCFC từng bước chuẩn bị và triển khai trong năm 2016 với những nội dung cụ thể như sau:

- Thành lập Bộ phận Quan hệ cổ đông (IR) để đảm trách công việc được hiệu quả và chuyên sâu, thể hiện sự tôn trọng cần thiết đối với cổ đông và chủ sở hữu không chỉ về việc cung cấp thông tin một cách minh bạch, cần thiết, kịp thời, đáp ứng được nhu cầu của cổ đông và chủ sở hữu.
- Tổ chức các chương trình hoạt động định kỳ, thường niên nhằm gia tăng tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty cũng như tăng cường gắn kết mối quan hệ giữa PVCFC với các nhà đầu tư, cổ đông.
- Công khai minh bạch tình trạng mối quan hệ với nhà đầu tư và chủ sở hữu trên phương tiện truyền thông chính thức của PVCFC, cụ thể: Xây dựng mục “Quan hệ nhà đầu tư” trên website PVCFC; Xây dựng bộ ấn phẩm Bản tin nhà đầu tư, trong đó cập nhật những thông tin cần thiết nhất để những cổ đông và chủ sở hữu tiện theo dõi, cập nhật và có cái nhìn tổng quan, chính xác về các hoạt động của công ty để những quyền lợi, lợi ích của các cổ đông, chủ sở hữu luôn được đảm bảo một cách vững chắc.

D. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC PHÚC LỢI KHÁC

PVCFC thực hiện chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, PVCFC thực hiện chế độ thù lao công việc.

BÁO CÁO THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO	TIỀN THƯỜNG VÀ PHÚC LỢI	TỔNG CỘNG
I. Hội đồng quản trị:					
1	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	62.9%	37.1%	100%
2	Bùi Minh Tiến	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	62.9%	37.1%	100%
3	Trần Chí Nguyễn	Ủy viên HĐQT	65.8%	34.2%	100%
4	Trần Mỹ	Ủy viên HĐQT	65.4%	34.6%	100%
5	Trần Thị Bình	Ủy viên HĐQT	62.5%	37.5%	100%
II. Ban Kiểm soát:					
1	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	67.1%	32.9%	100%
2	Lâm Văn Chí	Kiểm soát viên	50.0%	50.0%	100%
3	Nguyễn Thanh Hào	Kiểm soát viên	50.0%	50.0%	100%
III. Ban Tổng Giám đốc					
1	Bùi Minh Tiến	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	62.9%	37.1%	100%
2	Hoàng Trọng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	65.6%	34.4%	100%
3	Văn Tiến Thanh	Phó Tổng Giám đốc	64.4%	35.6%	100%
4	Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	65.7%	34.3%	100%
5	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	65.7%	34.3%	100%
6	Vũ Thụy Tường	Kế toán trưởng	65.0%	35.0%	100%

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2015, nội bộ PVCFC không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

- Không có giao dịch cổ phiếu DCM nào của nhân sự nội bộ PVCFC;
- Các đối tượng khác: Không có thông báo hoặc báo cáo giao dịch cổ phiếu.

BÁO CÁO QUẢN LÝ RỦI RO

“Ngay từ ngày đầu thành lập, công tác Quản trị rủi ro đã được PVCFC xác định là một trong những nhiệm vụ chính yếu, phải được duy trì thường xuyên, luôn gắn liền với chiến lược và mục tiêu của doanh nghiệp góp phần đảm bảo Công ty hoạt động đúng, hiệu quả và phát triển bền vững”.

1. Rủi ro trong vận hành sản xuất: để vận hành sản xuất phải an toàn với chất lượng sản phẩm tốt và chi phí thấp nhất. Do vậy, PVCFC đã trang bị đầy đủ các công cụ hỗ trợ cần thiết như sau:

- Phần mềm RBI (Risk Based Inspection) để hỗ trợ cho công tác quản lý, bảo dưỡng và kiểm định an toàn cho toàn bộ thiết bị tĩnh và hệ thống đường ống công nghệ của Nhà máy;
- Hệ thống quan trắc ăn mòn online (ICMS): nhằm kiểm soát quá trình ăn mòn của hệ thống đường ống công nghệ quan trọng.
- Hệ thống theo dõi và phòng chống cháy nổ FGMS (Fire & Gas Monitoring System);
- Phần mềm MPS/MMS (Machinery Protection and Monitoring System) phục vụ cho việc theo dõi hoạt động và bảo vệ an toàn cho các máy móc/thiết bị quay;
- Phòng thí nghiệm đạt chuẩn VLAS với các thiết bị phân tích hiện đại đảm bảo cho việc kiểm soát rủi ro về chất lượng sản phẩm trung gian trong từng khâu sản xuất, chất lượng sản phẩm cuối cùng cũng như sản phẩm lưu kho;
- Hệ thống phân tích online: nhằm kiểm soát và điều chỉnh kịp thời các thông số công nghệ trong dây chuyền sản xuất và làm số liệu đối chứng với các kết quả phân tích của phòng thí nghiệm.
- Hệ thống quản lý thông tin tổng hợp MIS (management Information System) phục vụ cho công tác điều độ sản xuất và hỗ trợ công tác vận hành nhằm tối ưu hóa chế độ vận hành và kiểm soát định mức sản xuất;

Tại PVCFC, Quản trị rủi ro (QTRR) là nhiệm vụ của tất cả mọi thành viên từ cấp cao nhất là Chủ tịch HĐQT cho đến cấp thấp nhất là nhất là người lao động trực tiếp và được thể chế bằng văn bản do HĐQT ban hành. Công tác QTRR được PVCFC thực hiện không chỉ đáp ứng theo các yêu cầu của pháp luật mà còn dựa trên nguyên tắc tối ưu hóa hiệu quả chi phí và phù hợp với chiến lược của Công ty. Với sự tư vấn từ các đơn vị trong và ngoài nước, PVCFC đã xây dựng một hệ thống QTRR nội bộ cùng các trang thiết bị hỗ trợ cần thiết khác trong Công ty.

QTRR trong từng lĩnh vực hoạt động

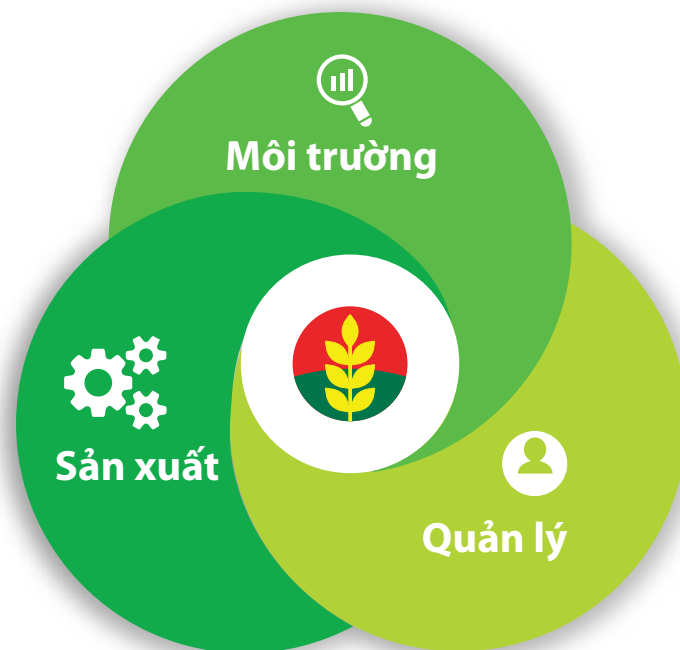
Trong mỗi lĩnh vực hoạt động tại PVCFC, Công ty đã trang bị tối đa các công cụ hỗ trợ, phục vụ cho công tác quản trị rủi ro, từ đó giúp cho PVCFC có những giải pháp xử lý kịp thời, nhanh chóng. Các vấn đề rủi ro được PVCFC xác định nằm ở các hoạt động chính và công cụ hỗ trợ như sau:

2. Rủi ro về môi trường: Rủi ro về môi trường là một trong các rủi ro trọng yếu được PVCFC đặc biệt quan tâm. Để đảm bảo kiểm soát các thông số/chỉ số bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và quốc tế (ISO), các hệ thống sau đã được trang bị/lắp đặt ngay trong quá trình xây dựng Nhà máy:

- PVCFC đã trang bị các hệ thống xử lý nước thải toàn diện;
- Lắp đặt các trạm quan trắc môi trường online EMS (environmental monitoring stations)
- Trang bị hệ thống theo dõi phát thải liên tục CEMS (continuous Emission Monitoring Systems)

3. Rủi ro trong quy trình tác nghiệp:

- Để kiểm soát rủi ro trong các bước thực hiện công việc của quy trình tác nghiệp, PVCFC đã cùng tư vấn PricewaterhouseCooper (PwC) rà soát lại toàn bộ hệ thống quy trình tác nghiệp của tất cả các hoạt động của Công ty và xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ (Internal Control) quốc tế theo tiêu chuẩn COSO-IC (Hoa Kỳ)



Thông qua các biện pháp QLRR đã nêu, PVCFC đã có những giải pháp phòng tránh rủi ro như sau:

RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG

Rủi ro cung vượt cầu

PVCFC đã thực hiện nâng cao năng lực hệ thống kênh phân phối hiện có, rà soát và hoàn thiện chính sách bán hàng, hậu mãi, đồng thời đẩy mạnh kế hoạch xuất khẩu sang thị trường nước ngoài.

Rủi ro cạnh tranh

Trước sự ảnh hưởng của Hiệp định hợp tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương, Toàn cầu hóa... PVCFC đã có sự quan tâm nghiên cứu trong việc hoạch định chiến lược của mình để tồn tại và phát triển trong áp lực cạnh tranh.

Rủi ro phát triển sản phẩm mới

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng phân bón ngày càng đa dạng, đáp ứng yêu cầu và xu thế của thị trường, PVCFC luôn chú trọng công tác đa dạng hóa sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, mở rộng quy mô SXKD và nâng cao năng lực cạnh tranh.

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Từ khi đi vào hoạt động chính thức (2012) đến nay, Nhà máy luôn hoạt động an toàn và ổn định, chưa có sự cố nghiêm trọng nào xảy ra; các chỉ số về chất lượng sản phẩm luôn đạt bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn công bố; các chỉ số bảo vệ môi trường luôn đạt tiêu chuẩn TCVN/ISO và được các cơ quan quản lý Nhà nước chứng nhận thông qua các đợt kiểm tra chuyên ngành và liên ngành.

PVCFC luôn chủ động trong công tác đào tạo vận hành cũng như chủ động liên hệ và hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước (Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Lao động Thương binh Xã hội, Công an PCCC) để tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện trong công tác an toàn, sức khỏe và môi trường.

Nhiều sáng kiến, cải tiến của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, nâng cao tính an toàn và bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất đã được áp dụng mang lại hiệu quả cao cả về mặt kinh tế và bảo vệ môi trường.

RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH

Rủi ro lãi suất

PVCFC đã tái cấu trúc nhiều khoản vay để giảm lãi vay, cân đối dòng tiền để gửi tiền ở các kỳ hạn có lãi suất cao hơn (trong năm 2015 lãi suất giảm, làm giảm doanh thu hoạt động tài chính).

Rủi ro tỷ giá

Thực hiện cân đối dòng tiền để sử dụng các hợp đồng trả trước, trích lập dự phòng rủi ro tỷ giá.

RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

PVCFC có một công ty con duy nhất là công ty Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC). Trước đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của PPC không đạt như kỳ vọng. Tuy nhiên, bằng nhiều giải pháp trong quản lý sản xuất, giải pháp quản trị trong công tác điều hành và giải pháp kinh doanh, hiện tại PPC đang hoạt động với hiệu quả rất cao.

RỦI RO VỀ SỰ THAY ĐỔI CỦA PHÁP LUẬT

Việc thay đổi chính sách thuế áp dụng cho mặt hàng phân bón từ thuế suất 5% xuống không áp dụng thuế suất làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, bằng sự chủ động để một mặt vừa nâng cao chất lượng một mặt đa dạng hóa sản phẩm; đồng thời tích cực mở rộng thị trường trong và ngoài nước để giảm bớt áp lực cạnh tranh cũng như tạo ra thêm các giá trị mới cho Công ty.

BÁO CÁO QUẢN LÝ RỦI RO

(TIẾP THEO)

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG THỜI GIAN TỚI

Bằng việc phân tích, nhận diện và nỗ lực kiểm soát các rủi ro có thể xảy ra, PVCFC trong những năm qua, đặc biệt là năm 2015 đã thực hiện hàng loạt các hội thảo, chuyên đề thuê các chuyên gia, đơn vị tư vấn phối hợp triển khai các hệ thống giải pháp nhằm tối ưu hóa nguồn lực và quản trị rủi ro cho hầu hết các hoạt động của Công ty, đặc biệt là 2 hệ thống hiện đại nhất hiện nay: SAP ERP và ERM. Đây là một bước đi mang tầm chiến lược nhằm khẳng định vị thế của PVCFC trong việc nâng cao hiệu suất, chất lượng công việc và kiểm soát tốt các rủi ro có thể tác động đến Công ty, đó sẽ là nền tảng tốt để PVCFC sẵn sàng hội nhập sâu rộng trong bối cảnh hiện nay để hướng đến những mục tiêu xa hơn, cụ thể:

Lựa chọn hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp SAP ERP để nâng tầm giá trị

Dự án hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp SAP ERP (Enterprise Resource

Planning) giữa Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), đơn vị tư vấn Ernst&Young (E&Y) và Công ty Hệ thống Thông tin FPT (FPT IS) được khởi động vào ngày 25/03/2015 nhằm chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo, xây dựng hệ thống tích hợp chặt chẽ các quy trình từ đó thống nhất mô hình quản trị chung cho toàn PVCFC. Đặc biệt, dự án cung cấp cho Ban lãnh đạo nắm bắt được tình hình thực tế, hỗ trợ ra quyết định, tìm dự án tiềm năng, có một quy trình kinh doanh bài bản, ứng biến kịp thời với các tình huống khẩn cấp và những biến động của thị trường.

Hệ thống sẽ được áp dụng tại 4 đơn vị thành viên trực thuộc Công ty Đạm Cà Mau (gồm văn phòng ở Hà Nội và Cà Mau, chi nhánh tại TP HCM, nhà máy Đạm Cà Mau) và Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam tại Bạc Liêu gồm 6 phân hệ chính: Quản trị mua hàng và quản trị kho (MM), Quản trị bán hàng (SD), Quản trị sản xuất (PP), Kế toán quản trị (CO), Quản trị kế toán tài chính (FI), Kế toán hợp nhất (CS).

Và tất cả CBCNV đều hiểu rằng một khi dự án ERP thành công, PVCFC sẽ được nâng lên thêm một tầm giá trị mới. Và sự kiện Golive (ngày 01/01/2016) đã đánh dấu bước thành công đó của PVCFC mở ra nhiều hứa hẹn phát triển của Công ty.

Lựa chọn Khung Quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) theo chuẩn COSO của Hoa Kỳ

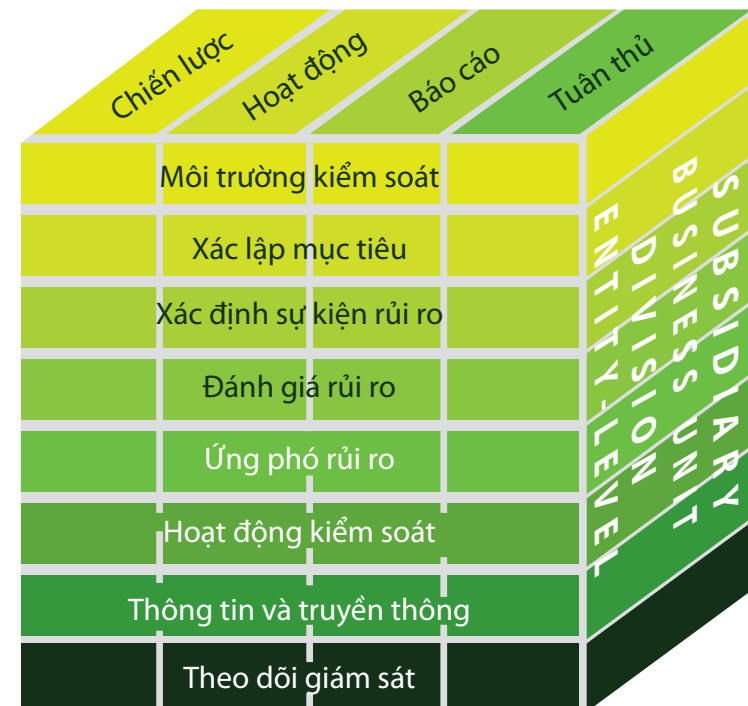
Để tồn tại và phát triển một cách bền vững, ngoài chú trọng đến các yếu tố tăng trưởng thì việc QLRR là hết sức quan trọng nhằm mang đến sự yên tâm cùng lợi nhuận tối đa cho các Cổ đông và nhà đầu tư. Vì vậy, PVCFC đã đầu tư một hệ thống các công cụ kiểm soát rủi ro đủ mạnh ở cấp độ tổng thể giúp Công ty nâng cao khả năng quản lý hiệu quả các yếu tố bất ổn và việc sử dụng mô hình ERM theo chuẩn COSO là một trong những phương pháp được lựa chọn nhằm tiếp cận có hệ thống và toàn diện, giúp xác định đo lường, xác định thứ hạng ưu tiên và đối phó với các nguy cơ ảnh hưởng đến mục tiêu sản xuất kinh doanh, kể cả những dự án đầu

tư lớn. Đây cũng là cơ sở cho thực tiễn điều hành hoạt động hàng ngày diễn ra tại PVCFC.

Mô hình tích hợp quản trị rủi ro doanh nghiệp COSO (COSO-ERM) là hệ thống tiên tiến nhất và được áp dụng cho các Công ty, Tập đoàn lớn trên thế giới hiện nay nhằm nâng cao khả năng của doanh nghiệp trong việc quản lý, kiểm soát các biến cố và xác định mức độ rủi ro có thể chấp nhận được để tăng giá trị các yếu tố liên quan. Hiện nay, hệ thống này đang được PwC cập nhật phiên bản COSO-ERM 2014 với mục đích hoàn thiện hơn nội dung và tính phù hợp với PVCFC để có thể đạt được những giá trị tốt hơn từ các chương trình quản trị rủi ro doanh nghiệp.

Vì lý do trên, PVCFC đã lựa chọn mô hình quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) theo chuẩn COSO-ERM và bắt đầu triển khai xây dựng từ quý II năm 2016 với những kỳ vọng lớn cho sự bứt phá các hoạt động của Công ty trong giai đoạn mới 2016-2020.

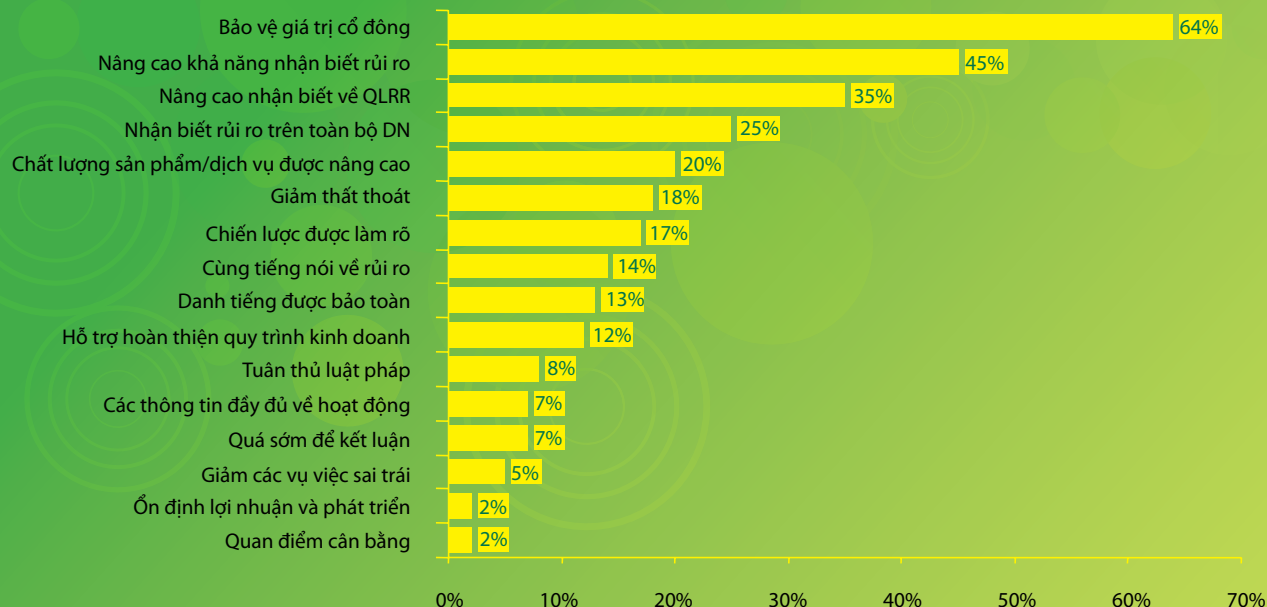
Mô hình của khung QTRR doanh nghiệp theo chuẩn COSO-ERM



Vận hành chính thức hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP)

LỢI ÍCH CỦA QUẢN LÝ RỦI RO DOANH NGHIỆP

Các lợi ích chính



Nguồn: Khảo sát của PwC về QLRR



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2015 có thể nói là năm nhiều thách thức đối với ngành phân bón tại Việt Nam. Các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước nói chung và PVCFC nói riêng phải chịu nhiều áp lực khi thị trường trong nước gặp nhiều biến động do tình trạng cung vượt quá cầu; giá bán liên tục giảm nhất là trong giai đoạn cuối năm; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, ngập mặn, hạn hán làm giảm sản lượng tiêu thụ; đồng thời, tại Việt Nam áp dụng chính sách không chịu thuế giá trị gia tăng (VAT) đối với mặt hàng phân bón và biến động mạnh về tỷ giá cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến chi phí tài chính và hiệu quả sản xuất của PVCFC. Tuy nhiên, sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời với nhiều quyết sách mang tính chiến lược của Ban TGD đã đưa PVCFC từng bước vượt qua những thách thức, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, và tiếp tục xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh và kiến tạo nhiều giá trị bền vững để phát triển trong tương lai.

Chính thức chuyển đổi hoạt động theo mô hình bắt đầu CTCP 2015, ngoài cơ hội phát triển sau khi cổ phần hóa, PVCFC phải đối mặt trước nhiều thách thức khi áp lực cạnh tranh trong ngành tại Việt Nam ngày càng gay gắt như đã nêu ở trên. Song, việc sở hữu Nhà máy sản xuất phân đạm hạt đục đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được đặt tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long (trung tâm lúa gạo và chiếm 50% nhu cầu phân bón của cả nước), dây chuyền công nghệ được đầu tư hiện đại bậc nhất trong nước và khu vực Đông Nam Á; Đội ngũ quản lý có trình độ cao và nhân lực có năng lực chuyên môn tốt, được đào tạo bài bản, cùng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao trong công việc; Đồng thời, nhận được sự quan tâm, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Tập đoàn, các Bộ ngành ủng hộ trong việc điều tiết giá khí đã giúp PVCFC tận dụng được những thế mạnh và từng bước khắc phục những khó khăn để vươn lên đạt được nhiều thành tựu khả

quan và có thêm những, bước tiến mới trong năm 2015.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

- Tổng doanh thu: vượt **6%** so với kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: vượt **12%** so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế: vượt **12%** so với kế hoạch
- Sản lượng sản xuất: vượt **7%** so với kế hoạch, về đích trước 20 ngày;
- Sản lượng tiêu thụ: vượt **4%** so với kế hoạch.

Kết quả về kinh doanh năm 2015

Năm 2015, PVCFC đã hoàn thành tiêu thụ vượt kế hoạch đề ra, theo cơ cấu hợp lý đúng với mục tiêu phát triển của Công ty. Ngoài ra, PVCFC đã đưa ra thị trường gần 500 tấn sản phẩm mới N.Humate +TE mở đầu cho việc sản xuất và kinh doanh

các mặt hàng phân bón chất lượng cao mang thương hiệu Đạm Cà Mau, và đã được sự ủng hộ nhiệt tình của bà con nông dân.

Thị trường

- Chính thức có mặt tại thị trường bằng sản phẩm Urê hạt đục được sản xuất đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam vào năm 2012, tính đến ngày 23/12/2015, PVCFC đã đưa ra thị trường hơn 3 triệu tấn sản phẩm mang thương hiệu “Đạm Cà Mau – Hạt Ngọc Mùa vàng”.
- Trong năm 2015, PVCFC vẫn duy trì ổn định và giữ vững vị thế số 1 tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, tiếp tục đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường ở các khu vực thị trường tiềm năng như khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và miền Bắc. Bên cạnh đó, ngày 28/05/2015, PVCFC đã tổ chức thành công lễ ra mắt sản phẩm Urê hạt đục thương hiệu Đạm Cà Mau, chính thức phân phối sản phẩm

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

TỔNG DOANH THU
VƯỢT

6 %
so với kế hoạch

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
VƯỢT

12 %
so với kế hoạch

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
VƯỢT

12 %
so với kế hoạch

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT
VƯỢT

7 %
so với kế hoạch,
về đích trước 20 ngày

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ
VƯỢT

4 %
so với kế hoạch

thông qua 04 (bốn) đối tác đã ký kết hợp đồng đại lý cùng PVCFC tại thị trường Campuchia. Điều này một mặt giúp cho người nông dân Campuchia tiếp cận với sản phẩm Urê hạt đục chất lượng cao do Việt Nam sản xuất qua đường chính ngạch, mặt khác giúp PVCFC tạo tiền đề trong việc hướng đến xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài tiềm năng khác như: Thái Lan, Philippines, Bangladesh và cả những thị trường khó tính Hàn Quốc, Nhật Bản, góp phần bình ổn thị trường phân bón trong nước đồng thời tạo rào cản cạnh tranh chống các sản phẩm nước ngoài xâm nhập vào Việt Nam.

- Nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng thương hiệu Đạm Cà Mau là một trong những thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực phân bón, PVCFC thường xuyên tổ chức thực hiện công tác rà soát, đánh giá thị

trường với những nội dung sau:

- PVCFC thường xuyên tổ chức cập nhật thông tin, nghiên cứu, đánh giá thị trường (giá cả, cung – cầu, hàng tồn kho...) để làm cơ sở xây dựng và triển khai các phương án sản xuất và kinh doanh phù hợp, chủ động điều chỉnh cơ cấu sản phẩm và giá bán linh hoạt kịp thời. Đồng thời, PVCFC thường xuyên rà soát, đánh giá hệ thống phân phối nhằm bổ sung, sàng lọc khách hàng phù hợp với định hướng phát triển chiến lược kinh doanh.
- Tổ chức các cuộc hội thảo nông dân, hội nghị khách hàng nhằm trang bị những kiến thức cơ bản nhất về Đạm Cà Mau cho bà con, qua đó đã đáp ứng phần lớn mong muốn cách thức tiếp cận những tiến bộ của khoa học kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, giúp gia tăng thị phần, nhận diện, quảng bá thương hiệu

Đạm Cà Mau và giúp người tiêu dùng hiểu biết nhiều hơn về Đạm Cà Mau.

Đầu năm 2016, thương hiệu Đạm Cà Mau được chứng nhận “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn một lần nữa đánh dấu thêm một bước tiến tích cực, khẳng định niềm tin vững chắc của người tiêu dùng dành cho thương hiệu “Đạm Cà Mau – Hạt Ngọc Mùa Vàng”.

Thị phần

Theo số liệu thống kê nội bộ, dựa vào sản lượng tiêu thụ của PVCFC so với tổng sản lượng tiêu thụ tại các khu vực, thị phần của PVCFC đạt được trong năm 2015 như sau:

Tây Nam Bộ	55%
Đông Nam Bộ	30%
Tây Nguyên	29%
Miền Trung	18%
Miền Bắc	12%

 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(TIẾP THEO)

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TÀI SẢN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON

Tính đến ngày 29/02/2016, PVCFC có một Công ty con với các thông tin chính như sau:

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM
Tên viết tắt	: PPC
Vốn điều lệ	: 32.650.000.000 đồng
Địa chỉ	: Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại	: (84-781) 3.957.555
Fax	: (84-781) 3.957.666

Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất bao bì, kinh doanh chỉ may bao bì PP, PE, cotton.

Mã chứng khoán : PBP

Hiện PVCFC đang nắm giữ tại PPC là 1.666.100 cổ phần, tương đương giá trị 16.661.000.000 đồng (51,03% vốn điều lệ của PPC).

Kết quả sản xuất kinh doanh của PPC trong năm 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Tỷ lệ so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện		
		1	2	3	5=3/2	6=3/1
Sản lượng sản xuất	Nghìn bao	17.325,13	16.611,00	18.304,94	110,20%	105,66%
Sản lượng tiêu thụ	Nghìn bao	17.296,03	16.611,00	18.162,28	109,34%	105,01%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	157,29	149,24	144,60	96,89%	91,93%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,38	5,32	9,94	186,73%	87,37%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,24	4,79	8,95	186,73%	87,37%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	34,85%	16,31%	30,45%	186,73%	87,37%

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHÁC

Tính đến ngày 29/02/2016, PVCFC tiếp tục đẩy mạnh triển khai đầu tư các dự án đã khởi động từ năm 2014 phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty, cụ thể như sau:

Dự án Kho Urê bao 10.000 tấn

Với mục tiêu phát triển hệ thống kho bãi

hậu cần và thiết bị công nghệ của nhà máy nhằm đảm bảo yêu cầu ổn định và an toàn cho sản xuất của Nhà máy trong điều kiện năng lực lưu trữ kho bao hiện hữu còn thấp, đảm bảo không gián đoạn trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, PVCFC triển khai đầu tư dự án “Kho Urê bao 10.000 tấn” với tổng mức đầu tư là 150,3 tỷ đồng từ tháng 5/2015. Hiện công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Dự án ERP

Khởi động thực hiện từ ngày 25/03/2015 nhằm chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo, xây dựng hệ thống tích hợp chặt chẽ các quy trình từ đó thống nhất mô hình quản trị chung cho toàn PVCFC.

Ngày 01/01/2016, PVCFC vận hành thành công hệ thống quản trị ERP giai đoạn 1 ở các phân hệ Tài chính Kế toán; Sản xuất;



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(TIẾP THEO)

C. CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CUNG ỨNG

Sau 5 năm đi vào hoạt động, PVCFC hoàn toàn làm chủ trong vận hành sản xuất, luôn duy trì ở mức an toàn ở mức trên 98 – 100% công suất thiết kế, đồng thời được nghiên cứu để nâng công suất năm sau cao hơn năm trước (năm 2015, đạt 103% công suất thiết kế). Cho đến thời điểm này, công tác vận hành sản xuất tại nhà máy luôn được đảm bảo và chưa xảy ra bất kỳ sự cố nào, chất lượng sản phẩm đầu ra luôn được ổn định.



Sản phẩm cao cấp N.Humate+Te

Sản phẩm cao cấp N.Humate+Te được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, giảm quá trình thất thoát đạm, giúp cây trồng sinh trưởng mạnh, bổ sung các chất dinh dưỡng đặc biệt làm tăng năng suất và chất lượng nông sản.

Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu Đạm Cà Mau đều đáp ứng được quy định về tiêu chuẩn chất lượng:

- Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam.
- Tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

DỊCH VỤ CUNG ỨNG

Dịch vụ chăm sóc khách hàng, tư vấn kỹ thuật

Công ty PVCFC tổ chức hàng nghìn cuộc hội thảo nông dân trên khắp cả nước nhằm cung cấp các thông tin kỹ thuật cơ bản để bà con nông dân biết cách sử dụng sản phẩm hợp lý, cách chọn sản phẩm tốt, cách phối trộn và bón phân. Thông qua hội thảo, PVCFC còn giúp tư vấn cho bà con nông dân các kỹ thuật canh tác, thông tin mùa vụ, giá cả thị trường của nguyên liệu và sản phẩm, những tư vấn về cách làm kinh tế hiệu quả và phù hợp cho đối tượng từng vùng miền với mục đích lớn nhất là mang lại những điều bổ ích, góp phần đồng hành cùng nhà nông đạt được những mùa vàng bội thu.

Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

Nhằm đáp ứng cho việc cung ứng sản phẩm đến tay người tiêu dùng, cụ thể là bà con nông dân, cũng như tạo điều kiện cho việc ghi nhận thông tin phản hồi từ thị trường một cách nhanh nhất để từ đó đưa ra các giải pháp xử lý kịp thời, PVCFC

đã xây dựng chuỗi dịch vụ hỗ trợ kinh doanh từ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận liên quan, chi tiết như sau:

- Bộ phận nghiên cứu thị trường: cung cấp các dịch vụ kết quả nghiên cứu, thu thập thông tin kịp thời, cung cấp các nguồn số liệu chính xác để đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp cho các giai đoạn và cụ thể cho các thị trường hướng đến.
- Bộ phận phát triển hệ thống: nhằm xây dựng hệ thống phân phối mạnh, bền vững và hiệu quả phục vụ công tác bán hàng được tiến hành thuận lợi.
- Bộ phận Logistic: thực hiện các hoạt động điều vận phương tiện xuất nhập hàng, kho bãi tập kết với mục đích đưa hàng đến được tận nơi khách hàng yêu cầu một cách an toàn, kịp thời, chính xác.

Dịch vụ đào tạo và cung ứng lao động

PVCFC luôn đầu tư thích đáng cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, xây dựng đội ngũ chuyên gia tiến tới cung cấp dịch vụ nhân lực ra nước ngoài. Nội dung và hình thức đào tạo tập trung vào các nội dung quản trị, điều hành sản xuất và kinh doanh để tăng cường kỹ năng quản lý, vận hành, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và công tác kinh doanh của Công ty. Hiện nay, các cán bộ làm việc ở PVCFC tại khối sản xuất đã thay thế hoàn toàn các chuyên gia nước ngoài và có khả năng tham gia làm dịch vụ cho các dự án trong và ngoài nước.

Mua hàng; Bán hàng; Kho theo đúng kế hoạch. Hiện tại, hệ thống đang vận hành ổn định và đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2 với nhiều phân hệ mới, tính năng vượt trội hơn nhằm khai thác triệt để những ưu điểm mà hệ thống này mang lại trong quá trình triển khai, áp dụng trong năm 2016.

Ngoài ra, PVCFC luôn quan tâm đầu tư thích đáng trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng, đổi mới bao bì phù hợp với nhu cầu thị trường, cung cấp cho người tiêu dùng thêm nhiều giải pháp cho cây trồng.

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Trong năm 2015, PVCFC đã đáp ứng nhu cầu thị trường với 02 dòng sản phẩm chủ lực đạt chất lượng cao, có nhiều ưu điểm vượt trội, cụ thể:

Sản phẩm Urê hạt đục

Sản phẩm phân Urê hạt đục là sản phẩm đầu tiên và duy nhất được sản xuất tại Việt Nam với nhiều ưu điểm vượt trội so với các sản phẩm phân Urê truyền thống đang có mặt tại thị trường hiện nay.

D. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Năm 2015, PVCFC đã triển khai hoàn thành công tác tái cơ cấu tổ chức để phù hợp với mô hình hoạt động Công ty Cổ phần. Theo đó, PVCFC đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm giảm tối đa khâu trung gian, đảm bảo tiến độ và hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm được các chi phí phát sinh không đáng có. Trong năm 2016, PVCFC sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, tinh gọn quy trình thủ tục, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản trị để đáp ứng với xu hướng phát triển của Công ty trong tương lai.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

- Công ty đã ban hành các Quy chế, quy định theo yêu cầu của công ty Cổ phần đại chúng. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với định hướng phát triển chiến lược của Công ty. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm giảm tối đa khâu trung gian đảm bảo tiến độ và hiệu quả xử lý công việc.
- PVCFC xây dựng và khởi động dự án “Tái tạo văn hoá PVCFC” với mục đích kế thừa thành công những nét văn hoá phù hợp của PVCFC từ những ngày đầu thành lập, nhận diện và tái tạo những nét giá trị khác đang tồn tại và mang lại kết quả tích cực để hình thành văn hoá bản sắc của PVCFC.

CÔNG TÁC TÁI CƠ CẤU TỔ CHỨC

- PVCFC hoàn thành công tác Cổ phần hóa, chính thức trở thành Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau vào ngày 15/01/2015. Niêm yết cổ phiếu Đạm Cà Mau trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh vào ngày 31/03/2015, theo đúng tiến độ cam kết với cổ đông. Hiện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp tục chuẩn bị phương án Giảm tỷ lệ vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công ty xuống còn 51% vốn điều lệ theo phương án tái cấu trúc được Chính phủ phê duyệt.
- Niêm yết cổ phiếu Công ty Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) với mã chứng khoán PBP tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 27/01/2015.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Để chuẩn hóa và chuyên nghiệp quá trình vận hành sản xuất, cũng như theo

dõi giám sát, PVCFC đã chủ động đưa vào nhiều ứng dụng công nghệ áp dụng cho công tác quản trị điều hành.

- **Ứng dụng phần mềm trong sản xuất:** Phần mềm CMMS trong quản lý bảo dưỡng, MISS trong giám sát điều khiển, phần mềm theo dõi đầu bao
- **Ứng dụng phần mềm trong quản trị doanh nghiệp:** Phần mềm Bravo trong quản lý kho vận; phần mềm quản lý nhân sự, tài liệu...

Áp dụng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp SAP ERP (Enterprise Resource Planning) được phối hợp thực hiện bởi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), đơn vị tư vấn Ernst&Young (E&Y) và Công ty Hệ thống Thông tin FPT (FPT IS). Trong bối cảnh biến động của nền kinh tế vĩ mô, việc lựa chọn triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp - ERP của PVCFC được xem là bước đi chiến lược để dẫn tạo lập vị thế vững chắc trên thị trường, qua đó giành lợi thế lớn trong cuộc cạnh tranh với các đối thủ.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Công ty đã tổ chức đào tạo được 7.896 lượt người, đạt 202,20% so với kế hoạch năm 2015, tổng chi phí đào tạo cả năm là 15,85 tỷ đồng.

Tập trung đào tạo nâng cao năng lực quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; đào tạo chuyên sâu định hướng phát triển chuyên gia với mục tiêu phát triển đội ngũ kỹ sư vận hành, bảo dưỡng lành nghề vận hành, bảo dưỡng nhà máy an toàn ổn định, hiệu quả và tham gia thực hiện dịch vụ và đào tạo

cho các dự án và nhà máy tương tự trong và ngoài nước.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ, TIỀN LƯƠNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

PVCFC luôn tạo môi trường làm việc an toàn và thân thiện, thực hiện tốt chính sách lao động, tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

- **Công tác nhân sự:** Tổng số lao động đến cuối năm 2015 là 868 người (bao gồm 11 người đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) đạt 99,2% so với kế hoạch đã được phê duyệt. PVCFC xác định mục tiêu tinh gọn bộ máy quản lý đảm bảo phát huy tối ưu của mô hình Công ty cổ phần, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- **Công tác tiền lương:** PVCFC thực hiện việc chi tiền lương và phúc lợi khác đúng theo quy chế, quy định của công ty, đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho cán bộ công nhân viên. Trong năm 2015, tiền lương bình quân của PVCFC là 22,24 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân đạt 23,71 triệu đồng/người/tháng.

CÔNG TÁC VẬN HÀNH

Công tác vận hành Nhà máy luôn an toàn, ổn định với công suất trung bình 102,73% (xưởng Urê). Công tác bảo dưỡng tổng thể định kỳ được xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm và thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, an toàn, chất lượng, hoàn thành đúng kế hoạch đề ra trong tháng 08/2015. Triển khai và áp dụng các phần mềm CMMS, RBI giúp kiểm tra đánh giá ăn mòn thiết bị, chẩn đoán hư hỏng và đưa ra các giải pháp kịp thời.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(TIẾP THEO)

E. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG PVCFC NĂM 2015

Năm 2015, PVCFC đã thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Tập đoàn, cụ thể: Thực hiện tiết kiệm tiết giảm đạt 58,73 tỷ đồng đạt 204% so với kế hoạch; Công tác an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường luôn được thực hiện một cách nghiêm túc. Trong năm, PVCFC luôn được đánh giá là một trong những đơn vị có công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường hàng đầu của ngành Dầu khí, tuân thủ các quy chế về người đại diện, tổ chức tuyên truyền và phổ biến hiến pháp và pháp luật cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhân ngày Pháp luật Việt Nam, thực hiện tốt tinh thần đoàn kết nội bộ, chương trình An sinh xã hội hàng năm, các hoạt động phong trào của đoàn thể và luôn quan tâm, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, PVCFC còn một số công tác chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra, cụ thể

- Công tác đầu tư xây dựng chưa đạt kế hoạch là do quá trình nghiên cứu đánh giá lại dẫn đến tạm dừng triển khai một số dự án. Mặt khác, tiến độ nhà thầu thi công chậm và chưa dự báo hết được các yếu tố rủi ro tiềm ẩn phát sinh đã ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện dự án.
- Tiến độ đưa sản phẩm mới ra thị trường chưa đáp ứng theo kế hoạch. Nguyên nhân do chưa dự báo hết các khó khăn trong giai đoạn nghiên cứu sản phẩm mới (thử nghiệm, khảo nghiệm, lựa chọn nguyên vật liệu và tìm nguồn nguyên liệu thay thế).

Từ những kết quả và tồn tại nêu trên, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2015, PVCFC rút ra bài học kinh nghiệm là:

- Tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Bộ

ngành có liên quan trên cơ sở các đề xuất hợp lý, mang tính thuyết phục của đơn vị;

- Tổ chức tốt việc giao kế hoạch cụ thể cho các đơn vị với các mục tiêu áp lực cao và chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, có đánh giá rà soát thường kỳ;
- Xây dựng được tập thể đoàn kết, chân thành hướng tới mục tiêu chung của đơn vị, trong đó nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu;
- Xây dựng tốt các quy trình tác nghiệp và mạnh dạn phân cấp cho cấp dưới để tăng tính chủ động và trách nhiệm giải quyết công việc.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2016

Ban Tổng Giám đốc nhận định năm 2016 vẫn sẽ tiếp tục là một năm có nhiều thách thức trong hoạt động kinh doanh của PVCFC. Theo nghiên cứu báo cáo của AgroMonitor Việt Nam – Công ty chuyên phân tích và dự báo thị trường các ngành nông sản Việt Nam – cho thấy, sản lượng phân Ure sản xuất trong nước năm 2016 được dự báo tăng nhẹ so với năm 2015 lên mức khoảng 2,35 triệu tấn. Tiêu thụ phân bón trong nước được các chuyên gia dự báo tăng nhẹ khi diện tích cây trồng năm 2016 tăng, tái cơ cấu trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn và tiếp tục thúc đẩy bón phân theo nhu cầu dinh dưỡng cân đối giữa đạm, lân và kali nhằm gia tăng năng suất. AgroMonitor dự báo tiêu thụ Ure năm 2016 ở mức 2,25 triệu tấn. Trong đó, nhập khẩu phân bón chính ngạch và tiểu ngạch của Việt Nam sẽ không có nhiều thay đổi so với năm 2015 khi mức thuế xuất khẩu Ure của các nước Asean vẫn 0%, thuế xuất khẩu phân bón của Trung Quốc năm 2016 tiếp tục theo chiều hướng ưu đãi cho cả năm, và giá Urê thế giới dự báo trong xu hướng suy giảm khi nguồn cung vẫn ở mức dồi dào. Điều này dẫn đến việc gia tăng áp lực cạnh tranh

rất lớn không chỉ giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước với nhau mà còn với các doanh nghiệp nhập khẩu. Bên cạnh đó, việc các doanh nghiệp sản xuất trong nước đang tiếp tục mở rộng công suất hoạt động sẽ dẫn đến tình trạng gia tăng lượng hàng tồn kho tại mỗi doanh nghiệp. Điều này cũng là một thách thức không hề nhỏ cho các doanh nghiệp nói chung và PVCFC nói riêng trong việc giải quyết lượng hàng tồn, điều chỉnh mức giá sản phẩm mang tính cạnh tranh, và bài toán chi phí lưu kho.

Trong khi đó, Việt Nam tham gia vào Khu vực Mậu dịch tự do Asean (AFTA) và Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) với nhiều cạnh tranh và thách thức; Nguồn khí từ mỏ PM3 không ổn định dẫn đến các rủi ro như khả năng dừng cung cấp khí, thay đổi kế hoạch cấp khí ngoài kế hoạch và chính sách ưu tiên cấp khí cho ngành Điện. Tất cả những điều này cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động ổn định của Nhà máy, hiệu quả sản xuất kinh doanh của PVCFC trong năm 2016.

Cùng với những khó khăn kể trên, PVCFC nhận định cũng có rất nhiều cơ hội giúp Công ty gia tăng năng lực cạnh tranh, tận dụng các lợi thế để củng cố vị thế trên thị trường trong năm 2016 khi Việt Nam sẽ thực thi và ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do như TPP hay cộng đồng Asean... với nhiều cam kết ưu đãi về thuế quan cho hàng hóa xuất khẩu, đồng thời việc cam kết lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đến năm 2018 đạt ít nhất 12% của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) là một ưu đãi rất lớn giúp PVCFC phát triển trong tương lai.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2016

Trước các cơ hội thách thức trên, cùng với nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định từ phía HĐQT, Ban Tổng Giám đốc PVCFC triển khai định hướng về mặt chiến lược cụ thể cho từng hoạt động trong năm 2016 dựa trên cơ sở xây dựng kế hoạch như sau:

- Các định mức tiêu hao kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành;
- Thông tin kế hoạch sản xuất và chương trình giao khí;
- Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy Đạm Cà Mau;
- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015;
- Giá khí đầu vào căn cứ vào sửa đổi bổ sung số 04 có hiệu lực từ tháng 11/2014 của Hợp đồng mua bán khí PM3 và Lô 46 Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN chấp thuận với mức Tỷ suất lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu bình quân là 12%/năm;
- Tình hình thị trường phân đạm của thế giới và Việt Nam năm 2015 và dự báo giá phân đạm năm 2016.

Nhiệm vụ thực hiện trọng tâm trong năm 2016

- Vận hành Nhà máy hiệu quả, an toàn, ổn định, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến, tối ưu hóa sản xuất. Sản lượng sản xuất đạt 785,83 nghìn tấn Urê quy đổi Đạm Cà Mau;
- Hoàn thành kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa an toàn, tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí;
- Kiểm soát các bộ định mức kinh tế kỹ thuật vận hành và khai thác tại Nhà máy; Quản trị chặt chẽ chi phí, giá thành sản phẩm đảm bảo theo các bộ định mức kinh tế kỹ thuật và cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ở phân khúc thị trường tiềm năng mang lại giá trị gia tăng cao. Mục tiêu đến cuối năm 2016, PVCFC nghiên cứu thành công 02 (hai) dòng sản phẩm mới;
- Đẩy mạnh đầu tư và hoàn thiện tổ chức mạng lưới tiêu thụ và kênh phân phối sang các tỉnh lân cận và các nước trong khu vực Đông Nam Á như

Campuchia, Myanmar, Thái Lan... Sản lượng tiêu thụ đạt 785,83 nghìn tấn Urê quy đổi Đạm Cà Mau;

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu “Đạm Cà Mau” là một trong những thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và khu vực Đông Nam Á; Công tác truyền thông, quảng cáo gắn liền với hoạt động an sinh xã hội và cộng đồng;
- Hoàn thành các dự án đầu tư theo tiến độ kế hoạch đề ra, hoàn thành công tác nghiên cứu khả thi các dự án tiềm năng và tận dụng lợi thế về mặt công nghệ, nguồn nguyên liệu và thị trường;
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và quy chế, quy định phù hợp với hình thức Công ty Cổ phần;
- Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào áp dụng hiệu quả các công cụ và hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại (ERP, APC...);
- Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chính 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016
I CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG			
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	785,83
1.2	Bao bì	Nghìn bao	17.166
2	Sản lượng tiêu thụ		
2.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	785,83
2.2	Phân bón khác tự doanh	Nghìn tấn	50
2.3	Bao bì	Nghìn bao	17.166
II CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.845
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	683,59
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	649,27
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	50,90
III CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.838
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	682,56
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	648,43
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	47,02
IV CÁC CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ			
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	130,28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(TIẾP THEO)

E. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị

Năm 2016, được xác định là năm trọng tâm triển khai các dự án đầu tư phát triển của PVCFC, trong đó tập trung các dự án trọng tâm sau:

- **Dự án phân bón khoáng hữu cơ từ gốc Urê công suất 30.000 tấn/năm (Dự án nhóm C)** với mức đầu tư dự kiến là 30 tỷ đồng. Mục đích của dự án này nhằm phát triển dòng sản phẩm phân bón chức năng trên nền tảng sử dụng Đạm Cà Mau làm nguyên liệu đầu vào kết hợp với các các nguyên tố trung, vi lượng và các hợp chất sinh học tạo giá trị gia tăng, đáp ứng nhu cầu đa dạng về dinh dưỡng cho phát triển của cây trồng theo xu hướng tiết kiệm phân bón và bảo vệ môi trường. Hiện nay PVCFC giao cho công ty Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) nghiên cứu lập FS chuẩn bị công tác mua sắm để sớm đưa dự án hoạt động vào cuối quý III/2016.
- **Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm (Dự án nhóm B).** Xuất phát từ nhu cầu tiêu thụ sản phẩm phân bón một hạt chất lượng cao ngày càng tăng, cùng với công nghệ hiện có của Nhà máy Đạm Cà Mau, dòng sản phẩm phân bón phức hợp một hạt chất lượng cao từ dung dịch Urê nóng chảy, có bổ sung các nguyên tố trung, vi lượng phù hợp cho từng loại cây trồng ra đời sẽ là cơ sở đảm bảo cho PVCFC đủ điều kiện tham gia vào thị trường phân bón phức hợp trong nước và góp phần giảm lượng NPK một hạt chất lượng cao nhập khẩu. Hiện nay dự án đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, HĐQT PVCFC thông qua và đang triển khai lập kế hoạch lựa

chọn nhà thầu, dự kiến khởi công vào cuối năm 2016, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2018.

Kế hoạch nghiên cứu phát triển năm 2016

- Nghiên cứu thành công thêm 01 sản phẩm mới trong năm 2016;
- Hoàn thành nghiên cứu và tối ưu Xưởng Ammonia lên 110% công suất thiết kế.

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

Công tác Tổ chức Quản lý

- Triển khai kế hoạch và quán triệt các bộ phận bám sát thực hiện các chỉ tiêu theo từng tháng, quý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt để kịp thời khắc phục các tồn tại nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra;
- Vận hành hiệu quả hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP – Giai đoạn 1 và tiếp tục hoàn thiện Giai đoạn 2;
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, quản lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả phù hợp với sự phát triển của công ty. Bố trí nguồn lực phù hợp với năng lực, chuyên môn, sở trường, tiết kiệm và tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

Công tác Vận hành sản xuất

- Duy trì và đảm bảo các hoạt động sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả. Tối ưu hóa các quá trình sản xuất nhằm tiết giảm chi phí và giảm giá thành sản phẩm. Cải tạo nâng công suất và chất lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu người tiêu dùng;

- Hoàn thành trang bị các phần mềm hỗ trợ bảo dưỡng, ứng dụng có hiệu quả trong công tác lập kế hoạch, triển khai và quản lý công tác bảo dưỡng Nhà máy;
- Tăng cường quan hệ với các đối tác để tổ chức học hỏi, trao đổi kinh nghiệm phát triển bảo dưỡng theo hướng chuyên môn sâu và tự chế tạo các vật tư đơn giản phục vụ cho Nhà máy, đồng thời nâng cao trình độ đội ngũ vận hành, bảo dưỡng của Nhà máy.
- Sử dụng tối đa nguồn lực sẵn có của PVCFC để thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, nhằm duy trì sự ổn định và an toàn cho toàn bộ hệ thống thiết bị nhà máy, từ đó giảm khối lượng và chi phí bảo dưỡng sửa chữa lớn. Phần đầu tiết giảm chi phí bảo dưỡng sửa chữa lớn năm 2016 tối thiểu 20% so với kế hoạch.

Công tác Kinh doanh và phát triển thị trường

- Chủ động triển khai chính sách bán hàng linh hoạt, bám sát diễn biến giá cả thế giới để có biện pháp giảm lượng xâm nhập của urê giá rẻ từ nước ngoài vào thị trường nội địa;
- Rà soát, tính toán lại nhu cầu tiêu thụ ở từng vùng miền, mùa vụ nhằm chủ động điều tiết hàng hóa hợp lý, phát triển các thị trường mà dòng sản phẩm hạt đục có lợi thế. Lồng ghép hoạt động quảng bá nhằm kinh doanh hiệu quả các sản phẩm mới của Công ty;
- Triển khai chiến lược marketing đảm bảo đuổi kịp các đối thủ cạnh tranh đang dẫn đầu và tăng vị thế thương hiệu của Đạm Cà Mau cả thị trường trong nước và nước ngoài.

Công tác Đầu tư Xây dựng cơ bản

- Xây dựng quy chế quản lý danh mục dự án đầu tư, định kỳ rà soát cập nhật và kiểm soát tiến độ, chất lượng và chi phí dự án;
- Thực hiện quyết liệt các giải pháp như bám sát công trường, cùng Nhà thầu tháo gỡ khó khăn để đưa các dự án có hiệu quả cao vào sử dụng sớm hơn dự kiến;
- Triển khai đầu tư các dây chuyền sản xuất sản phẩm mới hiệu quả, đáp ứng tiến độ thâm nhập thị trường và từng giai đoạn thích hợp.

Công tác Nhân sự và đào tạo

- Tăng cường công tác đào tạo, tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng vận hành, BDSC đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, hội nhập, và phù hợp với định hướng phát triển của PVCFC;
- Xây dựng chế độ chính sách tốt nhằm giữ nhân lực chủ chốt, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, phát huy năng lực của mỗi cá nhân;
- Sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có để nâng cao hiệu quả hoạt động của PVCFC.

Công tác Nghiên cứu khoa học công nghệ

- Xây dựng danh mục quản lý các đề tài khoa học, định kỳ rà soát cập nhật và đánh giá hiệu quả tiến độ các đề tài;
- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới dựa trên lợi thế công nghệ của Nhà máy Đạm Cà Mau ở phân khúc thị trường tiềm năng;
- Phát huy sáng kiến và cải tiến kỹ thuật trong lao động sản xuất đảm bảo tối



ưu hóa trong sản xuất nâng cao công suất Nhà máy và hiệu quả công việc trong toàn Công ty.

Công tác Tài chính

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, dự báo được rủi ro nguyên nhân tăng giảm chi phí đảm bảo mục tiêu tiết giảm, hạ giá thành sản phẩm. Kiểm soát chặt chẽ các loại tồn kho tránh tồn đọng vốn;
- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống kiểm soát rủi ro tài chính, áp dụng các công cụ đánh giá như ERP và phòng ngừa rủi ro tài chính của Công ty;
- Thường xuyên phân tích hoạt động tài chính để tham mưu cho lãnh đạo nắm bắt kịp thời và đưa ra những

chiến lược tài chính phù hợp trước những biến động;

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát, tiết giảm chi phí sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tự thực hiện các dịch vụ (chỉ thuê ngoài khi không có khả năng thực hiện).

Công tác Môi trường, an toàn và sức khỏe

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý an toàn, môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001;
- Các dự án sản xuất sản phẩm mới khi triển khai phải đảm bảo công nghệ và thiết bị thân thiện với môi trường, hệ thống xử lý nước thải, khí thải phải đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn TCVN.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(TIẾP THEO)

F. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2015

Trong năm 2015 vừa qua, những thành tựu đạt được và các danh hiệu giải thưởng mà PVCFC nhận được như một minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty vì một mục đích chung là đưa sản phẩm thương hiệu Dạm Cà Mau chinh phục những tầm cao mới.

VỀ ĐÍCH SỚM
SO VỚI KẾ HOẠCH

20

NGÀY

CÁN MỐC

3

TRIỆU TẤN
SẢN PHẨM

2

CUỘC THI EUREKA “KHƠI NGUỒN
SÁNG TẠO” ĐƯỢC TỔ CHỨC THÀNH
CÔNG VÀ THÊM 1 SẢN PHẨM MỚI CỦA
PVCFC CÓ MẶT TRÊN THỊ TRƯỜNG.

Những thành tích nổi bật năm 2015

- Thành lập Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (15/1/2015) và chính thức niêm yết Cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM (tháng 3/2015);
- Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 – 2020;
- Chính thức ra mắt sản phẩm mới – phân bón cao cấp N.HUMATE+TE;
- Chính thức đạt mốc 3 triệu tấn sản phẩm;
- Khởi động hệ thống quản trị ERP và mục tiêu golive vào 1/1/2016;
- Tổ chức thành công 2 cuộc thi Eureka (phiên bản Sản xuất và phiên bản Kinh doanh);
- Chính thức phân phối sản phẩm mang thương hiệu “Dạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng” tại Campuchia;
- Ký kết hợp tác với Công ty Bellfarm - Nhật Bản để phát triển dòng phân bón hữu cơ vi sinh và chuyển giao công nghệ canh tác tiên tiến;
- Hoàn thành xuất sắc đợt bảo dưỡng tổng thể năm 2015 và về đích sớm 20 ngày về chỉ tiêu sản lượng.

Danh hiệu, giải thưởng tiêu biểu 2015

- Lần thứ 2 PVCFC vinh dự trong top 100 Sao vàng đất Việt;
- Giải vàng Chất lượng Quốc gia;
- Giải thưởng “Bông lúa vàng” và danh hiệu “Doanh nghiệp vì nhà nông”;
- Doanh nghiệp tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới;
- Ba năm liên tiếp vinh dự là doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội;
- Thương hiệu Vàng nông nghiệp 2015;
- Top 50 thương vụ M&A tiêu biểu năm 2014 – 2015.



Thương hiệu quốc gia



Giải thưởng Bông lúa vàng
và Danh hiệu doanh nghiệp vì nhà nông



Hàng Việt Nam chất lượng cao



Sao vàng Đất Việt (Top 100)



“ Năm 2012, Việt Nam xác định chuyển đổi phương thức phát triển, hướng tới xây dựng “Nền Kinh tế Xanh” được xem là một hướng tiếp cận mới, phù hợp với xu thế phát triển chung của hệ thống kinh tế toàn cầu. Trong đó, phát triển kinh tế xanh cần được xem như là một trong những giải pháp quan trọng cho sự phát triển bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam. Điều này không những góp phần sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường mà còn làm thay đổi cơ cấu sản xuất và tiêu dùng, mang lại hiệu quả kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao đời sống cho người dân. Đồng hành cùng mục tiêu chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh do Nhà nước ban hành, cũng như hiểu rõ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, PVCFC không chỉ cam kết mang lại các giải pháp dinh dưỡng tốt nhất cho cây trồng mà còn nỗ lực xây dựng các chương trình liên kết khác nhằm chung tay cùng bà con nông dân gia tăng lợi ích trong canh tác nông nghiệp, phát huy vai trò mắc xích trong liên kết 4 nhà: “Nhà nước – Nhà khoa học – Nhà nông – Nhà doanh nghiệp” một cách hiệu quả. ”

GIA TĂNG LỢI ÍCH ĐÓNG GÓP NÔNG NGHIỆP

Xanh

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 64 Báo cáo Tác động môi trường
- 70 Báo cáo Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
- 72 Báo cáo Chính sách liên quan đến người lao động
- 74 Báo cáo Công tác An sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng
- 75 Báo cáo liên quan đến Hoạt động thị trường vốn xanh

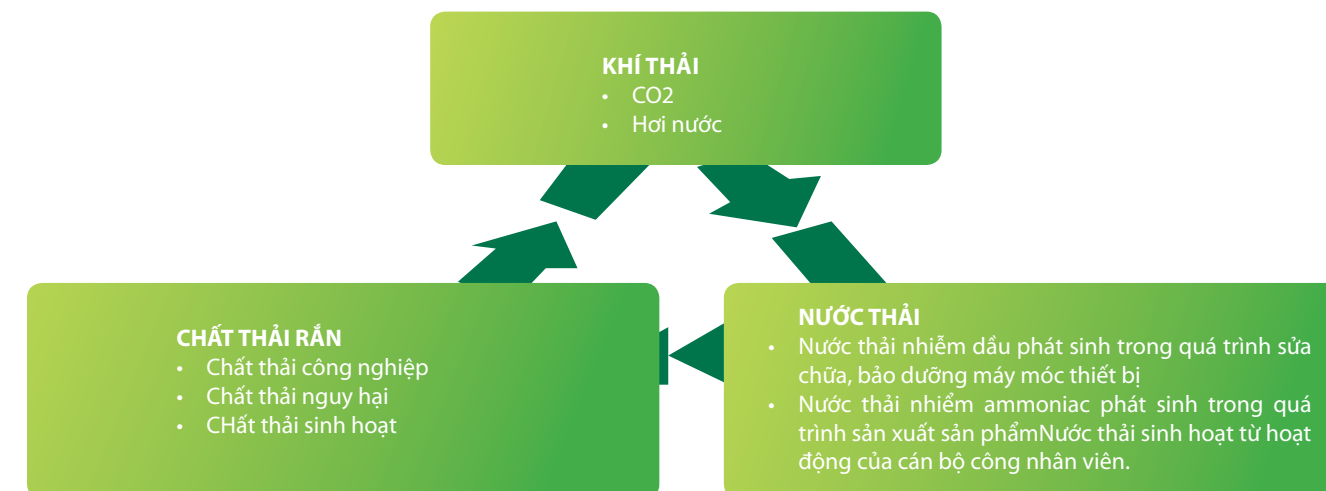


BÁO CÁO TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Với nhà máy sản xuất được đầu tư công nghệ hiện đại bậc nhất Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, trong năm 2015, PVCFC tiếp tục thực hiện cải tiến công nghệ, triển khai các chương trình hành động với mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường, cũng như ảnh hưởng đến khu dân cư xung quanh. Ngay khi Nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động, PVCFC đã thực hiện rất nghiêm túc trong công tác môi trường đảm bảo việc xả thải luôn đạt theo Quy chuẩn Quốc Gia (QCVN14:2008/BTNMT, QCVN40:2011/BTNMT, QCVN19:2009/BTNMT, QCVN21:2009/BTNMT). Ngoài việc thường xuyên lấy mẫu, phân tích xử lý tại: Hệ thống xử lý nước thải; Đuôi ra ngoài sông; Các ống khói trong khu vực sản xuất, PVCFC đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần dịch vụ công nghệ Sài Gòn thực hiện quan trắc môi trường bên trong và khu vực lân cận nhà máy định kỳ 3 tháng / lần và báo cáo về Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Cà Mau. Và năm 2015, PVCFC đã thực hiện báo cáo gửi trực tiếp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành. Bên cạnh đó, PVCFC luôn chấp hành nghiêm chỉnh các pháp lệnh về môi trường và không để xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật, tuân thủ đúng và thực hiện đầy đủ các cam kết trong đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và các văn bản thẩm định phê duyệt báo cáo ĐTM.

A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT CHẤT THẢI TẠO RA TỪ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

Toàn bộ dây chuyền thiết bị của Nhà máy được đầu tư áp dụng theo công nghệ hiện đại từ các quốc gia phát triển trên thế giới nhằm hạn chế tối đa khả năng phát sinh các loại chất thải gây hại đến sức khỏe và con người. Một số loại chất thải thường phát sinh trong quá trình sản xuất bao gồm:



Đối với mỗi loại chất thải tại nguồn, PVCFC đã thực hiện công tác kiểm soát và xử lý các loại chất thải theo những biện pháp cụ thể sau:

KHÍ THẢI

Để đảm bảo không khí xung quanh không bị ảnh hưởng do hoạt động sản xuất, công ty xây dựng 2 trạm giám sát môi trường online một số chỉ tiêu môi trường như COx, bụi, Nox. Môi trường không khí xung quanh nhà máy luôn được quan trắc định kỳ và đảm bảo đạt tiêu chuẩn. Ngoài ra, Nhà máy Đạm Cà Mau còn thiết kế xây dựng 3 ống khói và 4 đuốc đốt trong khu vực vận hành để đốt hoàn toàn các loại khí thải ra trong suốt quá trình sản xuất, đảm bảo khí thải ra môi trường đạt QCVN 19:2009/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp bụi và chất vô cơ và QCVN 21:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học.

NƯỚC THẢI

Nước thải phát sinh từ các khu vực tại Nhà máy của PVCFC được thu gom về hệ thống xử lý nước thải, bao gồm: xử lý nước thải nhiễm amoniac (công suất: 5 m³/h); nước thải nhiễm

dầu (công suất: 100 m³/h); nước thải sinh hoạt (công suất t:10 m³/h).

Nước sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011 – Quy chuẩn quốc gia về nước thải công nghiệp. Ngoài ra, Công ty cũng đã có giấy phép xin khai thác và sử dụng nước mặt và giấy phép xả thải vào nguồn nước. Chất lượng nước thải ngoài việc được kiểm soát định kỳ 3 tháng / lần theo cam kết trong đánh giá tác động môi trường.

CHẤT THẢI RẮN

PVCFC thực hiện phân loại chất thải

tại nguồn thành 3 loại: chất thải sinh hoạt, chất thải tái chế và chất thải nguy hại. Công tác quản lý chất thải rắn được PVCFC báo cáo định kỳ 6 tháng với Chi cục bảo vệ môi trường tỉnh Cà Mau. Theo đó, PVCFC đã tiến hành ký hợp đồng cùng các đơn vị chuyên xử lý chất thải để thu gom, vận chuyển chất thải rắn về nơi tập kết theo đúng chức năng và quy định của pháp luật.

Tất cả các loại nước thải đều đảm bảo đạt QCVN hiện hành trước khi được thải ra ngoài môi trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

(TIẾP THEO)

B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Hiện tại, PVCFC đã được cấp cấp chứng chỉ cho ISO 14001:2004 là Hệ thống quản lý môi trường – Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng giúp cho Doanh nghiệp thực hiện được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường; chứng chỉ OHSAS 18001: 2007 Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp – Các yêu cầu giúp Doanh nghiệp quản lý rủi ro,

nâng cao uy tín và sự tín nhiệm; và các văn bằng chứng chỉ khác để góp phần thực hiện và bảo vệ môi trường bền vững trong quá trình hoạt động của Công ty PVCFC.

Bên cạnh đó PVCFC đã thực hiện rất nghiêm túc trong công tác đào tạo huấn luyện nâng cao ý thức, kiến thức về an toàn lao động, trang bị những công cụ, thiết bị tốt nhất

nhằm giảm thiểu thấp nhất khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động, cụ thể: Thực hiện đo kiểm môi trường lao động định kỳ hàng năm; Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm cho người lao động; Thực hiện đầy đủ công tác bảo hộ lao động cho người lao động; Các chương trình đào tạo, huấn luyện về vệ sinh an toàn lao động.

C. NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ÁP DỤNG

Nhà máy Đạm Cà Mau của PVCFC được đầu tư với tổng kinh phí ban đầu hơn 900 triệu USD và công suất hơn 800.000 tấn sản phẩm/năm. Công nghệ được áp dụng cho Nhà máy đều là các công nghệ tiên tiến và hiện đại nhất hiện nay. Hầu hết các thiết bị chính, quan trọng đều có xuất xứ từ EU/G7. Các tiêu chuẩn áp dụng cho Nhà máy là các tiêu chuẩn Quốc tế (ASME, API, JIS...) và các tiêu chuẩn bắt buộc về môi trường và an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC) của Việt Nam. Dựa vào sơ đồ, Nhà máy có 03 công đoạn sản xuất chính nằm ở: Xưởng Amonia; Xưởng Urê; Tạo hạt. Theo đó, ứng dụng công nghệ tại mỗi công đoạn cụ thể như sau:

CÔNG NGHỆ XƯỞNG AMMONIA

Xưởng Ammonia có công suất 1.350 tấn/ngày Ammonia và 1.790 tấn/ngày CO₂ được áp dụng công nghệ của 02 nhà bản quyền là Haldor Topsoe SA – Đan Mạch và BASF. Bản quyền công nghệ Haldor Topsoe SA được đánh giá cao trên toàn thế giới là công nghệ tiêu hao năng lượng thấp, hiệu suất cao. Trong năm 2015 xưởng Ammonia đã không ngừng cải tiến, tối ưu hóa năng lượng cho nhà máy, và đặc biệt vận hành với công suất trung bình vượt thiết kế 104%.

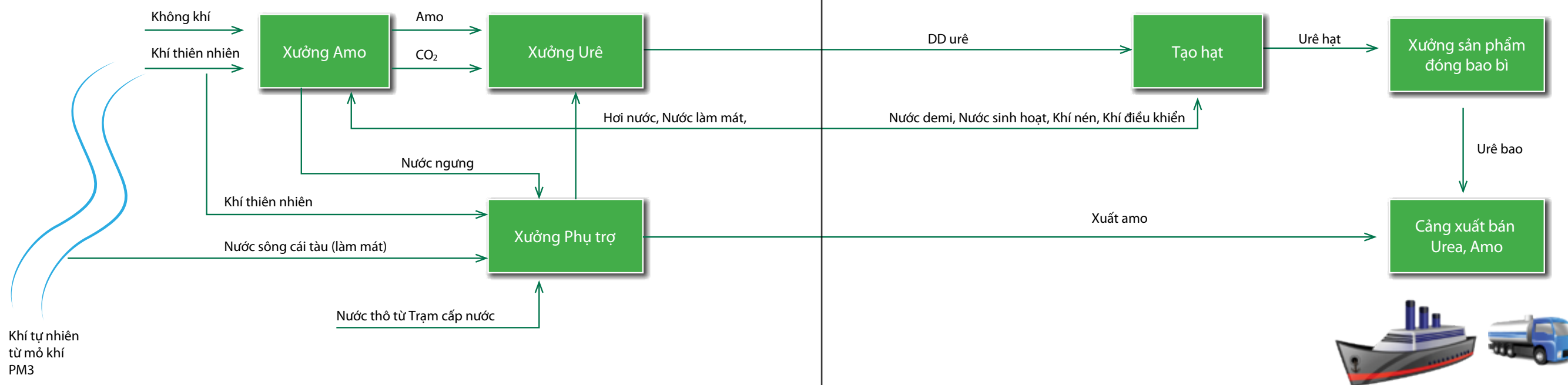
CÔNG NGHỆ XƯỞNG URÊ

Xưởng Urê có công suất 2.385 tấn/ngày được áp dụng công nghệ tổng hợp Urê của Snamprogetti sử dụng NH₃ tự phân tách trên cơ sở quá trình bay hơi tái sinh tuần hoàn toàn bộ, với công suất trung bình vượt thiết kế 103%. Công nghệ này thường xuyên được cập nhật để nâng cao tính tự động hóa và độ an toàn trong công nghệ cao áp và môi trường dễ cháy nổ. Bên cạnh đó, công nghệ hiện đang sử dụng tại xưởng Urê đều thực hiện theo nguyên lý “total recycle” – thu hồi triệt để các nguyên liệu phản ứng, nồng độ khí thải rất thấp, thân thiện với môi trường.

CÔNG NGHỆ TẠO HẠT

Công nghệ viên tạo hạt được áp dụng của hãng Toyo Engineering Corp. – Nhật Bản (TEC). TEC sở hữu công nghệ tạo hạt có tên gọi là “Spout-Fluid Bed Granulation” được phát triển và vận hành thành công xưởng tạo hạt đạm với công suất cao 3250 tấn/ngày. Thiết bị lọc bụi theo công nghệ của TEC sẽ thu hồi bụi tốt hơn và giảm giá thành lắp đặt. Bụi đạm có trong không khí thải hầu như không có.

SƠ ĐỒ TỔNG QUAN CÔNG NGHỆ NHÀ MÁY



Ghi chú:

Điện được cung cấp từ nhà máy điện Cà Mau 2 đến các thiết bị sử dụng điện thông qua hệ thống điện của Nhà máy Đạm Cà Mau.

D. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH NHÀ MÁY

Từ khi bắt đầu hoạt động năm 2011 cho đến nay, PVCFC đã hoàn toàn làm chủ công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các dây chuyền công nghệ hiện đại, phức tạp, tổ chức vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau an toàn, ổn định. Xây dựng và ban hành 09 bộ định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành và khai thác tại Nhà máy và Công ty, qua đó giúp kiểm soát tiêu hao, hạ giá thành sản phẩm. Ngoài ra, PVCFC là đơn vị đầu tiên trong khâu chế biến của Tập đoàn cung cấp Chuyên gia sang hỗ trợ vận hành công nghệ tạo hạt tại Venezuela với nhà bản quyền TOYO Nhật Bản.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ

PPVCFC luôn chú trọng và tuân thủ thực hiện tốt công tác quản lý công nghệ, hệ thống dây chuyền máy móc, thường xuyên rà soát điều chỉnh và áp dụng hiệu quả các bộ định mức: Tiêu hao vật tư – hoá chất; Tiêu hao năng lượng – nguyên

vật liệu; Định mức tiêu hao xăng – dầu – mỡ nhờn, đồng thời thường xuyên cập nhật và đánh giá để điều chỉnh phù hợp với thực tế sản xuất.

Ngoài nhiệm vụ chính tại Công ty, PVCFC còn đưa nhân sự chuyên môn sang hỗ trợ các đơn vị trong ngành như: Cung cấp

nhân sự hỗ trợ về mặt quản lý, vận hành, bảo dưỡng, tư vấn thiết lập hệ thống bảo dưỡng, kiểm soát chi phí, giá thành và kế toán quản trị; Tham gia hỗ trợ bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2015.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ VẬN HÀNH SẢN XUẤT

Công tác quản lý vận hành, thiết bị được thực hiện nghiêm túc ngay từ đầu năm và định kỳ hàng quý rà soát việc thực hiện các biện pháp kiểm soát các rủi ro đã được nhận dạng và cập nhật những phát sinh trong quá trình hoạt động. Từ đó phối hợp tốt với các bộ phận liên quan trong việc kiểm soát mức độ của rủi ro.

Bên cạnh đó, Ban Vận hành sản xuất còn chủ động lập ra các nhóm nghiên cứu để giải quyết các vấn đề lớn của Nhà máy.

Tuy chưa có nhiều kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm về các lĩnh vực liên quan đến các vấn đề tồn tại lớn, song việc thực hiện nghiên cứu nhằm tìm ra các giải pháp khả thi đã làm tăng độ am hiểu với công nghệ, thiết bị của nhà máy làm tối ưu quá trình vận hành hiện tại. Các đề tài nghiên cứu đã được triển khai từ đầu năm như: Nghiên cứu tình trạng ăn mòn labyrinth seal của máy nén CO₂, ăn mòn tại E06102, đánh giá tình trạng hoạt động không hiệu quả của cụm tách CO₂, đánh giá tình trạng xúc tác.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, TIẾT KIỆM CHI PHÍ

PVCFC thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và quản lý giá thành thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát chi phí và có kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.

Thực hiện tốt công tác kiểm soát định mức tiêu hao: Định kỳ hàng tuần, hàng tháng đều thực hiện công tác đánh giá, so sánh tiêu hao so với định mức kinh tế kỹ thuật, giúp tiết giảm đáng kể chi phí nguyên vật liệu.

Năm 2015, PVCFC đã thực hiện tiết giảm được 58,73 tỷ đồng, trong đó: từ tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng: 36,61 tỷ đồng, từ chi phí quản lý và bán hàng: 3,18 tỷ đồng và từ quản lý trong đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị: 18,94 tỷ đồng.

CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ

Không chỉ riêng năm 2015, PVCFC luôn tích cực triển khai, thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy định về công tác an ninh, an toàn môi trường, phòng cháy

chữa cháy (PCCC) trong vận hành Nhà máy, không xảy ra tình trạng mất an ninh và an toàn lao động ngay từ những năm đầu thành lập. Các hoạt động trong công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ được PVCFC thực hiện cụ thể như sau:

- Thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao ý thức tuân thủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên và khám bệnh nghề nghiệp, phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho các công việc đặc thù theo quy định;
- Duy trì cải tiến hệ thống quản lý môi trường, tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007 về hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.

Công tác bảo dưỡng định kỳ tại nhà máy Đạm Cà Mau



Diễn tập Phóng cháy chữa cháy tại PVCFC





BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM



Với mục tiêu trở thành nhà cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng hàng đầu tại Việt Nam và khu vực, các sản phẩm cung ứng cho thị trường đạt chất lượng cao và dịch vụ tốt nhất, chỉ tính riêng năm 2015, PVCFC đã dành ngân sách 10 tỷ đồng để đầu tư cho công tác Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm (R&D) với 12 đề tài nghiên cứu đã được triển khai. Mọi hoạt động nghiên cứu tập trung vào 03 nội dung chính như sau:

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG GÓI GIẢI PHÁP DINH DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG

Ngay sau khi hoạt động sản xuất của Nhà máy Đạm Cà Mau đi vào ổn định, năm 2013, PVCFC triển khai dự án “Nghiên cứu đặc tính hóa học và hàm lượng dinh dưỡng trong các nhóm đất và cây trồng chính vùng ĐBSCL, Đồng Nam bộ và Tây Nguyên”. Theo đó, Công ty đã tiến hành phân tích, đánh giá hàng trăm mẫu đất và cây trồng chính ở các vùng nông nghiệp trọng điểm tại Việt Nam. Theo kết quả nghiên cứu đó, PVCFC phối hợp cùng các đơn vị, trung tâm lớn trong lĩnh vực nông nghiệp xây dựng các gói giải pháp dinh dưỡng phù hợp cho cây trồng hướng đến phát triển nền nông nghiệp hữu cơ, cụ thể:

- Phối hợp với Viện lúa IRRI thực hiện chương trình SSNM, triển khai xây dựng gói giải pháp dinh dưỡng cho cây lúa vùng ĐBSCL;
- Phối hợp cùng các trung tâm nông nghiệp công nghệ cao (Vineco, Viễn phú,...) triển khai xây dựng gói giải pháp dinh dưỡng cho rau quả an toàn.

Bên cạnh đó, PVCFC cũng đã triển khai thành công và đã chuyển giao “Mô hình áp dụng các giải pháp dinh dưỡng hợp lý

trong chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo theo hướng an toàn, chất lượng” cho bà con nông dân Huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NGHIÊN CỨU ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

PVCFC luôn lấy chất lượng sản phẩm làm tiêu chí hàng đầu để tiếp cận thị trường, do đó đội ngũ nghiên cứu và phát triển sản phẩm luôn tìm hiểu và sáng tạo không ngừng để đáp ứng cho thị trường những dòng sản phẩm có hiệu quả cao, thân thiện với môi trường, có khả năng cải tạo đất, nâng cao sản lượng và chất lượng nông sản. Sản phẩm cốt lõi của PVCFC là dòng sản phẩm Urê hạt đục với các đặc điểm ưu việt như: độ phân giải chậm, hiệu quả tác dụng thời gian kéo dài đối với các loại cây trồng nói chung và với cây lúa nói riêng, chống được thất thoát đạm, giúp cho cây lúa có thời gian hấp thu dinh dưỡng tốt hơn so với sản phẩm Urê truyền thống.

Sau hơn 2 năm nghiên cứu đánh giá kỹ lưỡng, sản xuất thử nghiệm và tiến hành thực hiện các khảo nghiệm hiệu quả của sản phẩm, PVCFC tiếp tục cho ra đời dòng sản phẩm cao cấp phân khoáng hữu cơ N.Humate+TE và được thị trường, nông dân, các nhà khoa học đánh giá rất tốt trong năm 2015.

Không dừng lại ở đó, PVCFC còn hợp tác nghiên cứu cùng các Công ty hàng đầu trên thế giới để phát triển các dòng sản phẩm khác nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường như: sản phẩm hữu cơ vi sinh; khoáng sinh học; phân bón chậm phân giải và các dòng phân chuyên dụng. Và sự kiện ký kết hợp tác nghiên cứu và sản xuất phân hữu cơ vi sinh với Công ty TNHH Bellfarm - Nhật Bản tạo tiền đề cho PVCFC phát triển tiếp tục trong công tác R&D. Theo đó, hai bên sẽ nghiên cứu sản xuất thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh và ứng dụng trên một số mô hình gieo trồng thực tế tại Cà Mau và một số địa phương với mục tiêu cải tạo đất và xây dựng quy trình canh tác và chế biến rau quả an toàn, chất lượng cao phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

NGHIÊN CỨU TỐI ƯU HÓA CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HIỆN CÓ.

Song song với công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, PVCFC luôn chú trọng đến công tác nghiên cứu cải tiến thiết bị và công nghệ hiện có nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao năng lượng từ đó giảm chi phí sản xuất và hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng đến môi trường.

BÁO CÁO CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được PVCFC xác định là một trong những cơ sở cốt lõi, vững chắc để gia tăng năng lực cạnh tranh, hướng đến phát triển bền vững, hài hòa lợi ích xã hội. Trong cơ cấu tổ chức, PVCFC đã thành lập Ban Quản trị nguồn nhân lực thực hiện các chức năng nhiệm vụ chuyên trách nhằm xây dựng chiến lược, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực phát triển của Công ty.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Trong năm 2015, PVCFC đã tổ chức đào tạo huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV với hơn 4.800 lượt đào tạo. Nội dung và hình thức đào tạo tập trung vào công tác quản lý, điều hành sản xuất và kinh doanh để tăng cường kỹ năng quản lý, vận hành, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và công tác kinh doanh của PVCFC.

Đào tạo công tác quản lý

Với nhận thức về tầm quan trọng của chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của PVCFC, đặc biệt trong tình hình thế giới đầy biến động, các chương trình đào tạo được xây dựng bài bản và mời các Trường, Viện trong và ngoài nước tham gia đào tạo. Trong thời gian qua, PVCFC đã thực hiện các chương trình đào tạo như: Lãnh đạo tầm vóc (Leadership: Great leaders, Great teams, Great results); Lãnh đạo tốc độ niềm tin (Leading at the Speed of Trust); 07 Thói quen thành đạt (The 7 Habits of highly

effective people); Chương trình Giám đốc điều hành – CEO, Giám đốc nhân sự, Giám đốc Marketing; Chương trình Nhà quản lý cấp trung chuyên nghiệp;

Đào tạo chuyên sâu định hướng phát triển chuyên gia

Với mục tiêu vận hành – bảo dưỡng nhà máy ổn định, an toàn - hiệu quả và tham gia thực hiện dịch vụ và đào tạo cho các dự án, nhà máy tương tự trong và ngoài nước, PVCFC đã thực hiện các khóa đào tạo chuyên sâu đối với đội ngũ phát triển chuyên gia. Nhiều cán bộ kỹ sư được cử tham gia các khóa đào tạo các nước như Nhật Bản, Singapore, Ấn độ, Mỹ và các nước châu Âu.

Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên

PVCFC đã thường xuyên triển khai các khóa đào tạo cho CBCNV, cụ thể như: Quản trị rủi ro & Kiểm soát nội bộ; Tổng thành sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nâng và ô tô; Cải tiến nhà máy thông qua hoạt động 5S và quản lý trực quan; Kỹ thuật bảo dưỡng ổ lăn; Phương pháp bảo vệ catot bằng dòng ngoài chống ăn mòn cho đường ống thép trong môi trường đất; Đảm bảo chất lượng kết quả thử nghiệm; các khóa học về Marketing, bán hàng chuyên nghiệp, Rèn luyện kỹ năng tư duy, kỹ năng mềm như giao tiếp, thuyết phục nhằm hỗ trợ tốt nhất cho công việc...

Đào tạo nội bộ

PVCFC đã xác định mục tiêu đào tạo nội

bộ là mục tiêu hàng đầu. Công tác đào tạo nội bộ được tổ chức thường xuyên và được thực hiện bởi các cán bộ, chuyên viên có tay nghề giỏi, có chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiều năm kinh nghiệm truyền đạt thông qua các buổi hội thảo, kèm cặp trong quá trình vận hành, sửa chữa, thực hiện các công việc có liên quan, cụ thể đã thực hiện đào tạo 1.963 lượt người đạt 160% so với kế hoạch. Công tác đào tạo nội bộ đã đem lại kết quả rất đáng khích lệ, đặc biệt là tại khối sản xuất với việc các cán bộ của Công ty thay thế hoàn toàn các chuyên gia nước ngoài và vận hành nhà máy ổn định và tham gia làm dịch vụ cho các dự án trong và ngoài nước.

Ươm mầm tương lai

Nhằm góp phần trong việc khích lệ, bồi dưỡng tài năng trẻ ngay khi còn trên ghế nhà trường, PVCFC đã hỗ trợ tích cực trong các hoạt động giáo dục đào tạo, tài trợ và tặng suất học bổng cho các sinh viên tài năng với tổng kinh phí lên đến hơn 5 tỷ đồng (năm 2015) và nhiều chương trình ý nghĩa, thiết thực khác.

HOẠT ĐỘNG TUYỂN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG

Chính sách tìm kiếm, tuyển dụng và sử dụng tài năng

- Chính sách tìm kiếm: PVCFC tìm kiếm trên các công cụ phổ biến nhất hiện nay như Internet, báo chí, truyền thông. Bên cạnh đó, PVCFC cũng liên hệ với các đơn vị trong ngành để tìm

kiếm các ứng viên có kinh nghiệm, trình độ phù hợp với yêu cầu tuyển dụng.

- Chính sách tuyển dụng và sử dụng tài năng: Do vị trí địa lý ở khá xa các trung tâm kinh tế lớn, PVCFC đã đưa ra nhiều chính sách ưu đãi để thu hút nhân sự có chất lượng. Nhân sự được lựa chọn tuyển dụng được đảm bảo thu nhập ở mức cao hơn so với mặt bằng chung, được hưởng chế độ ưu đãi về nhà ở, chế độ bảo hiểm đầy đủ. Công ty cũng tạo điều kiện tối đa cho các nhân sự có nguyện vọng học tập để nâng cao trình độ và tay nghề chuyên môn như thành lập thư viện; Câu lạc bộ tiếng anh.

Chính sách cơ cấu nhân lực kế cận

Công ty luôn chú trọng trong công tác chuẩn bị cho nguồn nhân lực kế cận. Theo đó hàng năm, PVCFC tiến hành xem xét đưa vào diện quy hoạch cán bộ đối với những nhân sự có tiềm năng phát triển. Đối với lực lượng này, PVCFC có những kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp nhằm trang bị cho nhân sự những kỹ năng, kiến thức cần thiết nhằm có thể đảm nhiệm tốt vị trí mới khi được bổ nhiệm.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

PVCFC luôn đảm bảo thực hiện tốt việc trích, nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN



cho tất cả lao động theo quy định pháp luật. Ngoài ra, PVCFC còn tổ chức tham gia bảo hiểm tai nạn con người mở rộng, bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau", bảo hiểm Hưu trí tự nguyện cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Thêm vào đó, PVCFC còn thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị bảo hộ lao động cho người lao động đúng theo quy định; thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Ngoài các chế độ tiền lương hàng tháng,

PVCFC luôn cân đối các nguồn quỹ để: Thưởng cho người lao động nhân các dịp lễ, tết, ngày thành lập ngành; Trợ cấp cho cán bộ công nhân viên khi bị ốm đau, thai sản hoặc gặp hoàn cảnh khó khăn đột xuất; Trợ cấp cho cán bộ công nhân viên nữ nhân ngày 08/3, 20/10; Khen thưởng đối với con cán bộ công nhân viên đạt danh hiệu học sinh giỏi các cấp...

Ngoài ra, PVCFC đã tổ chức rất nhiều hoạt động văn hóa, thể thao dành cho người lao động trong doanh nghiệp trong năm 2015 với mục đích nâng cao đời sống của các cán bộ công nhân viên Công ty; đảm bảo sau những giờ làm căng thẳng, cống hiến cho công việc thì cũng có những hoạt động văn hóa, thể thao tích cực.

PVCFC chính thức đồng hành cùng đội bóng đá Cần Thơ mùa giả V-LEAGUE 2015



Hoạt động văn hoá văn nghệ của CBCNV - PVCFC



Giao lưu thể dục thể thao của CBCNV - PVCFC với các đơn vị khác



BÁO CÁO CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Trong giai đoạn kể từ khi thành lập đến năm 2015, PVCFC luôn coi trọng công tác an sinh xã hội (ASXH) và xem đây là hoạt động gắn liền với mục tiêu sản xuất kinh doanh. Từ nguồn quỹ ASXH năm sau luôn cao hơn năm trước, PVCFC đã và đang triển khai nhiều phần việc bao gồm: Xây dựng nhiều trường học để phát triển giáo dục, tập trung vào hỗ trợ xây dựng nhà ở cho gia đình chính sách, người nghèo; Xây dựng trung tâm y tế, tài trợ cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí.

Không chỉ có vậy, các hoạt động sôi nổi về nguồn, thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí, hỗ trợ đầu tư nâng cấp xây dựng trường học, trạm y tế luôn được PVCFC quan tâm, duy trì thường xuyên, vừa thể hiện nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp vừa tạo mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng xã hội ngân sách dành cho hoạt động ASXH tại PVCFC trong năm 2015 lên đến hơn 85 tỷ đồng.

Chặng đường hơn 4 năm qua công tác ASXH của PVCFC đã thực hiện rất hiệu quả với nhiều giá trị thiết thực mang lại

từ những chương trình hành động cụ thể với mong muốn nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống, sẻ chia những bất hạnh, khó khăn của người dân, đặc biệt là bà con nông dân; đồng thời góp sức cùng chính quyền địa phương các tỉnh thực hiện tốt mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cùng với cả nước chung tay đưa đất nước Việt Nam ngày càng phát triển.

Trước những nỗ lực trong hoạt động An sinh, chung sức cùng các chương trình mục tiêu quốc gia, PVCFC đã được cộng đồng ghi nhận trong công tác cụ thể sau:

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG

2012

Danh hiệu Top 50 “Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội (ASXH) và phát triển cộng đồng” do Tạp chí kinh tế và dự báo (thuộc Bộ kế hoạch và đầu tư) trao tặng.

Số tiền đã đầu tư cho hoạt động ASXH trong năm: **10 tỷ**

2013

Danh hiệu Top 50 “Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội (ASXH) và phát triển cộng đồng” do Tạp chí kinh tế và dự báo (thuộc Bộ kế hoạch và đầu tư) trao tặng.

Bảng vàng ghi danh “Đơn vị tài trợ An sinh xã hội vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long do Diễn đàn hợp tác kinh tế Đồng bằng Sông Cửu Long trao tặng.

Số tiền đã đầu tư cho hoạt động ASXH trong năm: **30 tỷ**

2014

Danh hiệu Top 50 “Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội (ASXH) và phát triển cộng đồng” do Tạp chí kinh tế và dự báo (thuộc Bộ kế hoạch và đầu tư) trao tặng.

Bảng vàng ghi danh Top 10 “Doanh nghiệp xuất sắc vì sự nghiệp phát triển cộng đồng” do Hội nhà báo Việt Nam trao tặng.

Số tiền đã đầu tư cho hoạt động ASXH trong năm: **30 tỷ**

2015

Danh hiệu Top 50 “Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội (ASXH) và phát triển cộng đồng” lần **thứ 4** liên tiếp do Tạp chí Kinh tế và Dự báo trao tặng.

Bằng khen “Doanh nghiệp tiêu biểu có đóng góp xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới 2010-2015” do Thủ tướng chính phủ trao tặng.

Số tiền đã đầu tư cho hoạt động ASXH trong năm: **85 tỷ**

HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

2013

Bằng công nhận “Doanh nghiệp tiêu biểu vì môi trường xanh quốc gia” do Tổng cục môi trường trao tặng.

2014

Bằng công nhận đạt tiêu chí vì môi trường xanh quốc gia do Tổng cục môi trường trao tặng.

Danh hiệu: Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường do Bộ Công Thương trao tặng.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Sau 5 năm hình thành và phát triển cho đến nay, nền tảng xanh là phương thức được PVCFC lựa chọn để làm kinh chỉ nam cho mọi hoạt động phát triển kinh doanh. Toàn bộ dây chuyền trang thiết bị sản xuất tại Nhà máy Đạm Cà Mau của PVCFC được đầu tư áp dụng công nghệ hiện đại bậc nhất từ các nước phát triển. Theo đó, hàng loạt các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nhằm tiết

kiệm nguyên nhiên liệu trong sản xuất, các chương trình nghiên cứu phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường, các phương án nghiên cứu gia tăng nguồn dinh dưỡng cho cây trồng và nhiều chương trình hành động trong công tác bảo vệ môi trường cho cộng đồng luôn được PVCFC đặc biệt quan tâm và đang từng bước triển khai thực hiện trong suốt thời gian qua.

Năm 2015 là năm đầu tiên PVCFC hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, với định hướng phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã dành một nguồn kinh phí khoảng 10 tỷ đồng cho công tác nghiên cứu phát triển để đưa ra thị trường những sản phẩm xanh như N-Humate+TE, và từ đó từng bước triển khai các dự án đầu tư, sử dụng vốn vào mục đích “XANH”, sẵn sàng vượt qua những thách thức để vươn tới các thành công mới trong tương lai.



KIẾN TẠO GIÁ TRỊ THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG *Xanh*

“ Tăng trưởng xanh là định hướng mới thúc đẩy kinh tế phát triển theo mô hình tiêu thụ và sản xuất bền vững, nhằm đảm bảo nguồn vốn tự nhiên, tiếp tục cung cấp những nguồn lực và dịch vụ sinh thái mà đời sống của chúng ta phụ thuộc vào phục vụ cho sự phát triển kinh tế toàn cầu. Tất cả mọi nỗ lực của PVCFC đến hôm nay là bước tiền đề cho sự tập trung vào mô hình tăng trưởng theo hướng thân thiện với môi trường mà bản thân doanh nghiệp định hướng phát triển ngay từ những ngày đầu thành lập, cũng như góp phần chung tay rút ngắn thời gian thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020 mà Việt Nam đang theo đuổi. ”

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 79 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 80 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 82 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 84 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 85 Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 87 Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO KỶ HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 15 THÁNG 01 NĂM 2015

ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

BÁO CÁO CỦA **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 (ngày chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch
Ông Bùi Minh Tiến	Ủy viên
Bà Trần Thị Bình	Ủy viên
Ông Trần Chí Nguyễn	Ủy viên
Ông Trần Mỹ	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Minh Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Trọng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Tiến Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2015)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Minh Tiến

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Số: /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2016, từ trang 4 đến trang 40 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 (ngày chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 (ngày chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

- Như trình bày tại Thuyết minh số 02, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 15 tháng 01 năm 2015. Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 chưa bao gồm các điều chỉnh có thể phát sinh liên quan đến việc xác định phần vốn Nhà nước do Công ty chưa có Biên bản xác định phần vốn Nhà nước tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đang ghi nhận khoản tiền khí tạm tính phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với số tiền khoảng 261 tỷ đồng (trong đó tiền khí phải trả của năm 2014 là khoảng 163 tỷ đồng). Khoản tiền khí tạm tính phải trả này có thể được Tập đoàn xem xét điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 33, Công ty chưa thực hiện điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 của Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (đơn vị cổ phần hóa) theo kết quả kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước và Tổng Cục thuế do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước này chưa đưa ra kết luận cuối cùng về kết quả kiểm tra.
- Trong kỳ, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định thay đổi thời gian khấu hao của các tài sản cố định là máy móc thiết bị chính của Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau từ 10 năm lên 12 năm kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2015. Ảnh hưởng của việc thay đổi thời gian khấu hao này đã được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.
- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 37 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 của Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (đơn vị cổ phần hóa). Báo cáo tài chính hợp nhất này chưa được kiểm toán hoặc soát xét bởi một công ty kiểm toán độc lập.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

KHÚC THỊ LAN ANH
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0036-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 3 năm 2016
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

VŨ MẠNH HÙNG
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2737-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI

KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	14/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.431.356.579.753	5.525.795.137.984
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.215.079.331.489	2.063.705.227.684
1. Tiền	111		183.079.331.489	2.007.636.718.606
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.032.000.000.000	56.068.509.078
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.702.555.555.556	3.166.281.483.374
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	2.702.555.555.556	3.166.281.483.374
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79.842.093.989	66.374.358.052
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	7.261.327.710	1.087.367.235
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	14.976.365.167	14.275.249.557
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	57.604.401.112	51.011.741.260
IV. Hàng tồn kho	140	10	391.329.837.679	199.174.510.906
1. Hàng tồn kho	141		392.042.685.352	199.174.510.906
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(712.847.673)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		42.549.761.040	30.259.557.968
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	22.065.115.079	14.317.038.563
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.046.317.478	15.762.139.410
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	438.328.483	180.379.995
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.047.262.662.133	11.117.988.685.871
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		9.848.605.814.914	10.907.368.582.559
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	9.780.140.333.873	10.861.313.002.487
- Nguyên giá	222		13.678.066.136.232	13.545.039.880.463
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.897.925.802.359)	(2.683.726.877.976)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	68.465.481.041	46.055.580.072
- Nguyên giá	228		81.168.329.895	47.157.423.178
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.702.848.854)	(1.101.843.106)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		95.437.715.195	46.827.865.034
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	95.437.715.195	46.827.865.034
IV. Tài sản dài hạn khác	260		103.216.132.024	163.789.238.278
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	103.216.132.024	163.789.238.278
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		14.478.619.241.886	16.643.783.823.855

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	14/01/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		8.245.426.462.266	11.033.166.958.901
I. Nợ ngắn hạn	310		2.424.036.133.222	4.270.481.897.969
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	298.270.780.042	287.568.999.346
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	153.444.525.172	102.928.923.892
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	6.319.345.837	35.883.935.350
4. Phải trả người lao động	314		69.044.339.084	85.585.097.501
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	342.691.984.116	320.291.049.130
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	-	53.261.535.084
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	205.977.072.683	2.132.062.449.438
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	1.319.172.808.870	1.250.085.019.739
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		29.115.277.418	2.814.888.489
II. Nợ dài hạn	330		5.821.390.329.044	6.762.685.060.932
1. Phải trả dài hạn khác	337	20	33.175.238.300	33.175.238.300
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	5.753.087.866.042	6.690.570.382.979
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		35.127.224.702	38.939.439.653
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.233.192.779.620	5.610.616.864.954
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	6.233.192.779.620	5.610.616.864.954
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		372.637.865.219	287.032.617.231
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		543.413.599.711	6.713.350.648
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.645.600.058	1.487.801.105
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		541.767.999.653	5.225.549.543
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		23.141.314.690	22.870.897.075
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		14.478.619.241.886	16.643.783.823.855


Trương Quỳnh Anh
Người lập biểu


Đinh Như Cường
Kế toán trưởng


Bùi Minh Tiến
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	5.669.707.612.058	6.444.388.819.130
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	87.468.200.037	73.882.279.558
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		5.582.239.412.021	6.370.506.539.572
4. Giá vốn hàng bán	11	26	3.950.628.153.058	4.734.316.733.544
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.631.611.258.963	1.636.189.806.028
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	226.410.038.132	187.098.455.532
7. Chi phí tài chính	22	29	663.674.008.733	462.867.233.686
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		232.444.268.230	337.658.323.028
8. Chi phí bán hàng	25	30	276.442.817.062	192.005.816.039
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	205.377.286.383	166.943.479.212
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		712.527.184.917	1.001.471.732.623
11. Thu nhập khác	31		6.845.641.304	1.399.380.270
12. Chi phí khác	32		4.574.358.241	2.328.044.997
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		2.271.283.063	(928.664.727)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		714.798.467.980	1.000.543.067.896
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	2.338.287.768	36.393.484.504
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		712.460.180.212	964.149.583.392
16.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		708.078.630.765	962.219.375.505
16.2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		4.381.549.447	1.930.207.887
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.175	-



Trương Quỳnh Anh
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Bùi Minh Tiến
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	714.798.467.980	1.000.543.067.896
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.227.663.327.392	1.403.601.523.651
Các khoản dự phòng	03	712.847.673	(13.766.283.499)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	301.519.401.097	89.188.458.549
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(166.800.194.704)	(157.317.808.420)
Chi phí lãi vay	06	232.444.268.230	337.658.323.028
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	16.120.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.310.338.117.668	2.676.027.281.205
Thay đổi các khoản phải thu	09	(14.122.315.350)	54.514.933.376
Thay đổi hàng tồn kho	10	(192.868.174.446)	241.039.344.715
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	87.662.596.361	1.823.078.119.621
Thay đổi chi phí trả trước	12	52.825.029.738	117.855.678.848
Tiền lãi vay đã trả	14	(241.907.743.186)	(338.220.869.129)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(33.716.530.306)	(2.535.871.771)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	102.527.500	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(65.195.567.014)	(83.617.108.588)
Chuyển tiền bán cổ phần về Tập đoàn		(1.581.808.975.597)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	321.308.965.368	4.488.141.508.277
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(157.724.934.512)	(90.668.191.835)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	354.577.637	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.963.556.166.262)	(3.166.281.483.374)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.427.282.094.080	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	164.044.760.321	141.957.783.512
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	470.400.331.264	(3.114.991.891.697)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	921.959.846.545
2. Tiền thu từ đi vay	33	13.662.715.542	300.000.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.263.747.735.281)	(2.430.431.154.806)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(390.233.293.375)	(453.867.056.180)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.640.318.313.114)	(1.662.338.364.441)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(848.609.016.482)	(289.188.747.861)
Tiến và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.063.705.227.684	2.352.893.975.545
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(16.879.713)	-
Tiến và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	1.215.079.331.489	2.063.705.227.684



Trương Quỳnh Anh

Người lập biểu



Đinh Như Cường

Kế toán trưởng



Bùi Minh Tiến

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau - là Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001012298 cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2001012298 ngày 15 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, với vốn điều lệ là 5.294.000.000.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là DCM.

Công ty mẹ của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.042 (tại ngày 14 tháng 01 năm 2015: 990).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
- Sản xuất phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản.
- Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp.
- Bán lẻ phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.
- Kho bãi, lưu giữ và bốc xếp hàng hóa.
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty con của Công ty là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.

Thông tin khái quát về Công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Bạc Liêu	51,03%	51,03%	Sản xuất bao bì

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 202”), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 14 tháng 01 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 của Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (đơn vị cổ phần hóa) đã được trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính

Công ty chính thức chuyển từ Công ty TNHH Một thành viên sang công ty cổ phần kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2015, do vậy kỳ kế toán trong năm hiện tại của Công ty là từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015. Các năm tài chính tiếp theo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Các thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày

lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản khoản vay và nợ thuê tài chính, phải trả người bán, phải trả khác và các khoản chi phí phải trả.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.



THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
	(Số năm)	(Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 20	5 - 20
Máy móc và thiết bị (*)	5 - 12	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 6	3 - 6
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	5 - 6	5 - 6
Tài sản cố định khác	3 - 6	3 - 6

(*) Theo Công văn số 617/BCT-TCNL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công thương về Phương án điều tiết giá khí cho Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, chủ trương về giá khí cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2018 được thông qua với phương án xác định thời gian khấu hao của Nhà máy là 12 năm. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định thay đổi thời gian khấu hao của các tài sản cố định là máy móc thiết bị chính của Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau từ 10 năm lên 12 năm kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2015. Việc thay đổi thời gian khấu hao này làm cho chi phí khấu hao của kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 giảm khoảng 247 tỷ đồng so với việc áp dụng thời gian khấu hao như trước khi Công ty chuyển thành công ty cổ phần.

Các tài sản cố định hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, bằng sáng chế và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất tăng do thực hiện đánh giá lại giá trị và chuyển sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần được ghi tăng khoản phải trả Nhà nước.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	(Số năm)
Quyền sử dụng đất	20 - 50
Bản quyền, bằng sáng chế	3
Phần mềm máy tính	3

Các tài sản cố định vô hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp phản ánh lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Khoản lợi thế kinh doanh này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 3 năm kể từ khi Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc

thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2015 và Công văn số 3124/DKVN-TCKT ngày 13 tháng 5 năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty áp dụng tỷ giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tỷ giá nêu trên có sự khác biệt so với tỷ giá quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”). Nếu Công ty áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư 200, chi phí tài chính trong kỳ sẽ tăng và lợi nhuận kế toán trước thuế cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm khoảng 34,5 tỷ đồng.

Lãi chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau đã được phân bổ hết trong năm 2015 để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;



THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) được hưởng các ưu đãi đối với dự án Nhà máy Đạm Cà Mau như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Đất đai: được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.

Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện dự án đầu tư theo quy định Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty đang trong giai đoạn miễn thuế thu nhập doanh nghiệp. Đối với các hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013, Theo đó, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế như sau: thuế suất ưu đãi 20% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế 2 năm kể từ khi PPC có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2015 là năm thứ hai PPC được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty không có khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán hợp nhất với cơ sở tính thuế thu nhập.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015 VND	14/01/2015 VND
Tiền mặt	304.023.932	224.125.074
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	182.775.307.557	2.007.412.593.532
Các khoản tương đương tiền (*)	1.032.000.000.000	56.068.509.078
	1.215.079.331.489	2.063.705.227.684

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

Số dư Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm 332 tỷ đồng là tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng và 1,15 tỷ đồng là tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng TMCP Đại Dương (“OceanBank”). Theo Công văn số 17/2015/CV-GĐCNCM ngày 14 tháng 5 năm 2015 của OceanBank - Chi nhánh Cà Mau, thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, OceanBank đang tạm dừng chi trả tiền cho các khách hàng là tổ chức đang gửi tiền tại OceanBank từ ngày 11 tháng 02 năm 2015. Tuy nhiên, do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chính thức tiếp quản OceanBank và chuyển đổi mô hình hoạt động OceanBank thành Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương do Nhà nước làm chủ sở hữu từ ngày 08 tháng 5 năm 2015, nên Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng các khoản tiền gửi nêu trên vẫn có khả năng thu hồi, không có rủi ro tổn thất và theo đó không phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản.

6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2015		14/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	2.702.555.555.556	2.702.555.555.556	3.166.281.483.374	3.166.281.483.374

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2015 VND	14/01/2015 VND
Công ty TNHH Hóa chất và Xây dựng Phú Mỹ	6.817.482.477	-
Các khách hàng khác	443.845.233	1.087.367.235
	7.261.327.710	1.087.367.235

 THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND	14/01/2015 VND
Công ty Cổ phần Petro Enertech	4.405.376.200	4.405.376.200
Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	1.800.000.000	720.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Sắc Màu	2.011.606.003	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng 2	1.644.274.676	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Vmark	-	1.540.000.000
Các nhà cung cấp khác	5.115.108.288	7.609.873.357
	14.976.365.167	14.275.249.557

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2015 VND	14/01/2015 VND
Phải thu ngắn hạn khác		
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	32.722.031.077	23.618.288.350
Hỗ trợ vốn Ban Quản lý Dự án Khí-Điện-Đạm Cà Mau (*)	19.718.000.000	19.718.000.000
Ký cược, ký quỹ	1.486.690.397	-
Tạm ứng cán bộ công nhân viên	1.858.444.400	1.854.434.950
Phải thu khác	1.819.235.238	5.821.017.960
	57.604.401.112	51.011.741.260
Phải thu dài hạn khác		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	3.000.000	3.000.000
	3.000.000	3.000.000

(*) Số dư hỗ trợ vốn Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau (“Ban Quản lý dự án”) phản ánh số tiền Công ty đã chuyển cho Ban Quản lý Dự án từ năm 2013 để thanh toán các khoản công nợ. Khoản hỗ trợ vốn này không có tài sản đảm bảo và không chịu lãi suất.

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015		14/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	-	-	2.266.323.450	-
Nguyên liệu, vật liệu	140.654.588.724	-	65.465.719.290	-
Công cụ, dụng cụ	1.313.881.821	-	30.690.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	182.631.367.618	(712.847.673)	65.620.130.244	-
Thành phẩm	37.091.051.516	-	12.913.695.785	-
Hàng gửi bán	30.351.795.673	-	52.877.952.137	-
Cộng	392.042.685.352	(712.847.673)	199.174.510.906	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số phế phẩm có giá gốc cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với số tiền 712.847.673 đồng.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2015 VND	14/01/2015 VND
Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Đạm Cà Mau	14.615.383.401	12.921.201.403
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.449.731.678	1.395.837.160
	22.065.115.079	14.317.038.563
Dài hạn		
Lợi thế kinh doanh (*)	93.026.351.508	136.962.280.053
Tài sản lưu động nhận bàn giao từ Dự án “Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau”	-	20.714.176.934
Chi phí trả trước dài hạn khác	10.189.780.516	6.112.781.291
	103.216.132.024	163.789.238.278

(*) Lợi thế kinh doanh của Công ty phản ánh lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Khoản lợi thế kinh doanh này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Giá trị đã được phân bổ vào chi phí trong kỳ là 43.935.928.545 đồng.

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 15/01/2015	3.152.236.508.350	10.253.419.418.770	42.489.649.611	38.205.712.488	58.688.591.244	13.545.039.880.463
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	54.962.481.712	4.391.386.356	-	(156.459.655)	-	59.197.408.413
Mua sắm mới	35.453.678.928	14.567.030.936	10.910.514.773	15.020.367.977	-	75.951.592.614
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(2.122.745.258)	-	(2.122.745.258)
Tại ngày 31/12/2015	3.242.652.668.990	10.272.377.836.062	53.400.164.384	50.946.875.552	58.688.591.244	13.678.066.136.232
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 15/01/2015	773.184.380.465	1.864.144.252.026	17.107.115.437	14.104.480.971	15.186.649.077	2.683.726.877.976
Trích khấu hao trong kỳ	279.945.591.602	916.898.801.872	8.953.449.488	9.951.715.635	572.111.044	1.216.321.669.641
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(2.122.745.258)	-	(2.122.745.258)
Tại ngày 31/12/2015	1.053.129.972.067	2.781.043.053.898	26.060.564.925	21.933.451.348	15.758.760.121	3.897.925.802.359
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2015	2.189.522.696.923	7.491.334.782.164	27.339.599.459	29.013.424.204	42.929.831.123	9.780.140.333.873
Tại ngày 15/01/2015	2.379.052.127.885	8.389.275.166.744	25.382.534.174	24.101.231.517	43.501.942.167	10.861.313.002.487



Như trình bày tại Thuyết minh số 4, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định thay đổi thời gian khấu hao của các tài sản cố định là máy móc thiết bị chính của Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau từ 10 năm lên 12 năm kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2015. Việc thay đổi thời gian khấu hao này làm cho chi phí khấu hao của kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 giảm khoảng 247 tỷ đồng so với việc áp dụng thời gian khấu hao như trước khi Công ty chuyển thành công ty cổ phần.

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Bao bì Bạc Liêu” và tài sản cố định hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 46.891.412.496 đồng (ngày 14 tháng 01 năm 2015: 52.185.297.672 đồng).

2015 là 9.594.410.781.795 đồng (ngày 14 tháng 01 năm 2015: 10.745.979.562.564 đồng).

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Bao bì Bạc Liêu” và tài sản cố định hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 46.891.412.496 đồng (ngày 14 tháng 01 năm 2015: 52.185.297.672 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 81.822.315.789 đồng (ngày 14 tháng 01 năm 2015: 6.545.876.347 đồng).

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 15/01/2015	33.175.238.300	-	13.982.184.878	47.157.423.178
Tăng trong kỳ	158.417.027	25.343.485.000	6.222.854.256	31.724.756.283
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	2.286.150.434	2.286.150.434
Tại ngày 31/12/2015	33.333.655.327	25.343.485.000	22.491.189.568	81.168.329.895
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 15/01/2015	-	-	1.101.843.106	1.101.843.106
Trích khấu hao trong kỳ	1.851.265.406	3.322.116.196	6.427.624.146	11.601.005.748
Tại ngày 31/12/2015	1.851.265.406	3.322.116.196	7.529.467.252	12.702.848.854
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2015	31.482.389.921	22.021.368.804	14.961.722.316	68.465.481.041
Tại ngày 15/01/2015	33.175.238.300	-	12.880.341.772	46.055.580.072

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2015 VND	14/01/2015 VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Trong đó:		
- Kho chứa Ure	70.503.986.360	2.605.375.433
- Chi phí giải phóng mặt bằng khu nhà công vụ	19.217.326.485	-
- Dây chuyển sản xuất phân bón phức hợp từ Ure nóng chảy	1.788.951.028	-
- Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp	2.296.400.065	1.755.520.289
- Phần mềm quản lý nhân sự	735.000.000	-
- Bồn chứa Nitơ cho Nhà máy Đạm Cà Mau	-	2.075.879.364
- Công trình Mái che mưa	-	39.327.548.592
- Các công trình khác	896.051.257	1.063.541.356
	95.437.715.195	46.827.865.034

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND		14/01/2015 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (*)	163.690.892.638	163.690.892.638	178.721.870.037	178.721.870.037
Tổng Công ty Điện Lực Dầu khí Việt Nam	27.038.360.664	27.038.360.664	16.431.173.483	16.431.173.483
Các đối tượng khác	107.541.526.740	107.541.526.740	92.415.955.826	92.415.955.826
	298.270.780.042	298.270.780.042	287.568.999.346	287.568.999.346
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	201.621.359.072	201.621.359.072	208.062.231.959	208.062.231.959

(*) Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chủ yếu phản ánh khoản tiền Công ty mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước theo Phụ lục hợp đồng số 04 ngày 17 tháng 11 năm 2014 sửa đổi Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 và Nghị quyết số 7287/NQ-DKVN ngày 19 tháng 10 năm 2015 về việc phê duyệt điều chỉnh giá khí tạm tính năm 2015 giữa Công ty và Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND	14/01/2015 VND
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thái Sơn	19.808.755.500	12.903.744.286
Công ty TNHH Duy Thành	12.992.033.500	430.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tường Nguyên	10.787.671.950	9.278.050.000
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thạnh	11.003.434.219	7.609.649.799
Các khách hàng khác	98.852.630.003	72.707.479.807
	153.444.525.172	102.928.923.892
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	3.165.961.760	187.500.000

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN(TIẾP THEO)

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	14/01/2015	Phát sinh trong kỳ		31/12/2015
		Số phải nộp	Số đã nộp	
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	180.379.995	180.379.995	-	-
Tiền thuê đất	-	-	397.346.605	397.346.605
Các khoản phải thu khác	-	328.814.920	369.796.798	40.981.878
<i>Các khoản phí, lệ phí</i>	-	328.814.920	369.796.798	40.981.878
Cộng	180.379.995	509.194.915	767.143.403	438.328.483
b) Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	-	6.295.275.806	5.820.036.587	475.239.219
Thuế nhập khẩu	-	986.850.592	986.850.592	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	32.914.002.522	2.157.907.773	33.716.530.306	1.355.379.989
Thuế tài nguyên	91.601.280	992.839.680	992.839.680	91.601.280
Tiền thuê đất	-	61.920.420	61.920.420	-
Các loại thuế khác	2.878.331.548	16.662.516.642	15.143.722.841	4.397.125.349
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	2.878.331.548	16.018.416.036	14.628.748.391	4.267.999.193
<i>Thuế khác</i>	-	644.100.606	514.974.450	129.126.156
Cộng	35.883.935.350	27.157.310.913	56.721.900.426	6.319.345.837

(*) Số dư đầu kỳ phản ánh khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trên lãi tiền gửi có kỳ hạn trong kỳ kế toán cuối cùng mà Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là chủ sở hữu.

Theo nội dung Công văn số 183/CT-TT-HTNNT ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau do đáp ứng điều kiện địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các khoản thu nhập phát sinh từ địa bàn như: lãi tiền gửi, cung cấp dịch vụ được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Cục thuế tỉnh Cà Mau đã có văn bản gửi Tổng cục Thuế về vấn đề áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn của Công ty. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty chưa nhận được văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thuế cũng như Cục thuế tỉnh Cà Mau, nên Công ty chưa thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận và đã nộp nêu trên.

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2015	14/01/2015
	VND	VND
Chi phí phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	261.721.055.666	228.227.076.919
- <i>Tiền khí phải trả tạm tính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (i)</i>	163.962.886.631	163.962.886.631
- <i>Tiền khí phải trả tạm tính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 (i)</i>	-	62.891.579.288
- <i>Tiền khí phải trả tạm tính cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 (ii)</i>	97.758.169.035	-
- <i>Phí quản lý</i>	-	1.372.611.000
Lãi vay phải trả	56.764.718.316	66.228.193.272
Chi phí an sinh xã hội	-	7.825.560.463
Tiền điện phải trả Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	-	7.343.944.420
Chi phí bảo lãnh phải trả	4.217.691.813	8.941.340.335
Chi phí bảo hiểm và phúc lợi	16.387.000.000	-
Chi phí phải trả khác	3.601.518.321	1.724.933.721
	342.691.984.116	320.291.049.130

Tiền khí tạm tính phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Công ty xác định và điều chỉnh theo giá khí tạm tính năm 2014 (4,06 USD/triệu BTU) được phê duyệt theo Quyết định số 1107/QĐ-DKVN ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tiền khí tạm tính phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 được Công ty xác định dựa trên sản lượng khí tiêu thụ thực tế và giá khí tạm tính năm 2015 (3,81 USD/triệu BTU) theo Nghị quyết số 8373/NQ-DKVN ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty.

Tiền khí tạm tính phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Công ty xác định và điều chỉnh theo giá khí tạm tính để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty với mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân 12%/năm (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại thuế gián thu khác). Tính đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn chưa có phê duyệt cuối cùng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về tiền khí điều chỉnh tạm tính nêu trên.

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện phản ánh số lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau chưa được phân bổ hết. Căn cứ theo Quyết định số 1989/QĐ-DKVN ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt quyết toán Dự án “Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau”, lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng Nhà máy bàn giao cho Công ty là 79.892.302.626 đồng. Khoản chênh lệch tỷ giá này đã được Công ty phân bổ hết trong kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.



THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

20. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2015	14/01/2015
	VND	VND
Phải trả ngắn hạn khác		
Phải trả Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	75.571.633.412	76.525.201.368
- Thuế giá trị gia tăng đầu vào mua khí trong giai đoạn trước khi chính thức vận hành thương mại	69.617.285.554	69.617.285.554
- Các khoản phải trả khác	5.954.347.858	6.907.915.814
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	119.494.557.567	2.050.804.796.892
- Nhận bàn giao Dự án hoàn thành “Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau” (i)	78.515.027.920	78.515.027.920
- Lợi nhuận phải nộp (ii)	40.732.029.647	390.233.293.375
- Phải trả về cổ phần hóa	247.500.000	1.582.056.475.597
Quỹ thưởng an toàn (iii)	559.651.591	130.337.824
Kinh phí công đoàn	1.867.411.036	1.848.455.959
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	413.527.500	311.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 14/01/2015	1.176.849.040	1.176.849.040
Phải trả ngắn hạn khác	6.893.442.537	1.265.808.355
	205.977.072.683	2.132.062.449.438
Phải trả dài hạn khác		
Phải trả Ngân sách Nhà nước do nhận bàn giao quyền sử dụng đất (iv)	33.175.238.300	33.175.238.300
	33.175.238.300	33.175.238.300
Phải trả khác các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	195.066.190.979	2.127.329.998.260

Theo Quyết định số 1989/QĐ-DKVN ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án “Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau”, Công ty nhận bàn giao tài sản cố định và tài sản lưu động của Nhà máy Đạm Cà Mau theo giá trị quyết toán. Công ty tạm ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị tài sản nhận bàn giao và vốn điều lệ, vốn vay đã nhận là một khoản phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Số dư phải trả này sẽ được điều chỉnh khi Công ty thực hiện quyết toán vốn với Tập đoàn.

Trong kỳ, Công ty đã nộp toàn bộ số dư lợi nhuận phải nộp tại ngày 14 tháng 01 năm 2015 với số tiền 390.233.293.375 đồng về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Như trình bày tại Thuyết minh số 33, Công ty chưa thực hiện điều chỉnh theo các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014, nhưng đã thực hiện điều chỉnh các ảnh hưởng mang sang đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015. Số dư lợi nhuận phải nộp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có thể sẽ được điều chỉnh khi Kiểm toán Nhà nước đưa ra kết luận cuối cùng và Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Công ty trích lập quỹ thưởng an toàn theo Công văn số 3514/LĐTBXH-LĐTL ngày 16 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội về việc thưởng an toàn, để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ thưởng an toàn là công nhân, nhân viên của Nhà máy sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Phải trả dài hạn khác phản ánh phải trả Ngân sách Nhà nước do Công ty nhận giao giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, với số tiền là 33.175.238.300 đồng. Giá trị quyền sử dụng đất này chưa có phê duyệt của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau và có thể được điều chỉnh lại khi có phê duyệt cuối cùng của Cơ quan có thẩm quyền.

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	14/01/2015		Phát sinh trong kỳ		31-12-15	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn						
Nhóm các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Credit Agricole và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc (i)	4.217.400.000.000	4.217.400.000.000	236.005.000.029	505.725.000.029	3.947.680.000.000	3.947.680.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (ii)	2.717.186.512.683	2.717.186.512.683	157.030.793.704	489.741.384.509	2.384.475.921.878	2.384.475.921.878
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (iii)	970.035.067.795	970.035.067.795	50.108.358.315	310.770.495.316	709.372.930.794	709.372.930.794
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu (iv)	36.033.822.240	36.033.822.240	-	5.302.000.000	30.731.822.240	30.731.822.240
- Hợp đồng số 11160128/HĐTD	34.091.053.491	34.091.053.491	-	5.130.000.000	28.961.053.491	28.961.053.491
- Hợp đồng số 57.140613/HĐTD	1.942.768.749	1.942.768.749	-	172.000.000	1.770.768.749	1.770.768.749
Cộng	7.940.655.402.718	7.940.655.402.718	43.144.152.048	1.311.538.879.854	7.072.260.674.912	7.072.260.674.912
Trong đó:						
Số phải trả trong vòng 12 tháng	1.250.085.019.739					1.319.172.808.870
Số phải trả sau 12 tháng	6.690.570.382.979					5.753.087.866.042

Theo các Quyết định số 533/QĐ-DKVN và số 534/QĐ-DKVN ngày 19 tháng 01 năm 2013 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, từ ngày 15 tháng 01 năm 2013, Tập đoàn chuyển giao cho Công ty các trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Bên vay (trừ việc rút vốn vay) được quy định trong các Hợp đồng tín dụng. Cụ thể các hợp đồng tín dụng như sau:

Khoản vay của Tập đoàn theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA giữa nhóm cho vay là các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole với bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, số gốc vay là 220.000.000 USD, ký ngày 15 tháng 9 năm 2011, với mục đích thanh toán chi phí đầu tư Dự án Nhà máy Đạm Cà Mau. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 7 năm 2012. Lãi suất nợ trong hạn là LIBOR 6 tháng; lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần kể từ ngày bên vay nhận được khoản vay đầu tiên. Lãi vay được trả 6 tháng/lần.



THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Khoản vay của Tập đoàn theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước số HĐTDĐT-CM/PV-VIETINBANK2009 ngày 25 tháng 9 năm 2009 giữa bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), số gốc vay là 220.000.000 USD, với mục đích thanh toán chi phí đầu tư dự án Nhà máy Đạm Cà Mau. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, trong đó thời gian ân hạn là 30 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; thời gian trả nợ gốc là 90 tháng kể từ khi kết thúc thời hạn ân hạn. Lãi suất nợ trong hạn (tính trên dư nợ trong hạn) bằng lãi suất huy động tiết kiệm Đô la Mỹ kỳ hạn 6 tháng trả lãi sau của Vietinbank cộng (+) 2,5%/năm; lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần kể từ ngày bên vay nhận được khoản vay đầu tiên. Lãi suất nợ quá hạn bằng lãi suất cho vay trong hạn cộng 1%/năm. Lãi vay được trả 3 tháng/lần.

Khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng số 235/HĐVV-PVB-CNCT ngày 31 tháng 10 năm 2014 giữa Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và Công ty với hạn mức vay là 48.071.638,74 USD và mục đích cơ cấu lại khoản vay đầu tư dự án Nhà máy đạm Cà Mau theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước số 01/2010/HĐTDĐT-NHPT ngày 17 tháng 6 năm 2010 giữa Tập đoàn và Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Thời hạn vay tối đa là 38 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng lãi suất biên (3,15%/năm và cố định trong suốt thời hạn vay) tại ngày xác định lãi suất và không vượt quá 5% tại mọi thời điểm của khoản vay; lãi suất áp dụng cho năm đầu tiên là 4%/năm. Lãi vay được trả 1 tháng/lần vào ngày 01 hàng tháng.

Tập đoàn và Công ty đã thế chấp giá trị tài sản cố định bao gồm nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc, thiết bị của Nhà máy Đạm Cà Mau để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng nêu trên.

Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) bao gồm 2 khoản sau:

Tại ngày 28 tháng 01 năm 2011, PPC ký Hợp đồng vay dài hạn số 111160128/HĐTD với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu với số tiền vay là 60.000.000.000 đồng và không vượt quá 70% tổng chi phí đầu tư của Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu”. Thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay áp dụng phương thức lãi suất cho vay dài hạn thả nổi có điều chỉnh theo thời gian và được trả hàng tháng. Gốc vay sẽ được trả ngay sau khi hết thời gian ân hạn (12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên - ngày 04 tháng 7 năm 2011), sau đó sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30 tháng 9 năm 2012 đến ngày 30 tháng 9 năm 2019. PPC sử dụng toàn bộ tài sản được hình thành từ Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu” để thế chấp cho khoản vay này.

Tại ngày 20 tháng 6 năm 2013, PPC ký Hợp đồng vay dài hạn số 57.140613/HĐTD với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu với số tiền vay là 3.500.000.000 đồng và tổng dư nợ cho vay của tất cả các hợp đồng đang còn hiệu lực tại bất cứ thời điểm nào không được vượt quá 44.811.053.491 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là bổ sung, mua sắm tài sản cố định. Thời hạn vay là 6 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay áp dụng phương thức lãi suất cho vay dài hạn thả nổi có điều chỉnh theo thời gian và được trả hàng tháng. PPC sử dụng toàn bộ tài sản được hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay này.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2015	14/01/2015
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.319.172.808.870	1.250.085.019.739
Trong năm thứ hai	1.319.172.808.871	1.253.135.024.028
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.953.535.057.170	3.110.038.846.268
Sau năm năm	1.480.380.000.001	2.327.396.512.683
	7.072.260.674.912	7.940.655.402.718
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	1.319.172.808.870	1.250.085.019.739
<i>(được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)</i>		
Số phải trả sau 12 tháng	5.753.087.866.042	6.690.570.382.979

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 14/01/2015	5.294.000.000.000	287.032.617.231	6.713.350.648	22.870.897.075	5.610.616.864.954
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	708.078.630.765	4.381.549.447	712.460.180.212
Trích Quỹ Đầu tư phát triển (i)	-	85.605.247.988	(85.605.247.988)	-	-
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	(85.773.133.714)	(913.331.832)	(86.686.465.546)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát của Công ty con	-	-	-	(3.197.800.000)	(3.197.800.000)
Số dư tại ngày 31/12/2015	5.294.000.000.000	372.637.865.219	543.413.599.711	23.141.314.690	6.233.192.779.620

Số trích lập các quỹ trong kỳ bao gồm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển của Công ty và Công ty con theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và Công ty con. Công ty chưa điều chỉnh số dư Quỹ đầu tư phát triển có thể phát sinh liên quan đến việc xác định phần vốn Nhà nước tại ngày 14 tháng 01 năm 2015 do Công ty chưa có biên bản xác định phần vốn Nhà nước tại ngày này.

Cổ phiếu

	31/12/2015	14/01/2015
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+) Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+) Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000
Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/ Cổ phiếu		

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là 5.294.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn đã góp 31/12/2015
	VND	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.000.230.570.000	4.000.230.570.000
Các cổ đông khác	1.293.769.430.000	1.293.769.430.000
	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000

 THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại công ty con được xác định như sau:

	Số tiền VND
Vốn điều lệ của công ty con	32.650.000.000
Trong đó:	
Vốn góp của Công ty	16.661.000.000
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	15.989.000.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,97%

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bằng tài sản thuần tại ngày kết thúc kỳ hoạt động như sau:

	31/12/2015 VND	14/01/2015 VND
Tổng tài sản	41.830.046.431	46.333.758.543
Tổng nợ phải trả	(18.688.731.741)	(23.462.861.468)
Tài sản thuần	23.141.314.690	22.870.897.075
<i>Chi tiết như sau</i>		
Vốn điều lệ	15.989.000.000	15.989.000.000
Các quỹ khác	1.191.538.346	439.320.788
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.960.776.344	6.442.576.287

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2015	14/01/2015
Ngoại tệ các loại		
USD	847.538,81	332.478,10
EUR	0,30	-

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón sử dụng trong nông nghiệp, tỷ trọng doanh thu không liên quan đến phân bón chỉ chiếm khoảng 0,02% tổng doanh thu của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 25 và số 26.

Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón chủ yếu ở các thị trường Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Trong kỳ, Công ty thực hiện xuất khẩu sản phẩm Đạm Cà Mau sang thị trường Campuchia với doanh thu khoảng 258 tỷ đồng (doanh thu xuất khẩu cho kỳ từ 01 tháng 01 năm 2014 đến 14 tháng 01 năm 2015 là khoảng 585 tỷ đồng) - chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty. Do vậy, hầu như toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam.

25. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
	VND	VND
Doanh thu kinh doanh Ure	5.307.053.911.180	5.962.121.975.079
- Bán trong nước	5.043.230.014.360	5.376.765.199.578
- Xuất khẩu	263.823.896.820	585.356.775.501
Doanh thu kinh doanh Amoniac	112.730.522.160	109.516.553.582
Doanh thu bán hàng hóa	214.323.492.660	294.791.736.333
Doanh thu bán phế phẩm	24.387.151.858	58.525.714.994
Doanh thu khác	11.212.534.200	19.432.839.142
	5.669.707.612.058	6.444.388.819.130
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	82.425.685.037	66.125.735.749
Giảm giá hàng bán	5.042.515.000	7.756.543.809
	87.468.200.037	73.882.279.558
Doanh thu phát sinh trong kỳ với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	138.840.000.000	396.264.496.609

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
	VND	VND
Giá vốn kinh doanh Ure	3.674.922.909.614	4.251.899.449.349
Giá vốn kinh doanh Amoniac	65.400.323.277	60.339.962.195
Giá vốn bán hàng hóa	209.592.072.494	294.026.052.957
Giá vốn khác	-	141.817.552.542
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	712.847.673	(13.766.283.499)
	3.950.628.153.058	4.734.316.733.544

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.232.063.415.966	2.556.019.596.960
Chi phí nhân công	304.270.103.459	310.350.119.528
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.227.663.327.392	1.403.601.523.651
Chi phí dịch vụ mua ngoài	508.536.312.068	315.012.828.714
Chi phí khác bằng tiền	79.099.028.761	255.049.344.759
	4.351.632.187.646	4.840.033.413.612

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
	VND	VND
Lãi tiền gửi	166.445.617.067	159.248.016.307
Lãi chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau	53.261.535.084	26.630.767.542
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.702.885.981	1.219.671.683
	226.410.038.132	187.098.455.532

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
	VND	VND
Lãi tiền vay	232.444.268.230	337.658.323.028
Lỗ chênh lệch tỷ giá	411.557.413.857	105.933.627.830
Phí bảo lãnh	16.216.828.877	19.167.129.655
Chi phí tài chính khác	3.455.497.769	108.153.173
	663.674.008.733	462.867.233.686

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
	VND	VND
Chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	79.480.193.743	66.899.630.136
Chi phí an sinh xã hội	75.270.924.800	41.667.287.298
Chi phí quảng cáo, truyền thông	75.917.878.358	17.604.092.638
Các khoản chi phí bán hàng khác	45.773.820.161	65.834.805.967
	276.442.817.062	192.005.816.039
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	52.644.520.000	46.714.844.339
Phí quản lý phải nộp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	26.308.033.440	28.277.928.694
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.090.800.214	5.931.743.900
Trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	16.120.000.000
Lợi thế kinh doanh	43.925.928.545	-
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	67.408.004.184	69.898.962.279
	205.377.286.383	166.943.479.212

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015
	VND	VND
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất đạm (*)	-	-
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất bao bì (**)	994.138.952	1.137.814.807
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	1.344.148.816	35.255.669.697
	2.338.287.768	36.393.484.504

(*) Theo Công văn số 4641/TCT-CS của Tổng Cục thuế ngày 02 tháng 12 năm 2008 gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trả lời về việc ưu đãi thuế đối với Dự án Nhà máy Đạm Cà Mau, Công ty mẹ được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Công ty mẹ không tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau trong kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vẫn trong thời gian được hưởng ưu đãi miễn thuế.

Đối với hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty mẹ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh khác.



THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (Tiếp theo)

(**) Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi 20% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế 2 năm kể từ khi PPC có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2015 là năm thứ hai PPC được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015	
VND	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	708.078.630.765
- Tạm trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	(85.773.133.714)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	622.305.497.051
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	529.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.175

33. VẤN ĐỀ KHÁC

Trong năm 2015, Kiểm toán Nhà nước đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty. Các nội dung điều chỉnh đã được các bên thống nhất sơ bộ theo Biên bản kiểm toán ngày 02 tháng 10 năm 2015 giữa Tổ kiểm toán và Công ty. Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Kiểm toán Nhà nước chưa đưa ra kết luận cuối cùng và chưa phát hành Báo cáo kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa thực hiện điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 (kỳ hoạt động cuối cùng của Công ty theo mô hình Doanh nghiệp nhà nước) theo kết luận sơ bộ của Kiểm toán Nhà nước. Các nội dung này sẽ được điều chỉnh khi Kiểm toán Nhà nước đưa ra kết luận cuối cùng và Công ty hoàn thành quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn.

Tuy nhiên, các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước có ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định điều chỉnh trên Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ này để đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ được phản ánh chính xác.

Trong năm 2015, Tổng Cục thuế đã có Biên bản làm việc với Công ty về việc quyết toán giá khí năm 2014, tiền khí bổ sung năm 2014 chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là khoảng 110 tỷ VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đang thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn nên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chưa bao gồm bất kỳ khoản điều chỉnh nào liên quan đến vấn đề này. Tiền khí bổ sung nêu trên sẽ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa.

34. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Theo Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau), Công ty sẽ mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước từ Tập đoàn trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành chính thức, với sản lượng 457,38 triệu m3 khí tiêu chuẩn mỗi năm.

Theo Phụ lục Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 04 ngày 27 tháng 11 năm 2014, mức giá khí hợp đồng là giá khí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty với mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân 12%/năm (không bao gồm thuế VAT và các loại thuế gián thu khác). Giá khí hợp đồng tạm tính để phát hành hóa đơn và thực hiện thanh toán hàng tháng trong kỳ là giá khí tại văn bản phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành.

Theo Nghị quyết số 7287/NQ-DKVN ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam ("Tập đoàn") về việc phê duyệt điều chỉnh giá khí tạm tính năm 2015 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau ("Công ty"), mức giá khí tạm tính cho năm 2015 của Công ty là 3,38 USD/MMBTU. Giá khí chính thức sẽ được Tập đoàn xem xét điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty đạt tỷ suất lợi nhuận tại Phụ lục Hợp đồng số 04 nêu trên.

Theo Quyết định số 29/QĐ-PVCFC-HĐ ngày 14 tháng 01 năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt Dự án Xây dựng Công trình Nhà kho chứa Urê đóng bao công suất 10.000 tấn tại Nhà máy Đạm Cà Mau với tổng mức đầu tư là 143.237.700.000 đồng, dự kiến thời gian hoàn thành của dự án là Quý 2 năm 2016. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị đã thực hiện đầu tư của Dự án là 70.503.986.360 đồng.

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay và nợ thuê tài chính như đã trình bày tại Thuyết minh số 21 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

	31/12/2015	14/01/2015
	VND	VND
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	7.072.260.674.912	7.940.655.402.718
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.215.079.331.489	2.063.705.227.684
Nợ thuần	5.857.181.343.423	5.876.950.175.034
Vốn chủ sở hữu	6.233.192.779.620	5.610.616.864.954
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,94	1,05

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN(TIẾP THEO)

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

Giá trị ghi sổ		
31/12/201514/01/2015		
VNDDND		
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.215.079.331.489	2.063.705.227.684
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.702.555.555.556	3.166.281.483.374
Phải thu khách hàng và phải thu khác	64.868.728.822	52.102.108.495
Tổng cộng	3.982.503.615.867	5.282.08.819.553
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	7.072.260.674.912	7.940.655.402.718
Phải trả người bán và phải trả khác	535.555.679.989	2.450.958.231.125
Chi phí phải trả	342.691.984.116	320.291.049.130
Tổng cộng	7.950.508.339.017	10.711.904.682.973

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá hay rủi ro lãi suất hay rủi ro về giá có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá trong tương lai.

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ như sau:

Công nợ		Tài sản	
31/12/201514/01/2015		31/12/201514/01/2015	
VNDDND		VNDDND	
Đô la Mỹ (USD)	7.072.903.692.9937.906.782.907.908	19.010.295.5087.081.783.530	

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% so với Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong kỳ của Công ty sẽ (giảm)/tăng các khoản tương ứng như sau:

Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015		Từ ngày 101/01/2014 đến ngày 14/01/2015
VNDDND		VNDDND
Đô la Mỹ (USD)	(705.389.339.749)	(789.970.112.438)

Quản lý rủi ro lãi suất

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, theo các Quyết định số 533/QĐ-DKVN và số 534/QĐ-DKVN ngày 19 tháng 01 năm 2013 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, từ ngày 15 tháng 01 năm 2013, Tập đoàn chuyển giao cho Công ty các trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Bên vay (trừ việc rút vốn vay) được quy định trong các hợp đồng tín dụng ký với các ngân hàng trong và ngoài nước để tài trợ cho dự án Nhà máy sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Do đó, Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ (giảm)/tăng 158.813.108.054 đồng (kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015: 141.445.213.498 đồng).



THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

	Tăng/ (Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
	VND	VND
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015		
VND	+200	(158.813.108.054)
VND	-200	158.813.108.054
Cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015		
VND	+200	(141.445.213.498)
VND	-200	141.445.213.498

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ khoản đầu tư vào công ty con. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Khoản đầu tư vào công ty con được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

31/12/2015	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.215.079.331.489	-	-	1.215.079.331.489
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.702.555.555.556	-	-	2.702.555.555.556
Phải thu khách hàng và phải thu khác	64.865.728.822	3.000.000	-	64.868.728.822
Tổng cộng	3.982.500.615.876	3.000.000	-	3.982.503.615.867

31/12/2015	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản vay	1.319.172.808.870	4.272.707.866.041	1.480.380.000.001	7.072.260.674.912
Phải trả người bán và phải trả khác	502.380.441.689	33.175.238.300	-	53.555.679.989
Chi phí phải trả	342.691.984.116	-	-	342.691.984.116
Tổng cộng	2.164.245.234.675	4.305.883.104.341	1.480.380.000.001	7.950.508.339.017
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.818.255.381.192	(4.305.880.104.341)	(1.480.380.000.001)	(3.968.004.723.150)

14/01/2015	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.063.705.227.684	-	-	2.063.705.227.684
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.166.281.483.374	-	-	3.166.281.483.374
Phải thu khách hàng và phải thu khác	52.099.108.495	3.000.000	-	52.102.108.495
Tổng cộng	5.282.085.819.553	3.000.000	-	5.282.088.819.553

14/01/2015	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản vay	1.250.085.019.739	4.363.173.870.296	2.327.396.512.683	7.940.655.402.718
Phải trả người bán và phải trả khác	2.417.782.992.825	33.175.238.300	-	2.450.985.231.125
Chi phí phải trả	320.291.049.130	-	-	320.291.049.130
Tổng cộng	3.988.159.061.694	4.396.349.108.596	2.327.396.512.683	10.711.904.682.973
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.293.926.757.859	(4.396.346.108.596)	(2.327.396.512.683)	(5.429.815.863.420)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức kiểm soát được. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(TIẾP THEO)

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Các đơn vị là các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Các đơn vị cùng chủ sở hữu

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Bán hàng		
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	69.420.000.000	198.132.248.304
	69.420.000.000	198.132.248.304
	138.840.000.000	396.264.496.609
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.578.820.673.284	1.674.967.663.869
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	199.148.803.439	244.910.013.007
Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí	21.552.975.000	55.144.248.727
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI - Chi nhánh Cà Mau	4.912.793.640	46.772.821.156
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	1.639.450.725	21.561.904.963
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	11.579.812.533	9.622.857.574
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	5.033.160.000	7.288.650.000
Chi nhánh Viện Dầu khí Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí	6.980.252.083	6.413.300.416
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	48.998.449.278	46.772.821.156
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	4.501.704.308	1.200.753.336
Chi nhánh Viện Dầu khí Việt Nam - Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ	2.003.660.000	6.672.665.625
Công ty Cổ phần Bảo Dưỡng và Sửa Chữa Công Trình Dầu Khí	6.372.121.961	2.396.498.603
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	4.501.704.308	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật khoan Dầu khí	3.707.156.898	-
Công ty TNHH MTV lọc hóa dầu Bình Sơn	300.937.990	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	32.138.100.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí	2.182.168.201	-
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	5.476.652.067	-
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ PVI Sunlife	12.374.500.000	22.196.530.000
Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	6.591.233.368	-
Trường Cao Đẳng Nghề Dầu Khí	2.440.137.149	749.397.950
Viện Dầu khí Việt Nam	1.626.319.117	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Gas miền Trung	21.155.278.117	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí miền Trung	1.417.950.000	-
	1.985.455.993.466	2.146.670.126.382
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	11.310.086.488	4.821.501.342

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan:

	31/12/2015	14/01/2015
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác		
Hỗ trợ vốn Ban Quản lý Dự án Khí-Điện-Đạm Cà Mau	19.718.000.000	19.718.000.000
Lãi dự thu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	5.323.611.111	5.916.164.954
	25.041.611.111	25.634.164.954
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	163.690.892.638	178.721.870.037
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	27.038.360.664	16.431.173.483
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	1.010.621.230	2.916.357.002
Chi nhánh Viện Dầu khí Việt Nam - Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao Công nghệ	1.542.818.200	2.201.979.656
Chi nhánh Viện Dầu khí Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí	529.574.070	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	999.784.848	1.505.144.281
Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí	-	5.845.207.500
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	666.608.000	55.500.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	-	385.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	2.854.510.812	-
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	2.046.948.653	-
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.241.239.957	-
	201.621.359.072	208.062.231.959
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	3.165.961.760	187.500.000
	3.165.961.760	187.500.000
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	256.971.553.113	228.227.076.919
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	-	7.343.944.420
	256.971.553.113	235.571.021.339
Phải trả ngắn hạn khác		
Ban Quản lý Dự án Khí-Điện-Đạm Cà Mau	75.571.633.412	76.525.201.368
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	119.494.557.567	2.050.804.796.892
	195.066.190.979	2.127.329.998.260

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN (TIẾP THEO)

37. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 của Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (đơn vị cổ phần hóa). Các số liệu này chưa được kiểm toán hoặc soát xét bởi một công ty kiểm toán độc lập và đã được trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Các số liệu này được trình bày cho mục đích tham khảo và không so sánh được do không đồng nhất kỳ kế toán.



Trương Quỳnh Anh
Người lập biểu



Đinh Như Cường
Kế toán trưởng



Bùi Minh Tiến
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016



ĐẠM CÀ MAU[®]
HẠT NGỌC MÙA VÀNG





ĐAM CÀ MAU®

HẠT NGỌC MÙA VÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Trụ sở chính: Lô D, Khu Công nghiệp Phường 1, Ngô Quyền, P. 1, TP. Cà Mau

VP TP.HCM: Lầu 18, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Quận 7.

Tel: +84.780.3819000 | Fax: +84.780.3590501

Email: contact@pvcfc.com.vn

www.pvcfc.com.vn